



CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về báo cáo thường niên năm 2015 của
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM.

Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS)

Mã chứng khoán: GAS

Địa chỉ trụ sở chính: PV GAS TOWER, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (08) 37816777. Fax: (08) 37815666 – 37815777.

Loại thông tin công bố: định kỳ.

Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo thường niên năm 2015 của Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP.**

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của PV Gas vào ngày 15/4/2016 tại website <http://www.pvgas.com.vn>, chuyên mục Quan hệ cổ đông/Tài liệu cổ đông/Báo cáo thường niên năm 2015.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- UBCKNN (Vụ Quản lý Phát hành Chứng khoán);
- SGDCK Tp HCM;
- HĐQT TCT (để báo cáo);
- PTGD P.Đ.Nam;
- Ban TC, KTKT TCT;
- Lưu: VT, HTQT.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2015.



Chu Thị Trung



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM



THẮP SÁNG TƯƠNG LAI

Tâm nhìn

Phát triển PV GAS thành Doanh nghiệp mạnh, hiệu quả, có sức cạnh tranh cao, hoạt động hoàn chỉnh trong tất cả các khâu thu gom - xuất nhập khẩu - vận chuyển - chế biến, chế biến sâu - tàng trữ - dịch vụ - kinh doanh khí và sản phẩm khí, tham gia hoạt động đầu tư thượng nguồn. Đóng vai trò chủ đạo trong ngành công nghiệp khí trên toàn quốc và tham gia tích cực thị trường quốc tế.

Sứ mệnh

Xây dựng, vận hành, an toàn hiệu quả toàn bộ hệ thống thu gom, nhập khẩu, vận chuyển, tàng trữ, chế biến, phân phối khí, các sản phẩm khí và đường ống kết nối với hệ thống khí khu vực, đảm bảo cung cấp khí, các sản phẩm khí và dịch vụ khí cho các hộ tiêu thụ trên toàn quốc và mở rộng ra thị trường quốc tế, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

MỤC LỤC

01 Thông điệp	Tâm nhìn và sứ mệnh	02
	Thông điệp của Ban Lãnh đạo	07
	Sự kiện nổi bật năm 2015	09

02 Tổng quan	25 năm hình thành và phát triển	12
	Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh	14
	Sơ đồ tổ chức	18
	Thành viên Ban Lãnh đạo	20
	Công ty trực thuộc	26
	Công ty cổ phần	29
	Đối tác	32
	Cơ cấu cổ đông	33
Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu năm 2015	34	

03 Kết quả kinh doanh 2015	Chỉ tiêu hoạt động cơ bản 2011 - 2015	38
	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	42
	Báo cáo của Hội Đồng Quản trị	60
	Báo cáo của Ban Kiểm soát	65
	Thông tin cổ phiếu	68
	Kết quả hoạt động của Đơn vị trực thuộc và Đơn vị thành viên	70

04 Quản trị doanh nghiệp	Tình hình quản trị	76
	Quản trị rủi ro	84
	Quan hệ nhà đầu tư	88
	Con người – Doanh nghiệp – Cộng đồng	89
	Định hướng phát triển	97
	Kế hoạch năm 2016	98

05 Báo cáo tài chính	Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán	104
	Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế năm 2015 so với năm 2014	160
	Bảng quy đổi các đơn vị năng lượng	161
	Hình ảnh "Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động"	163

Hoàn thiện và hiện đại hóa

cơ sở hạ tầng phát triển ngành công nghiệp khí

PV GAS tự tin quản lý các hệ thống khí với tổng tài sản khoảng 2,5 tỷ USD cùng với trên 1.200 km đường ống biển và bờ, 2 nhà máy xử lý khí, hệ thống các kho chứa LPG gần 100.000 tấn... với sản lượng cung cấp chiếm tỷ trọng đa phần thị trường trong nước.

Tổng công suất
đường ống vận chuyển hơn

11,5 Tỷ m³/năm

Tổng công suất kho chứa LPG gần

100.000 Tấn

Đường ống biển bờ

>1.200 km

Nhà máy xử lý khí

02 nhà máy





Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc

Kính thưa Quý cổ đông!

Năm 2015 ghi nhận một năm đầy thách thức và sóng gió trong lịch sử hình thành và phát triển của PV GAS. Ban Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV PV GAS đã vượt qua khó khăn, thách thức để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh đạt kết quả tốt, thể hiện ở những chỉ số ấn tượng và đáng tự hào trong hoàn cảnh không thuận lợi.

Năm 2015 đi qua chúng kiến nhiều biến động bất lợi của tình hình chính trị và kinh tế thế giới, trong đó nổi bật là giá dầu thô tiếp tục giảm và hiện duy trì ở mức thấp đã và đang tạo áp lực ngày càng tăng đến các doanh nghiệp trong ngành dầu khí toàn cầu. PV GAS cũng không phải là ngoại lệ; năm 2015 sẽ được ghi nhận như là một năm đầy thách thức và sóng gió trong lịch sử hình thành và phát triển của PV GAS. Nhưng Ban Lãnh đạo đã cùng toàn thể CBCNV PV GAS vượt qua khó khăn thách thức để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh đạt kết quả tốt, thể hiện ở những chỉ số ấn tượng và đáng tự hào trong hoàn cảnh không thuận lợi. Năm 2015 cũng gắn liền với nhiều dấu mốc quan trọng của PV GAS. Đây là năm đánh dấu việc hoàn thành giai đoạn phát triển 5 năm 2011 - 2015, đồng thời mở ra giai đoạn phát triển tiếp nối 5 năm 2016 - 2020 nằm trong Chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 của PV GAS. Trong năm 2015, PV GAS đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, trong đó phải kể đến:

✦ Trong năm qua, PV GAS được trao tặng nhiều danh hiệu/giải thưởng uy tín của các tổ chức trong, ngoài nước mà nổi bật là danh hiệu Anh hùng Lao động do Nhà nước phong tặng.

- ✦ Sản lượng khí và LPG cung cấp cho thị trường đạt mức kỷ lục với hơn 10 tỷ m³ khí và hơn 1,5 triệu tấn LPG.
- ✦ Hoàn thành đầu tư xây dựng hệ thống vận chuyển, phân phối khí và bắt đầu cung cấp khí thiên nhiên và CNG tại thị trường miền Bắc, trong đó sản phẩm CNG lần đầu tiên xuất hiện tại thị trường này.
- ✦ Hoàn thành và đưa vào bờ thành công khí đồng hành từ mỏ Đại Hùng, khu vực Đông Nam Bộ.
- ✦ Bắt đầu triển khai hệ thống ERP - một nền tảng quan trọng cho quản trị doanh nghiệp.

Những thành tựu trên là kết quả của những nỗ lực không mệt mỏi của tập thể Ban Lãnh đạo và toàn thể CBCNV PV GAS trong quản lý, điều hành sản xuất, kinh doanh; từ sự quan tâm hỗ trợ quý báu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các cơ quan quản lý nhà nước, sự tin tưởng ủng hộ của các khách hàng, đối tác và đặc biệt là Quý cổ đông để vượt qua khó khăn, biến những thách thức thành động lực để phát triển.

Bước sang năm 2016 - năm đầu tiên thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, Chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2035, PV GAS tiếp tục con đường hướng đến sự phát triển bền vững, tiếp nối những thành tựu đã đạt được trong 25 năm qua. Chặng đường sắp tới của PV GAS sẽ có nhiều thử thách khó khăn cam go khắc nghiệt hơn: giá dầu được dự báo vẫn ở mức thấp và chưa thể phục hồi trong năm 2016; các nguồn khí truyền thống giá thành thấp chuẩn bị bước vào giai đoạn suy giảm và cạn kiệt, trong khi những nguồn mới bổ sung đều có giá thành cao hơn nhiều; áp lực cạnh tranh trong kinh doanh tăng lên khi Việt Nam gia nhập FTA, TPP bên cạnh các cơ hội được mở ra; tuổi thọ của hệ thống trang thiết bị ngày một tăng đòi hỏi thời gian dừng khí hoàn toàn để bảo dưỡng sửa chữa dài hơn trước; các thách thức về việc đa dạng hóa nguồn cung về khí yêu cầu phải có sự đi trước về cơ sở hạ tầng...

Song, lửa thử vàng, gian nan thử sức, với tiềm lực vững chắc của PV GAS về cơ sở vật chất, tài sản, tài chính, kinh nghiệm, uy tín, thương hiệu,... và đặc biệt là nhân lực mà ở đó mỗi cán bộ lãnh đạo của PV GAS luôn phấn đấu với tinh thần trách nhiệm cao nhất để nâng cao năng lực quản trị chuyên nghiệp hiện đại, nhạy bén với những diễn biến của thực tế, có tầm nhìn chiến lược lâu dài, kịp thời ban hành các quyết sách hợp lý; và mỗi người lao động của PV GAS luôn nỗ lực làm việc sáng tạo với ý thức kỷ luật cao nhất, Ban Lãnh đạo PV GAS tin chắc PV GAS đủ sức vượt qua khó khăn thách thức để đạt được những mục tiêu phát triển không chỉ riêng trong năm 2016, mà còn cả trong dài hạn, giữ vững đà phát triển bền vững của những năm qua, luôn là doanh nghiệp hàng đầu của ngành công nghiệp khí Việt Nam, vươn ra khu vực và thế giới, đáp ứng kỳ vọng của cổ đông.

Để hiện thực hóa được mục tiêu tổng quát nêu trên, trong giai đoạn sắp tới, PV GAS sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- ➔ Đảm bảo cung cấp an toàn toàn bộ lượng khí đồng hành và tự nhiên được khai thác từ thềm lục địa Việt Nam cho các hộ tiêu thụ.

- ➔ Tìm kiếm cơ hội để đầu tư vào thượng nguồn, qua đó xây dựng một ngành công nghiệp khí hoàn chỉnh và đồng bộ tất cả các khâu: khai thác, thu gom, vận chuyển, chế biến, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm khí.
- ➔ Đẩy mạnh chế biến sâu khí để tăng cường giá trị gia tăng cho các sản phẩm khí.
- ➔ Xây dựng cơ sở hạ tầng, kho cảng để sẵn sàng nhập khẩu khí nhằm đảm bảo nguồn cung, đáp ứng nhu cầu của thị trường.
- ➔ Nghiên cứu xây dựng hệ thống đường ống kết nối các khu vực, hình thành hệ thống đường ống dẫn khí quốc gia.

Thay mặt cho hơn 3.000 CBCNV PV GAS, Ban Lãnh đạo PV GAS xin được gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, các khách hàng, đối tác và đặc biệt là Quý cổ đông đã luôn hỗ trợ, ủng hộ, đồng hành với PV GAS trong những năm qua và trên hành trình phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

CHỦ TỊCH HĐQT



LÊ NHU LINH

TỔNG GIÁM ĐỐC



DUYNG MẠNH SON





Vận hành an toàn, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia

Mục tiêu hàng đầu trong quá trình quản lý vận hành dây chuyền khí là đảm bảo cung cấp khí, sản phẩm khí an toàn liên tục hiệu quả cho các nhà máy điện, nhà máy đạm, sản xuất công nghiệp, giao thông, tiêu dùng... góp phần đảm bảo an ninh năng lượng và an ninh lương thực quốc gia.

Tổng số lao động
3.870 người

Tổng tài sản
56.715 Tỷ đồng

Khí tiêu thụ
100 Tỷ m³



25 năm hình thành và phát triển

1990 - 1995

Chào đón dòng khí đầu tiên vào bờ

Ngày 20/09/1990, Công ty Khí đốt (tiền thân của PV GAS) được thành lập với nhiệm vụ thu gom, vận chuyển, chế biến, tàng trữ, kinh doanh khí và các sản phẩm khí. Ngay sau khi thành lập, PV GAS đã triển khai dự án đưa sớm khí vào bờ (fast track) của Hệ thống khí Bạch Hổ, sau này phát triển mở rộng thành Hệ thống khí bể Cửu Long. Ngày 1/5/1995, Lễ "Đón nhận dòng khí đầu tiên vào bờ" được tổ chức như 1 sự kiện đáng ghi nhớ được cả nước chào đón:

- Tháng 1/1994, bắt đầu triển khai phần đưa sớm khí vào bờ - fast track của Hệ thống khí Bạch Hổ, sau này phát triển mở rộng thành Hệ thống khí Cửu Long;
- Tháng 4/1995, hoàn thành phần đưa sớm khí vào bờ - fast track của Hệ thống khí Cửu Long – Hệ thống khí thứ nhất, khí bắt đầu được đưa vào bờ, chấm dứt việc đốt khí bỏ ngoài khơi, cung cấp cho nhà máy nhiệt điện Bà Rịa, góp phần giảm bớt khoản chi ngoại tệ rất lớn từ ngân sách Nhà nước để nhập khẩu diesel làm nhiên liệu cho nhà máy điện.

1995 - 1997

Tạo dựng nền công nghiệp trẻ

Hoàn thành giàn nén nhỏ, giàn nén lớn ngoài khơi và hệ thống đường ống dẫn khí trên bờ của Hệ thống Khí Cửu Long, công suất đưa khí vào bờ được nâng dần lên 2 triệu m³/ngày đêm vào đầu năm 1997 và 3 triệu m³/ngày đêm vào cuối 1997.



Đường ống dẫn khí



Nhà máy xử lý khí Dinh Cố

1998 đến nay

Phát triển mạnh mẽ và bền vững

Tăng mạnh nguồn khí và sản phẩm khí:

Hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành Nhà máy xử lý khí Dinh Cố, Kho chứa và cảng xuất sản phẩm lỏng PV GAS vào cuối năm 1998 - một sự kiện có ý nghĩa to lớn về mặt kỹ thuật, kinh tế, xã hội. Lần đầu tiên LPG và Condensate được sản xuất tại Việt Nam. Từ tháng 5/1999, PV GAS đã đáp ứng phần lớn nhu cầu LPG trong nước với chất lượng tốt và giá cạnh tranh, thay thế cho mặt hàng lâu nay Việt Nam vẫn phải nhập khẩu từ nước ngoài.

Tiếp tục đưa khí từ các mỏ thuộc bể Cửu Long về bờ thông qua Hệ thống khí Cửu Long: mỏ Rạng Đông năm 2002, Cá Ngừ Vàng, Phương Đông năm 2008, Su Tử Vàng, Su Tử Đen năm 2009, Vòm Bắc, Rồng, Đồi Mồi năm 2010, Tê Giác Trắng năm 2011, Hải Sư Đen, Hải Sư Trắng năm 2013, mỏ Đại Hùng năm 2015; nâng công suất Hệ thống khí Cửu Long lên 2 tỷ m³ khí/năm.

Phát huy những kết quả đã đạt được từ Hệ thống khí Cửu Long, PV GAS tiếp tục đầu tư Hệ thống khí thứ hai – Hệ thống khí Nam Côn Sơn với sự tham gia của các đối tác nước ngoài là những Tập đoàn Dầu khí lớn trên thế giới với tổng mức đầu tư ban đầu gần 600 triệu USD. Tháng 12/2002, dòng khí đầu tiên từ bể Nam Côn Sơn được đưa vào bờ đến các hộ tiêu thụ, làm gia tăng đáng kể sản lượng khí PV GAS cung cấp ra thị trường. Đến nay công suất Hệ thống khí Nam Côn Sơn được nâng lên khoảng 8 tỷ m³ khí/năm (với nguồn khí

từ mỏ Lan Tây, Lan Đỏ năm 2002, Rồng Đồi, Rồng Đồi Tây năm 2006, Chim Sáo, Dừa năm 2011, Hải Thạch, Mộc Tinh năm 2013). Hệ thống khí Nam Côn Sơn kết hợp với hệ thống khí Cửu Long đã tạo nên cơ sở hạ tầng khí đốt quan trọng trong tam giác kinh tế trọng điểm vùng Đông Nam bộ: TP. HCM - Đồng Nai - Bà Rịa Vũng Tàu.

Tháng 5/2007, dòng khí thương mại từ mỏ PM3 được đưa vào bờ đến Khu công nghiệp Khánh An, tỉnh Cà Mau cung cấp cho các nhà máy điện, đạm Cà Mau. Đây là Hệ thống khí thứ ba - Hệ thống khí PM3 - 46 Cái Nước vùng Tây Nam bộ với đường ống dài trên 300 km, công suất 2 tỷ m³ khí/năm, đã góp phần phát triển kinh tế tỉnh Cà Mau và đồng bằng sông Cửu Long.

Tháng 8/2015, Hệ thống khí thứ 4 - Hệ thống khí Hàm Rồng - Thái Bình với công suất thiết kế 500 triệu m³ khí/năm bắt đầu được vận hành, trong giai đoạn đầu sẽ cấp khí cho các hộ tiêu thụ công nghiệp tại Thái Bình và các tỉnh lân cận, mở đường cho việc phát triển thị trường tiêu thụ khí tại miền Bắc trong các năm tiếp theo.

Song song với việc đầu tư các hệ thống khí nêu trên, PV GAS cũng lần lượt đầu tư và đưa vào sản xuất và kinh doanh hệ thống phân phối và kinh doanh khí thấp áp, CNG, LPG, ống thép, ống dầu khí,... trên khắp mọi miền đất nước.

Các sự kiện nổi bật sau 25 năm hình thành và phát triển

20/09/1990

Thành lập Công ty khí đốt

17/11/2006

Chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Chế biến và Kinh doanh sản phẩm khí với hơn 1.000 nhân viên

19/05/1995

Đổi tên thành Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm Khí

05/2011

Chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, với vốn điều lệ 18.950 tỷ đồng

18/07/2007

Tổng Công ty Khí được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Công ty TNHH một thành viên Chế biến và Kinh doanh sản phẩm Khí và các đơn vị thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Kể từ đây, nền công nghiệp khí Việt Nam bước vào một giai đoạn mới - giai đoạn của tăng tốc để phát triển bền vững, khẳng định vị thế mới trên thị trường dầu khí quốc tế. Đến năm 2008, PV GAS đổi tên thành Tổng Công ty Khí Việt Nam

05/2012

Niên yết và giao dịch ngày đầu tiên cổ phiếu của PV GAS trên sàn chứng khoán TP. HCM

Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh

- ➔ **Thu gom, vận chuyển, chế biến, tàng trữ, kinh doanh, xuất nhập khẩu khí và các sản phẩm khí:** LNG, CNG, LPG, Condensate; kinh doanh vật tư, thiết bị, hóa chất trong lĩnh vực chế biến và sử dụng khí và các sản phẩm khí; kinh doanh dịch vụ cảng, kho bãi;
- ➔ **Đầu tư cơ sở hạ tầng,** hệ thống phân phối sản phẩm khí khô, khí lỏng đồng bộ, thống nhất trong toàn PV GAS từ khâu nguồn cung cấp đến khâu phân phối bán buôn, bán lẻ trên phạm vi cả nước;
- ➔ **Đại lý bao tiêu LPG** từ các nhà máy lọc hoá dầu và các nguồn khác của PVN;
- ➔ **Nghiên cứu** ứng dụng ngành khí, thiết kế, cải tạo công trình khí;
- ➔ **Cung cấp dịch vụ** trong lĩnh vực khí: vận chuyển khí, sản phẩm khí và vận hành công trình khí, cung cấp ống thép và bọc ống;
- ➔ **Tham gia đầu tư các dự án khí** thượng nguồn nhằm tăng tính chủ động và hiệu quả cho hoạt động chế biến và kinh doanh sản phẩm khí;
- ➔ **Đầu tư tài chính** vào các công ty bên ngoài; mua, bán, chuyển nhượng, đàm phán, ký các hợp đồng, dự án, tài sản, công trình khí.

Sản phẩm

- ➔ Khí (khí khô, khí ẩm, LPG, Condensate, CNG).
- ➔ LNG, Ethane, Polypropylene: đang phát triển.

Dịch vụ

- ➔ Vận chuyển khí và các sản phẩm khí.
- ➔ Sản xuất ống thép và bọc ống.

Địa bàn kinh doanh

Thành lập vào năm 1990, trải qua 25 năm hình thành và phát triển đến nay, PV GAS tự hào là công ty khí hàng đầu Việt Nam, góp phần quan trọng vào việc phát triển ngành công nghiệp khí nước nhà.

Hoạt động chính trong lĩnh vực thu gom, nhập khẩu, vận chuyển, tàng trữ, chế biến, kinh doanh khí và các sản phẩm khí; vận hành 4 hệ thống khí: Cửu Long, Nam Côn Sơn tại khu vực Đông Nam Bộ, hệ thống khí PM3 - Cà Mau tại khu vực Tây Nam Bộ, hệ thống khí Hàm Rồng - Thái Bình tại khu vực Bắc Bộ; 2 nhà máy xử lý khí: Dinh Cố, Nam Côn Sơn tại khu vực Đông Nam Bộ và hệ thống các kho chứa LPG trên khắp cả nước..., với các khách hàng lớn hiện nay là các nhà máy điện, nhà máy đạm, Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D), Liên doanh Dầu khí Nhật Việt (JVPC), các công ty kinh doanh LPG, nhà máy chế biến Condensate,... do PV GAS và các công ty trực thuộc trực tiếp thực hiện (bao gồm Công ty Vận chuyển Khí Đông Nam Bộ, Công ty Khí Cà Mau, Công ty Đường

ống Khí Nam Côn Sơn, Công ty Chế biến Khí Vũng Tàu, Công ty Kinh doanh sản phẩm Khí). Hoạt động kinh doanh không chỉ hướng tới mục tiêu đem lại lợi nhuận cho PV GAS mỗi năm trong hiện tại, mà còn phải cân đối hợp lý để khai thác có hiệu quả nguồn khí và đảm bảo lợi nhuận lâu dài cho PV GAS.



Khí ẩm, khí khô

Khí ẩm là khí khai thác lên từ các mỏ, chưa qua xử lý.

Khí khô là sản phẩm khí thu được từ khí thiên nhiên hay khí đồng hành sau khi đã xử lý tách nước và các tạp chất cơ học, tách khí dầu mỏ hóa lỏng và Condensate tại nhà máy xử lý khí, có thành phần chủ yếu là methane (CH₄); được sử dụng rộng rãi trên thế giới và Việt Nam, làm nhiên liệu cho các nhà máy điện và làm nguyên liệu sản xuất phân đạm, methanol, DME...

Khí là sản phẩm đầu tiên PV GAS kinh doanh từ năm 1995 khi có dòng khí đầu tiên từ mỏ Bạch Hổ, bể Cửu Long với công suất ban đầu là 1 triệu m³ khí/ngày đêm. Cùng với việc liên tục đầu tư thu gom, khai thác khí bể Cửu Long, Nam Côn Sơn, Malay - Thổ Chu, Sông Hồng, sản lượng khí cung cấp cho khách hàng đến nay đạt mức trên 10 tỷ m³ khí/năm.

Hiện nay, hoạt động vận chuyển, kinh doanh khí của PV GAS được thực hiện theo 3 hình thức:

- ➔ PV GAS mua khí từ PVN (PVN mua khí từ các chủ mỏ) và bán khí cho các khách hàng. Hình thức này hiện đang được áp dụng đối với khí bể Cửu Long và mỏ Thái Bình, bể Sông Hồng;
- ➔ PV GAS vừa là nhà vận chuyển, vừa là bên mua khí trực tiếp từ chủ mỏ và bán khí cho các khách hàng. Hình thức này hiện đang được áp dụng đối với khí bể Nam Côn Sơn;

Khí thấp áp và CNG (Compressed Natural Gas)

Khí thấp áp và CNG là 2 thể khác nhau của khí khô ở các điều kiện áp suất khác nhau; trong đó, khí thấp áp ở áp suất thấp (khoảng trên dưới 10 bar, tùy theo yêu cầu của từng khách hàng), được cung cấp tới nơi tiêu thụ bằng đường ống; và CNG ở áp suất cao (có thể lên tới 250 bar), được nén vào các bồn chuyên dụng và vận chuyển đến nơi tiêu thụ bằng các đầu kéo.

- ➔ PV GAS chỉ thu gom, vận chuyển khí, đóng vai trò là bên vận chuyển. Hình thức này hiện đang được áp dụng đối với khí mỏ PM3, bể Malay - Thổ Chu.

Từ chỗ chỉ có 1 khách hàng duy nhất vào năm 1995 là Nhà máy điện Bà Rịa, đến nay PV GAS đang vận chuyển và bán khí cho 15 khách hàng, bao gồm 11 nhà máy điện (Bà Rịa, Phú Mỹ 1, 2.1, 2.2, 3, 4, Nhơn Trạch 1, 2, Hiệp Phước, Cà Mau 1, 2), 2 nhà máy đạm (Phú Mỹ, Cà Mau), JVPC và PV GAS D. Khu vực Đông Nam Bộ có đủ 4 nhóm khách hàng là nhà máy điện, đạm, khách hàng tiêu thụ khí thấp áp và JVPC. Hiện nay, các nhà máy điện là khách hàng lớn nhất của PV GAS; trong tổng số trên 10,4 tỷ m³ khí tiêu thụ năm 2015, sản lượng khí cung cấp cho các nhà máy điện chiếm 84%, tùy thuộc điều kiện thời tiết nắng nóng hay mưa nhiều mà EVN huy động thủy điện và nhiệt điện khác nhau; tiếp theo là 2 nhà máy đạm Phú Mỹ và Cà Mau: tiêu thụ 10%; khách hàng tiêu thụ khí thấp áp: 6%; JVPC: chiếm tỷ trọng rất nhỏ, đủ đáp ứng nhu cầu của dự án Nâng cao Hiệu suất Thu hồi dầu (EOR).

PV GAS có chủ trương tăng dần tỷ trọng sản lượng khí bán cho khách hàng tiêu thụ khí thấp áp trong cơ cấu khách hàng, giúp PV GAS chủ động hơn trong kinh doanh khí và hạn chế dần sự phụ thuộc vào nhóm khách hàng lớn, bằng cách củng cố và tăng thêm sản lượng khí cấp cho khách hàng tiêu thụ khí thấp áp tại khu vực Đông Nam Bộ, và dần phát triển thị trường tiêu thụ khí thấp áp tại miền Bắc thông qua việc hoàn thành đầu tư và đưa vào vận hành hệ thống khí Hàm Rồng - Thái Bình từ tháng 8/2015.

LPG

LPG - Liquefied Petroleum Gas - khí dầu mỏ hóa lỏng là hỗn hợp hydrocarbon nhẹ, chủ yếu gồm propane và butane, có thể bảo quản và vận chuyển ở thể lỏng trong điều kiện áp suất trung bình ở nhiệt độ môi trường. Với lợi thế là chất đốt sạch, LPG là một trong những loại nhiên liệu quan trọng và phổ biến tại Việt Nam.

PV GAS bắt đầu kinh doanh LPG (và Condensate) vào năm 1998 sau khi hoàn thành đầu tư và đưa vào hoạt động Nhà máy xử lý khí Dinh Cố.



Vận chuyển khí LPG

1. Sản xuất, mua và nhập khẩu LPG

PV GAS kinh doanh LPG từ 3 nguồn: LPG do Nhà máy xử lý khí Dinh Cố, Nhà máy lọc dầu Dung Quất sản xuất và LPG nhập khẩu.

✦ LPG do Nhà máy xử lý khí Dinh Cố của PV GAS sản xuất từ khí Cửu Long có sản lượng hàng năm thay đổi theo sản lượng khí Cửu Long về bờ và tỷ lệ thu hồi sản phẩm lỏng. Năm 2015, PV GAS kinh doanh 282,8 nghìn tấn LPG Dinh Cố, chủ yếu cung cấp cho thị trường miền Nam;

✦ LPG do Nhà máy lọc dầu Dung Quất sản xuất: PV GAS (và các công ty thành viên) tham gia đấu giá 6 tháng/lần để mua và thực hiện bao tiêu một phần sản lượng. Khi đó, PV GAS cũng như các khách hàng khác, dựa trên kết quả đánh giá, dự báo về thị trường và phương án kinh doanh LPG của PV GAS để quyết định đấu giá mức Premium phù hợp với từng khu vực thị trường, (không đấu giá CP; giá CP thay đổi hàng tháng theo công bố của Công ty Saudi Aramco). Năm 2015, PV GAS kinh doanh 72 nghìn tấn LPG Dung Quất để cung cấp cho cả 3 khu vực thị trường là miền Bắc, Trung và

Nam;

✦ LPG nhập khẩu và kinh doanh quốc tế: PV GAS nhập khẩu LPG lạnh thông qua hợp đồng nhập khẩu định hạn từ nhà sản xuất lớn ADNOC tại Trung Đông và các hợp đồng spot từ các quốc gia khác như Qatar, UAE, Arab Saudi, Kuwait và nhập khẩu LPG định áp bằng các chuyến hàng nhỏ từ nam Trung Quốc. Năm 2015, PV GAS kinh doanh 981 nghìn tấn LPG nhập khẩu và kinh doanh quốc tế để cung cấp cho thị trường nội địa và nước ngoài.

✦ Và tương tự như khi mua LPG Dung Quất, khi nhập khẩu và kinh doanh LPG quốc tế, PV GAS và các đối tác chỉ thỏa thuận mức Premium (còn giá CP theo công bố giá CP hàng tháng của Công ty Saudi Aramco như thông lệ quốc tế).

2. Bán, xuất khẩu LPG

✦ Về đối tượng khách hàng:

• Khách hàng trong nước: với vị trí là nhà bán buôn cấp nguồn lớn nhất thị trường Việt Nam, PV GAS có hợp đồng mua bán LPG với hầu hết các doanh nghiệp kinh doanh LPG lớn tại thị trường các miền Bắc, Trung, Nam. Số lượng khách hàng lớn, nhỏ thường xuyên có giao dịch mua bán với PV GAS là khoảng 40 - 50, như Petrolimex, Saigon Petro, Gas Petronas,... và 3 công ty thành viên của mình là PV GAS South, PV GAS North và PV GAS City với sản lượng khoảng 757 nghìn tấn trong năm 2015.

• Khách hàng nước ngoài: năm 2015, PV GAS xuất khẩu LPG sang thị trường Campuchia, Malaysia,



Cảng vận chuyển LPG của PV GAS

Philippines, Indonesia và Sri Lanka,... với sản lượng tương đương 306 nghìn tấn.

Ngoài ra, như đã nêu trên, PV GAS còn tiến hành hoạt động giao dịch trao đổi hàng hóa (kinh doanh LPG quốc tế) với nhiều nhà kinh doanh LPG nước ngoài với tổng khối lượng LPG giao dịch trên thị trường nước ngoài đạt khoảng 273 nghìn tấn trong năm 2015.

✦ Về chính sách bán hàng:

• Đối với LPG Dinh Cố, PV GAS tổ chức đấu giá công khai 6 tháng/lần và mời các khách hàng đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh LPG (theo Nghị định 107/2009/NĐ-CP ngày 26/11/2009 của Chính phủ) tham gia. Tương tự như phương thức đấu giá LPG Dung Quất, các doanh nghiệp kinh doanh LPG tự quyết định đấu giá mức Premium phù hợp cho từng khu vực thị trường;

• Đối với LPG nhập khẩu: PV GAS thực hiện cơ chế giá bán cạnh tranh (so sánh mức Premium) với LPG nhập khẩu từ các nước trong khu vực về thị trường Việt Nam và các nguồn LPG nội địa khác, trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả kinh doanh;

Tương tự như vậy, đối với hoạt động giao dịch trao đổi hàng hóa (kinh doanh LPG quốc tế), PV GAS cũng thực hiện cơ chế giá bán cạnh tranh (so sánh mức Premium) với LPG tại thị trường Trung Đông, cũng trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả kinh doanh;

Như vậy hoạt động kinh doanh LPG của PV GAS, dù với vai trò là bên mua hay bên bán, đều theo cơ chế thị trường và tuân thủ các quy định của

Nhà nước cũng như các thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, với lợi thế vừa là nhà sản xuất vừa là nhà nhập khẩu LPG lớn nhất tại Việt Nam; có hệ thống kho chứa LPG (hàng lạnh và định áp) rộng khắp, chiếm khoảng 50% tổng công suất chứa LPG của cả nước; có uy tín của thương hiệu PV GAS;... PV GAS luôn có đủ lượng LPG để thỏa mãn nhu cầu của khách hàng và có khả năng điều phối nguồn hàng LPG, giảm thiểu tình trạng khan hiếm cục bộ và tăng giá bất thường tại thị trường LPG Việt Nam.

• Đối với các công ty thành viên là PV GAS South, PV GAS North và PV GAS City, sản phẩm LPG được bán cho các nhà máy sản xuất công nghiệp (sử dụng LPG làm nhiên liệu trong quá trình sản xuất), nhà hàng, khách sạn, hộ gia đình riêng lẻ hoặc các chung cư, tòa nhà cao tầng (sử dụng LPG trong các bình chứa hoặc thông qua hệ thống gas trung tâm làm nhiên liệu đun nấu, sinh hoạt), phương tiện giao thông vận tải (sử dụng LPG làm nhiên liệu thay thế cho xăng dầu),... trên phạm vi toàn quốc.



Vận chuyển LPG

Condensate

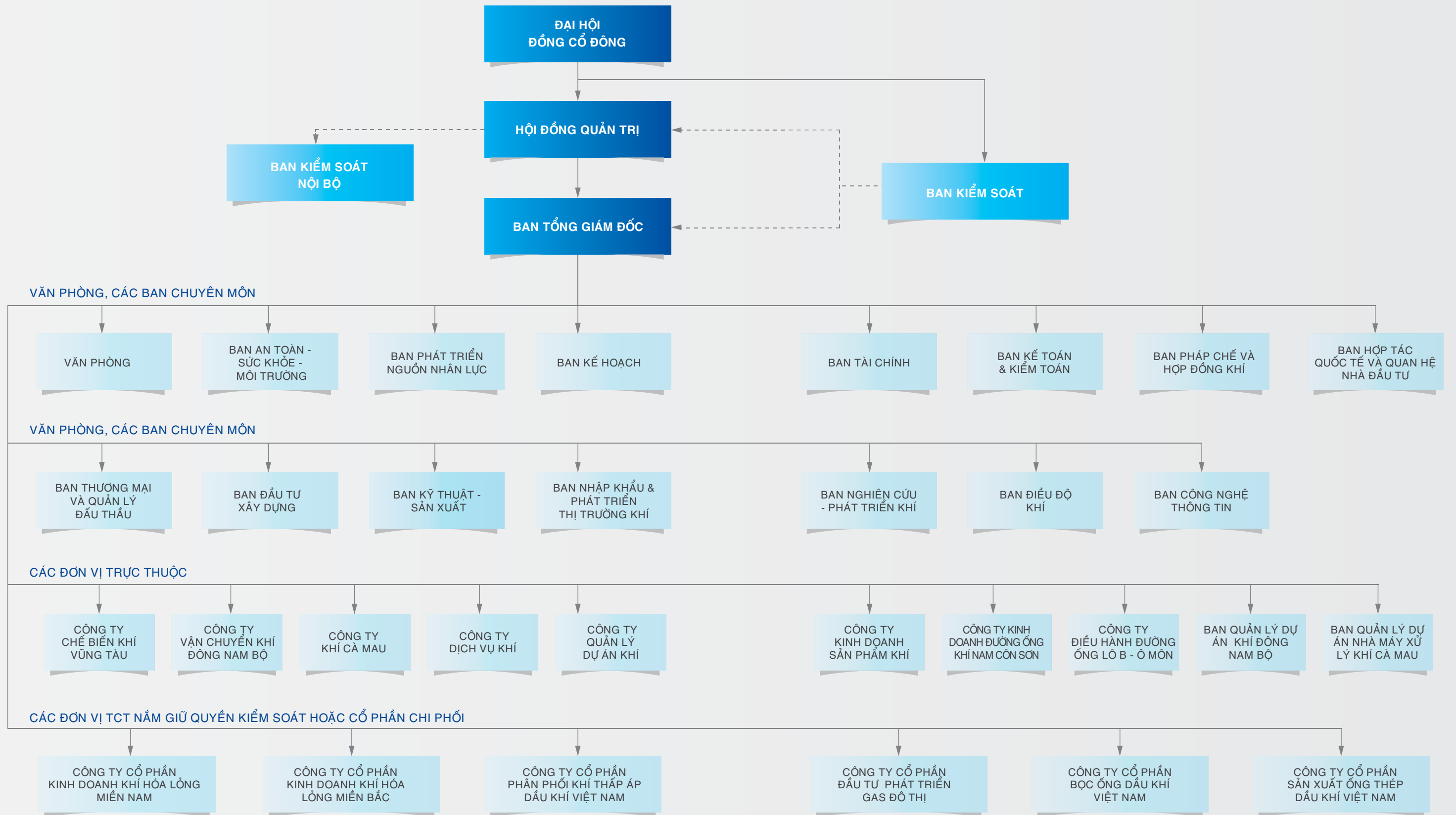
Condensate chủ yếu được sử dụng để sản xuất xăng, dung môi công nghiệp và làm nguyên liệu cho tổ hợp hóa dầu.

Tương tự như LPG, PV GAS sản xuất Condensate tại Nhà máy xử lý khí Dinh Cố từ khí Cửu Long, với sản lượng thay đổi theo sản lượng khí Cửu Long về bờ và tỷ lệ thu hồi sản phẩm lỏng và bán. Năm 2015, PV

GAS cung cấp 60 nghìn tấn Condensate cho Nhà máy chế biến Condensate của PV Oil theo hợp đồng dài hạn.

Đối với Condensate sản xuất tại Nhà máy xử lý khí Nam Côn Sơn, PV GAS đóng vai trò là bên vận chuyển cho chủ mỏ, và hưởng cước phí vận chuyển, với sản lượng vận chuyển 137 nghìn tấn trong năm 2015.

Sơ đồ tổ chức





Ông LÊ NHƯ LINH
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Quá trình công tác:

- 10/1990 - 02/1994: Giảng viên, Bộ môn kinh tế địa chất, Trường đại học Mỏ địa chất;
- 03/1994 - 10/2006: Chuyên viên Tổng công ty Dầu khí Việt Nam;
- 10/2006 - 12/2007: Phó trưởng Ban Kế hoạch - Đầu tư, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- 12/2007 - 07/2009: Trưởng ban Đầu tư Phát triển, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- 08/2009 - 03/2010: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu Khí (PV Drilling);
- 04/2010 - 11/2013: Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Dầu Việt Nam (PV Oil);
- 12/2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT PV GAS.

Trình độ chuyên môn:

- Tiến sĩ Kinh tế Địa chất Dầu khí.



Ông DƯƠNG MẠNH SƠN
Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

- 05/1992 - 03/1994: công tác tại Nhà máy sửa chữa tàu biển Phà Rừng, Hải Phòng;
- 03/1994 - 05/1995: công tác tại Xí nghiệp Liên hiệp xây lắp Dầu khí;
- 05/1995 - 06/1999: công tác tại Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu Khí;
- 06/1999 - 04/2002: công tác tại Công ty đăng kiểm Lloyd's Register of Shipping, Vương quốc Anh;
- 04/2002 - 10/2006: Phó phòng, Phụ trách Phòng, Trưởng phòng Kỹ thuật sản xuất PV GAS;
- 10/2006 - 06/2007: Giám đốc Xí nghiệp kinh doanh Khí Thấp áp (nay là Công ty cổ phần phân phối Khí Thấp áp), PV GAS;
- 10/2007 - 02/2009: Trưởng ban xây dựng, PV GAS;
- 02/2009 - 08/2013: Phó Tổng Giám đốc PV GAS;
- 08/2013 - 05/2015: Phó Tổng Giám đốc thường trực PV GAS;
- 05/2015 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc PV GAS.

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy - Công nghệ hàn
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh



Ông PHAN QUỐC NGHĨA
Thành viên HĐQT

Quá trình công tác:

- 06/1990 - 04/1999: công tác tại Công ty liên doanh Coats Total Phong Phú;
- 04/1999 - 12/2000: Tổng Công ty Dầu Khí Việt Nam tiếp nhận và cử đi học tại Viện Công nghệ Châu Á (AIT), Thái Lan;
- 04/2001 - 11/2007: Kỹ sư; Phó phòng; Trưởng phòng Nam Côn Sơn, PV GAS;
- 11/2007 - 2/2009: Trưởng Ban Kinh tế thị trường PV GAS;
- 02/2009 - 4/2011: Thành viên HĐQT PV GAS;
- 04/2011 đến nay: Thành viên HĐQT PV GAS.

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư cơ khí
- Cử nhân Anh ngữ
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Thạc sĩ Kỹ nghệ công nghiệp (tại Thái Lan).



Ông NGUYỄN MẠNH TƯỜNG
Thành viên HĐQT

Quá trình công tác:

- 06/1998 - 10/2000: Kỹ sư Ban Quản lý dự án khí thuộc PV GAS;
- 11/2000 - 5/2003: Trưởng nhóm cơ khí Phòng kỹ thuật, Ban QLDA Khí Điện Đạm Cà Mau, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- 06/2003 - 09/2007: Phó Trưởng phòng, Phó Phụ trách, Trưởng phòng dự án khí, Ban QLDA Khí Điện Đạm Cà Mau, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- 10/2007 - 02/2009: Phó Giám đốc Ban QLDA Khí Tây Nam Bộ trực thuộc PV GAS;
- 03/2009 - 04/2010: Phó Giám đốc Ban QLDA Khí Tây Nam Bộ trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- 05/2010 - 04/2012: Phó Giám đốc Công ty điều hành đường ống Lô B - Ô Môn trực thuộc PV GAS;
- 05/2012 - 11/2015: Phụ trách, Trưởng Ban Đầu tư - Xây dựng PV GAS;
- Từ 12/2015 đến nay: Thành viên HĐQT PV GAS.

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Cơ khí
- Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh



Bà VÕ THỊ THANH NGỌC
Thành viên HĐQT

Quá trình công tác:

- 07/1997 - 10/2002: Giáo viên, Trưởng Đào tạo nhân lực Dầu khí (PVTMC);
- 11/2002 - 07/2006: Chuyên viên, Phòng Thương mại, Công ty Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí (PTSC);
- 08/2006 - 06/2007: Điều phối viên, Trưởng Sơn JOC, Công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí (PVEP);
- 07/2007 - 12/2007: Chuyên viên, Ban Chế biến dầu khí, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- 01/2008 - 11/2010: Phó trưởng Ban Chế biến Dầu khí, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- 11/2010 - 10/2015: Phó Tổng Giám đốc, Công ty Liên doanh Lọc Hóa Dầu Nghi Sơn;
- 10/2015 đến nay: Thành viên HĐQT PV GAS.

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Lọc hóa Dầu
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Ban Kiểm soát

Ban Tổng Giám đốc



Ông NGUYỄN ANH TUẤN
Trưởng Ban Kiểm soát

Quá trình công tác:

- 09/1997 - 09/1999: Chuyên viên, Cục Quản lý vốn và Tài sản nhà nước tại Doanh nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- 10/1999 - 05/2006: Kế toán tổng hợp, Phó trưởng phòng Tài chính kế toán - Ban quản lý dự án nhà số 1 & 5 Lê Duẩn, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- 06/2006 - 11/2006: Chuyên viên Phòng Kế toán, Xí nghiệp Chế Biến khí, PV GAS;
- 11/2006 - 06/2008: Trưởng phòng kế toán - Ban QLDA đường ống dẫn khí Phú Mỹ Hồ Chí Minh;
- 07/2008 - 08/2010: Trưởng phòng kế toán, Công ty Quản lý dự án Khí, PV GAS;
- 08/2010 - 04/2011: Kiểm soát viên chính PV GAS;
- 04/2011 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát PV GAS.

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Tài chính Kế toán.



Ông PHẠM ĐÌNH ĐẠT
Kiểm soát viên

Quá trình công tác:

- 09/1984 - 05/1985: Học tiếng Nga tại Trường Đào tạo CBCNV cho Xí nghiệp liên doanh Dầu khí Vietsovpetro;
- 05/1985 - 09/1990: Chuyên viên Phòng Kế hoạch, Ban quản lý công trình Dầu khí Vũng Tàu (đơn vị tiền thân của PV GAS);
- 09/1990 - 06/1993: Chuyên viên Phòng Kế hoạch, PV GAS;
- 06/1993 - 12/2004: Chuyên viên; Phó Phòng Kế hoạch, Ban quản lý Dự án Khí, PV GAS;
- 12/2004 - 09/2007: Chuyên viên Phòng Kế hoạch PV GAS;
- 09/2007 - 04/2011: Kiểm soát viên chuyên trách PV GAS;
- 04/2011 đến nay: Kiểm soát viên PV GAS.

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kinh tế Kế hoạch.



Bà HỒ THỊ ÁI THANH
Kiểm soát viên

Quá trình công tác:

- 04/1999 - 08/2007: Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế toán PV GAS;
 - 09/2007 - 04/2011: Kiểm soát viên chuyên trách PV GAS;
 - 04/2011 đến nay: Kiểm soát viên PV GAS.
- Trình độ chuyên môn:**
- Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp;
 - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.



Ông DƯƠNG MẠNH SƠN
Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

(Xem phần Hội đồng Quản trị trang 20)



Ông NGUYỄN QUỐC HUY
Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

- 09/1994 - 01/1997: Chuyên viên phòng công nghệ khí và Trung tâm vận hành khí, PV GAS;
- 01/1997 - 12/2001: Trưởng Phòng kỹ thuật - Trung tâm vận hành khí, PV GAS;
- 12/2001 - 08/2002: Trưởng Phòng kỹ thuật Trung tâm vận hành, kiêm Phó quản đốc Kho cảng Thị Vải, PV GAS;
- 08/2002 - 10/2002: Phó Giám đốc Trung tâm vận hành, kiêm Phó Quản đốc Kho cảng Thị Vải, PV GAS;
- 10/2002 - 10/2006: Phó Giám đốc Xí nghiệp Chế biến khí, kiêm Quản đốc Kho cảng Thị Vải, PV GAS;
- 10/2006 - 03/2008: Phó Giám đốc Công ty chế biến khí Vũng Tàu, PV GAS;
- 03/2008 - 01/2010: Giám đốc Công ty chế biến khí Vũng Tàu, PV GAS;
- 01/2010 đến nay: Phó Tổng Giám đốc PV GAS.

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Khoa học ngành Tin học
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.



Ông TRẦN HƯNG HIỂN
Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

- 03/1982 - 04/1984: Kỹ sư phòng Kỹ thuật, Ban Quản lý Công trình Dầu khí Vũng Tàu (đơn vị tiền thân của PV GAS);
- 05/1984 - 03/1994: Kỹ sư, Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Phó Giám đốc Xí nghiệp kết cấu thép thuộc Xí nghiệp Liên hiệp xây lắp Dầu khí;
- 04/1994 - 04/1998: Phó phòng, Trưởng phòng kinh tế kỹ thuật, Công ty thiết kế và Xây dựng Dầu khí;
- 05/1998 - 02/2004: Phó Ban quản lý dự án; Trưởng phòng quản lý dự án đầu tư, Công ty Thương mại Dầu khí;
- 03/2004 - 09/2006: Trưởng Ban QLDA đường ống dẫn khí Phú Mỹ - TP. Hồ Chí Minh, Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam;
- 10/2006 - 12/2007: Phó Tổng Giám đốc PV GAS kiêm Trưởng Ban QLDA đường ống dẫn khí Phú Mỹ - TP. Hồ Chí Minh;
- 12/2007 - đến nay: Phó Tổng Giám đốc PV GAS.

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Quản lý Công nghiệp
- Thạc sĩ ngành Xây dựng đường ống, bể chứa dầu khí (tại CHLB Nga).

Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)



Ông NGUYỄN THANH NGHỊ
Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

- 12/1979 - 03/1980: công tác tại Trường tập huấn, Bộ tư lệnh Không quân;
- 03/1980 - 04/1982: Học viên Trường trung cấp kinh tế, Bộ Cơ khí và luyện kim;
- 04/1982 - 07/1993: công tác tại Nhà máy A41 Không quân, Sân bay Tân Sơn Nhất;
- 07/1993 - 05/1996: công tác tại Công ty Bảo hiểm Bà Rịa - Vũng Tàu, Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam (Bảo Việt);
- 05/1996 - 06/2008: công tác tại một đơn vị thuộc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI);
- 06/2008 - 07/2009: Phó Tổng Giám đốc PVI;
- 07/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc PV GAS.

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kinh tế Kế hoạch
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.



Ông PHẠM HỒNG LĨNH
Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

- 1983 - 1995: Phó Giám đốc Xí nghiệp cung ứng vật tư vận tải; Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 1; Phó phòng Vật tư thiết bị; Trưởng phòng kinh tế - kỹ thuật Xí nghiệp liên hiệp xây lắp Dầu khí;
- 1995 - 1998: Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí;
- 1998 - 2001: Phó Giám đốc Công ty Tư vấn đầu tư xây dựng Dầu khí;
- 2001 - 2007: Trưởng Ban quản lý Dự án nhà số 1-5 Lê Duẩn, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- 2007 - 02/2009: Phó Tổng Giám đốc PV GAS kiêm Trưởng Ban QLDA Khí Tây Nam Bộ;
- 02/2009 - 03/2010: Trưởng Ban Quản lý dự án Khí Tây Nam Bộ, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- 04/2010 - 11/2011: Phó Tổng Giám đốc PV GAS kiêm Giám đốc Công ty Điều hành Đường ống Lô B - Ô Môn;
- 11/2011 đến nay: Phó Tổng Giám đốc PV GAS.

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Xây dựng
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.



Ông BÙI NGỌC QUANG
Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

- 03/1983 - 07/1989: Kỹ sư Khoan, Công ty Dầu khí I Thái Bình;
- 08/1989 - 10/1991: Phòng Kỹ thuật, Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí Hà Nội;
- 11/1991 - 10/1995: Trưởng phòng hợp đồng, Công ty liên doanh ADF - Việt Nam;
- 11/1995 - 08/2006: Phó Giám đốc thứ nhất, Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc thứ nhất Công ty M-I-Việt Nam;
- 09/2006 - 04/2009: Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí;
- 04/2009 - 08/2009: Phó Ban Kế hoạch, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- 08/2009 - 12/2010: Trưởng Ban quản lý dự án khí Đông Nam Bộ, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- 01/2011 đến nay: Phó Tổng Giám đốc PV GAS kiêm Trưởng Ban Quản lý Dự án khí Đông Nam Bộ.

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Khoan - Khai thác dầu khí.



Ông HỒ TÙNG VŨ
Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

- 07/1983 - 03/1994: Nhân viên; Phó phòng Công ty xuất nhập khẩu thiết bị kỹ thuật Dầu khí;
- 04/1994 - 10/1994: Trưởng phòng Công ty xuất nhập khẩu thiết bị Dầu khí;
- 11/1994 - 06/2001: Trưởng phòng Công ty Thương mại Dầu khí (nay là Tổng công ty Dầu Việt Nam);
- 07/2001 - 06/2008: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thương mại Dầu khí (nay là Tổng công ty Dầu Việt Nam);
- 06/2008 - 12/2010: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dầu Việt Nam;
- 01/2011 đến nay: Phó Tổng Giám đốc PV GAS.

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Kinh tế Dầu khí
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.



Ông NGUYỄN MẬU DŨNG
Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

- 12/1991 - 12/1994: công tác tại Xí nghiệp Liên hiệp Xây lắp Dầu khí Vũng Tàu;
- 01/1995 - 01/2005: công tác tại Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí;
- 01/2005 - 2006: Học viên cao học Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;
- 01/2007 - 12/2007: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty cổ phần tư vấn Đầu tư và thiết kế Dầu khí;
- 01/2008 - 02/2009: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH 1 Thành viên Xây lắp Dầu khí Hà Nội;
- 03/2009 - 04/2011: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ Bọc ống Dầu khí Việt Nam (PV Coating);
- 04/2009 - 05/2011: Chủ tịch HĐQT PVID; Giám đốc công ty cổ phần chế tạo ống thép Dầu khí (PV Pipe);
- 05/2011 - 04/2012: Phó Tổng Giám đốc PV GAS kiêm Chủ tịch HĐQT PVID kiêm Giám đốc PV Pipe;
- 05/2012 đến nay: Phó Tổng Giám đốc PV GAS.

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Cơ khí
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.



Ông PHẠM ĐĂNG NAM
Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

- 07/1993 - 10/1999: Chuyên viên Thanh toán quốc tế, Phòng Tài chính kế toán Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro;
- 11/1999 - 03/2003: Phó trưởng Phòng Tài chính tín dụng Công ty liên doanh Nhà máy lọc dầu Việt - Nga (Vietross);
- 03/2003 - 11/2003: Phó trưởng phòng, phụ trách Phòng Thương mại Ban Quản lý Dự án Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN);
- 11/2003 - 04/2004: Chuyên viên Ban Tài chính - Kế toán Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN);
- 04/2004 - 03/2009: Phó ban; Trưởng ban Thương mại thị trường Tổng công ty Phân bón và hóa chất Dầu khí (PVFCCo);
- 04/2009 - 02/2010: Ủy viên HĐQT PVFCCo. Từ 09/2008 - 03/2010 kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Miền Bắc (thuộc PVFCCo);
- 03/2010 - 01/2011: Ủy viên HĐQT PVFCCo kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (thuộc PVFCCo);
- 02/2011 - 02/2014: Phó chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Lọc Hóa Dầu Bình Sơn.
- 02/2014 - 09/2014: Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Cổ phần vận tải Dầu khí (PVTrans)
- 10/2014 đến nay: Phó Tổng giám đốc PV GAS.

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kinh tế.
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.



Ông VŨ TRỌNG HẢI
Kế toán trưởng

Quá trình công tác:

- 01/1993 - 06/1998: Kế toán tổng hợp - Công ty Dịch vụ Du lịch Hải Âu - VCB;
- 07/1998 - 12/1998: Kế toán trưởng - Công ty Dịch vụ Du lịch Hải Âu - VCB;
- 01/1999 - 02/2001: Chuyên viên tư vấn - Công ty giám định ASIA;
- 03/2001 - 07/2002: Phụ trách Kế toán - Trung tâm tư vấn Phát triển công nghệ và môi trường, Sở Khoa học công nghệ Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- 07/2002 - 05/2003: Kế toán tổng hợp, Ban QLDA Khí Điện Đạm Cà Mau;
- 05/2003 - 03/2007: Phó phòng TC-KT/Phụ trách theo dõi dự án đường ống dẫn khí PM3 - Phụ trách công tác Kế toán/Ban QLDA Khí Điện Đạm Cà Mau;
- 03/2007 - 07/2008: Kế toán trưởng - Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau;
- 08/2008 - 04/2009: Phó ban Tài chính Kế toán & Kiểm toán - Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam kiêm Kế toán trưởng Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau;
- 04/2009 - 06/2010: Trưởng phòng Kế toán tổng hợp - Tổng công ty Dầu Việt Nam;
- 06/2010 - 06/2011: Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán - Tổng công ty Dầu Việt Nam;
- 06/2011 - 12/2014: Kế toán trưởng - Tổng công ty Dầu Việt Nam;
- 12/2014 - 11/2015: Kiểm soát viên chính - Tổng công ty Dầu Việt Nam;
- 12/2015 đến nay: Kế toán trưởng PV GAS

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp;
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

Nhóm vận hành, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

Tính chuyên nghiệp từ khâu thu gom, nhập khẩu, vận chuyển, chế biến, tàng trữ đến kinh doanh khí và các sản phẩm khí hình thành và khẳng định vai trò trụ cột của các công ty trực thuộc đối với PV GAS.

Công ty	CÔNG TY VẬN CHUYỂN KHÍ ĐÔNG NAM BỘ	CÔNG TY KHÍ CÀ MAU	CÔNG TY ĐƯỜNG ỐNG KHÍ NAM CÔN SƠN
Chức năng, nhiệm vụ	Vận chuyển và phân phối khí từ bể Cửu Long, Nam Côn Sơn và mỏ Thái Bình cung cấp cho các khách hàng điện, đạm, công nghiệp và khách hàng khác tại khu vực Đông Nam Bộ và tỉnh Thái Bình.	Vận chuyển khí từ mỏ PM3 thuộc bể Malay - Thổ Chu đến các khách hàng điện, đạm tại khu vực Tây Nam Bộ.	Vận chuyển khí từ bể Nam Côn Sơn về trung tâm phân phối khí Phú Mỹ.
Thế mạnh	Lực lượng lao động với kinh nghiệm vận hành công trình khí lâu năm nhất tại PV GAS; quản lý và vận hành hệ thống đường ống dẫn khí từ bể Cửu Long đến Bà Rịa - Phú Mỹ - Nhơn Trạch - Hiệp Phước dài trên 520 km, từ mỏ Thái Bình đến Tiền Hải dài 25 km và trung tâm phân phối khí Phú Mỹ hiện đại và lớn nhất Việt Nam hiện nay.	Lực lượng lao động trẻ về tuổi đời nhưng đầy sáng tạo, nhiệt huyết và quyết tâm trong công việc và trong học tập để vận hành an toàn và hiệu quả hệ thống đường ống dẫn khí với công suất 6,2 triệu m ³ khí/ngày đêm.	Được tổ chức trên cơ sở một Hợp doanh với các công ty Dầu khí hàng đầu thế giới (PV GAS 51%, Rosneft 32,67%, Perenco 16,33%) với phương thức quản trị tiên tiến; quản lý và vận hành hệ thống đường ống dẫn khí có công suất vận chuyển lớn nhất Việt Nam hiện nay, 22 triệu m ³ khí/ngày đêm.
Địa chỉ	101 Lê Lợi, phường Thắng Nhì, TP. Vũng Tàu	Xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	Tầng 7 tòa nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. HCM
Điện thoại	064 383 4174	0780 359 1343	08 3784 0111
Fax	064 383 4171	0780 359 1315	08 3784 0345
Website	www.pvgas.com.vn	www.pvgas.com.vn	www.pvgas.com.vn

Sức mạnh hợp nhất của PV GAS trong lĩnh vực khí ngày càng được củng cố bởi tính chuyên nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty trực thuộc và sự phối hợp nhịp nhàng, hoạt động hiệu quả của các công ty cổ phần với địa bàn kinh doanh rộng khắp.

CÔNG TY CHẾ BIẾN KHÍ VŨNG TÀU	CÔNG TY DỊCH VỤ KHÍ	CÔNG TY KINH DOANH SẢN PHẨM KHÍ
Sản xuất, tàng trữ, phân phối khí và các sản phẩm khí.	Bảo dưỡng sửa chữa ngăn ngừa thường xuyên, đột xuất và kiểm định, hiệu chuẩn kịp thời, chất lượng, góp phần đảm bảo các hệ thống khí của PV GAS hoạt động ổn định.	Kinh doanh, xuất nhập khẩu LPG tại thị trường Việt Nam và thế giới.
Quản lý và vận hành nhà máy xử lý khí Dinh Cố và hệ thống kho chứa, cảng xuất nhập LPG, Condensate trên khắp 3 miền Bắc, Trung, Nam, chiếm trên 50% tổng công suất kho chứa LPG trên cả nước; không chỉ giúp gia tăng giá trị sản phẩm khí, tạo thêm doanh thu và lợi nhuận cho PV GAS mà còn phối hợp nhịp nhàng với Công ty kinh doanh sản phẩm khí chiếm lĩnh thị phần chi phối tại thị trường LPG Việt Nam.	Lực lượng lao động có trình độ chuyên môn cao, chuyên sâu, thông thạo công tác bảo dưỡng, sửa chữa và kiểm định, hiệu chuẩn các công trình khí của PV GAS.	Hệ thống kho cảng rộng khắp cả nước (kho LPG Thị Vải 71.260 tấn, kho LPG Gò Dầu 4.000 tấn, kho LPG Dung Quất 2.000 tấn, kho LPG Hải Phòng 4.500 tấn); nguồn hàng đa dạng (các nguồn LPG Dinh Cố, Dung Quất, Trung Đông và các nước trong khu vực); có hợp đồng mua bán LPG với hầu hết các doanh nghiệp kinh doanh LPG lớn tại các thị trường Bắc, Trung, Nam; uy tín của thương hiệu PV GAS; đội ngũ nhân viên am hiểu thị trường LPG Việt Nam.
101 Lê Lợi, phường Thắng Nhì, TP. Vũng Tàu	101 Lê Lợi, phường Thắng Nhì, TP. Vũng Tàu	Tầng 11 tòa nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. HCM
064 625 0150	064 358 6381	08 3784 0220
064 383 8257	064 356 3180	08 3784 0215
www.pvgas.com.vn	www.pvgas.com.vn	www.pvgas.com.vn

Nhóm quản lý dự án đầu tư xây dựng

Công ty	CÔNG TY QUẢN LÝ DỰ ÁN KHÍ	CÔNG TY ĐIỀU HÀNH ĐƯỜNG ỐNG LÔ B – Ô MÔN	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN KHÍ ĐÔNG NAM BỘ	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN NHÀ MÁY XỬ LÝ KHÍ CÀ MAU
Chức năng, nhiệm vụ	Chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư các dự án khí quan trọng của PV GAS.	Chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư dự án đường ống khí lô B – Ô Môn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa PV GAS và các đối tác nước ngoài.	Chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư một số dự án thu gom khí của PV GAS.	chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư dự án nhà máy xử lý khí Cà Mau và các dự án khác của PV GAS.
Thế mạnh	Lực lượng lao động với kinh nghiệm quản lý và thực hiện công tác đầu tư xây dựng lâu năm nhất tại PV GAS.	Lực lượng lao động có chuyên môn và kinh nghiệm trong công tác đầu tư xây dựng có sự tham gia góp vốn của đối tác nước ngoài.	Lực lượng lao động đều là những thành viên kỹ cựu, từng tham gia công tác đầu tư xây dựng nhiều dự án trong ngành dầu khí; có bản lĩnh, sáng tạo trong quá trình thực hiện đầu tư.	Lực lượng lao động trẻ nhưng không ngừng tìm tòi, khám phá, sáng tạo để giải quyết hợp lý tình huống phát sinh trong công tác đầu tư xây dựng, gia tăng hiệu quả kinh tế của dự án.
Địa chỉ	Tầng 11 tòa nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. HCM	Tầng 5 tòa nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. HCM	Tầng 12, khách sạn Dầu khí, 9 - 11 Hoàng Diệu, phường 1, Tp. Vũng Tàu	Tầng 12 tòa nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. HCM
Điện thoại	08 37840181	08 37840551	08 37840551	08 37840118
Fax	08 37840180	08 37840550	08 37840550	08 37840120
Website	www.pvgas.com.vn	www.pvgas.com.vn	www.pvgas.com.vn	www.pvgas.com.vn

Sự phối hợp nhịp nhàng, hoạt động hiệu quả các công ty cổ phần không chỉ hỗ trợ và nối dài dây chuyền sản xuất kinh doanh khí của PV GAS mà còn bảo toàn và phát huy nguồn vốn đầu tư tài chính của PV GAS.


Công ty	CÔNG TY CP KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN NAM – PV GAS SOUTH	CÔNG TY CP KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN BẮC – PV GAS NORTH
Ngành nghề kinh doanh chính	Xuất nhập khẩu và kinh doanh khí hóa lỏng (bán lẻ LPG); Sản xuất, kinh doanh khí nén (CNG).	Xuất nhập khẩu và kinh doanh khí hóa lỏng (bán lẻ LPG); Kinh doanh khí nén (CNG).
Thế mạnh	Đứng đầu thị trường LPG dân dụng tại miền Nam; sở hữu hệ thống kho chứa, trạm chiết nạp, mạng lưới phân phối LPG rộng khắp từ Đà Nẵng đến Cà Mau; Sản xuất và cung cấp CNG cho phương tiện giao thông vận tải và khách hàng công nghiệp tại miền Nam và miền Bắc.	Trong nhóm đứng đầu thị trường LPG dân dụng tại miền Bắc; sở hữu hệ thống kho chứa, trạm chiết nạp, mạng lưới phân phối LPG rộng khắp từ Hà Giang đến Đà Nẵng; Sản xuất và cung cấp CNG cho khách hàng công nghiệp tại miền Bắc.
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	500,0	277,2
PV GAS nắm giữ (%)	35,3	35,9
Địa chỉ	Lầu 4 petroVietnam Tower, 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM	Tầng 11 tòa nhà Viện Dầu khí, 167 Trung Kính, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	08 3910 0108	04 3944 5555
Fax	08 3910 0097	04 3944 5333
Website	www.pgs.com.vn	www.pvgasn.vn



PV GAS nắm giữ
35,3 %


PV GAS nắm giữ
35,9 %

Công ty cổ phần (tiếp theo)

Công ty	CÔNG TY CP PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM – PV GAS D	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ – GAS CITY
Ngành nghề kinh doanh chính	Kinh doanh và vận chuyển khí thấp áp bằng đường ống; Sản xuất, kinh doanh khí nén (CNG)	Kinh doanh Gas bằng đường ống; lắp đặt hệ thống cung cấp Gas cho khu đô thị, nhà cao tầng.
Thế mạnh	Vận hành và cung cấp khí thấp áp bằng đường ống cho khách hàng công nghiệp tại các KCN Phú Mỹ, Mỹ Xuân, Gò Dầu, Nhơn Trạch, Hiệp Phước (Đông Nam Bộ), Tiền Hải (Thái Bình) và tiếp tục mở rộng; sản xuất và kinh doanh khí nén CNG tại Bắc Bộ.	Một trong số rất ít công ty lớn hoạt động trong lĩnh vực khí đô thị trên phạm vi cả nước; được PV GAS cung cấp nguồn khí đầu vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	900,0	188,7
PV GAS nắm giữ (%)	50,5	35,5
Địa chỉ	Tầng 7 tòa nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. HCM	Tầng 4 tòa nhà Viện Dầu khí, 167 Trung Kính, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	08 37840445	04 37346848
Fax	08 37840446	04 37346838
Website	www.pvgasd.com.vn	www.pvgascity.com.vn


PV GAS nắm giữ
50,5 %


PV GAS nắm giữ
35,5 %

Công ty	CÔNG TY CP SẢN XUẤT ỐNG THÉP DẦU KHÍ VIỆT NAM – PV PIPE	CÔNG TY CP BỌC ỐNG DẦU KHÍ VIỆT NAM – PV COATING
Ngành nghề kinh doanh chính	Sản xuất ống thép cho các công trình, dự án trong và ngoài ngành Dầu khí.	Bọc ống cho các công trình, dự án trong và ngoài ngành Dầu khí.
Thế mạnh	Sở hữu nhà máy có quy mô lớn và hiện đại đầu tiên tại Việt Nam, sản xuất ống thép hàn thẳng trên dây chuyền công nghệ 3 - Roll Bending đạt tiêu chuẩn API 5L và 2B phiên bản mới nhất.	Công ty duy nhất tại Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực bọc ống với các loại hình bọc bê tông gia trọng, bọc chống ăn mòn 3 lớp, bọc cách nhiệt, bọc bend, bọc mối nối,... cho loại ống có đường kính từ 6 đến 48".
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	1.838,5	216,0
PV GAS nắm giữ (%)	99,9	52,9
Địa chỉ	Khu Công nghiệp dịch vụ Dầu khí Soài Rạp, xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	68 Trương Công Định, phường 3, Tp. Vũng Tàu
Điện thoại	07 33843535	064 3510556
Fax	07 33513131	064 3510555
Website	www.pvpipe.vn	www.pvcoating.vn


PV GAS nắm giữ
99,9 %


PV GAS nắm giữ
52,9 %

Đối tác

Ngành công nghiệp khí là một chuỗi các hoạt động tìm kiếm - thăm dò - khai thác - sản xuất - kinh doanh từ khâu thượng nguồn, trung nguồn đến hạ nguồn. Không một doanh nghiệp nào có thể độc lập hoạt động mà không có mối liên hệ với các doanh nghiệp, tổ chức khác.

Do đó, PV GAS luôn tích cực tìm kiếm, duy trì và phát triển quan hệ hợp tác đầu tư, kinh doanh với các đối tác có uy tín trong và ngoài nước, các đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, các đối tác lớn ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, Châu Âu, Châu Úc, khu vực Trung Đông,...

Ngược lại, PV GAS cũng là một doanh nghiệp đáng tin cậy mà hầu hết các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước đều tìm đến và thiết lập quan hệ khi có ý định đầu tư, kinh doanh trong ngành công nghiệp khí tại Việt Nam.

Quan hệ hợp tác đầu tư, kinh doanh giữa PV GAS và các đối tác đem lại lợi ích cho các bên tham gia, trong đó có PV GAS, góp phần nâng cao vị thế của PV GAS cũng như phát triển ngành công nghiệp Khí Việt Nam.

Trong năm 2015, PV GAS duy trì và mở rộng hợp tác với các đối tác lâu năm để thu gom khí từ các mỏ khí ngoài khơi Việt Nam (Rosneft, Petronat, Perenco, MOECO, PTTEP, Talisman, Vietsovpetro, JVPC, HLJOC, Thang Long JOC,...); tiêu thụ khí (EVN, PV Power, PVFCCo, PVCFC); nhập khẩu LPG (Adnoc, KPC, Astomos, E1, Total, Shell, Statoil); kinh doanh LPG, Condensate (BSR, PV Oil, SaigonPetro, Petrolimex,...); đầu tư, kinh doanh khí/LNG (Tokyo Gas, Gazprom, Shell,...); sản xuất ống thép (Steel Flower và thành phố Busan Hàn Quốc); nghiên cứu, phát triển hoạt động thu gom, vận chuyển, chế biến và phân phối khí (Hội Dầu khí Việt Nam, Trường Đại học Bách khoa); cung cấp và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của các bên (Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn,...).

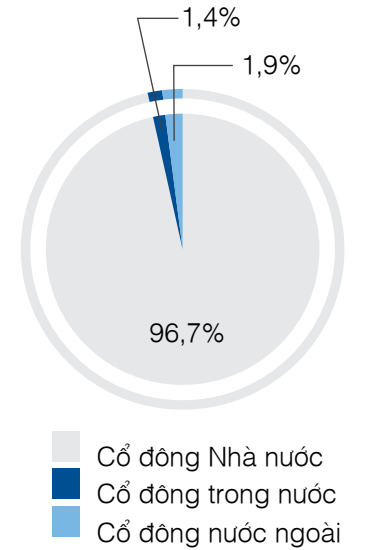
PV GAS luôn chào đón các nhà đầu tư, doanh nghiệp có uy tín quan tâm đến PV GAS và ngành công nghiệp khí Việt Nam.



Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu sở hữu (chốt tại thời điểm 23/12/2015)

TT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông Nhà nước	1.832.835.900	96,7%	1
2	Công đoàn PV GAS	50.000	0%	1
3	Cổ phiếu quỹ	601.930	0%	1
4	Cổ đông khác:	61.512.170	3,3%	5.569
	- Trong nước	25.848.100	1,4%	5.211
	- Nước ngoài	35.664.070	1,9%	358
TỔNG CỘNG		1.895.000.000		5.572



Thông tin về cổ đông chính

Tên cổ đông và địa chỉ	TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM Địa chỉ: 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội Tập đoàn kinh tế thuộc sở hữu của Nhà nước XHCN Việt Nam Website: www.pvn.vn
Ngành nghề kinh doanh	<p>Tìm kiếm, thăm dò, khai thác, tàng trữ và vận chuyển dầu khí trong và ngoài nước; Kinh doanh vật tư, thiết bị trong ngành dầu khí; Kinh doanh, phân phối sản phẩm dầu khí.</p> <p>Đầu tư sản xuất, kinh doanh điện, nhiên liệu sinh học, năng lượng tái tạo.</p> <p>Các ngành nghề kinh doanh phụ trợ liên quan đến lĩnh vực dầu khí, năng lượng.</p>
Số lượng cổ phần	1.832.835.900
Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần lưu hành	96,72%

Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu



ĐẶC BIỆT VINH DỰ ĐƯỢC
NHÀ NƯỚC TRAO TẶNG DANH HIỆU
ANH HÙNG LAO ĐỘNG

XẾP THỨ **1** TRONG
TOP 50

DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT
TỐT NHẤT VIỆT NAM 2015
(FORBES BÌNH CHỌN)

XẾP THỨ **2** TRONG
TOP 1.000

DOANH NGHIỆP NỘP THUẾ THU
NHẬP DOANH NGHIỆP NHIỀU NHẤT
VIỆT NAM 2015
(VIETNAM REPORT BÌNH CHỌN)

TOP **3**

DOANH NGHIỆP KHÍ ĐÔNG NAM Á
(NIKKEI ASIAN REVIEW BÌNH CHỌN)

TOP **10**

500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM 2015
(VIETNAM REPORT BÌNH CHỌN)

TOP **10**

50 THƯƠNG HIỆU GIÁ TRỊ
LỚN NHẤT VIỆT NAM
(BRAND FINACE BÌNH CHỌN)

TOP **10**

SAO VÀNG ĐẤT VIỆT 2015
(HỘI DOANH NHÂN TRẺ VIỆT NAM
BÌNH CHỌN)

TOP **50**

CÔNG TY GIÁ TRỊ NHẤT
ĐÔNG NAM Á 2015
(NIKKEI ASIAN REVIEW BÌNH CHỌN)

TOP **2.000**

DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT
THẾ GIỚI 2015
(FORBES BÌNH CHỌN)



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động

Trải qua 25 năm phấn đấu và trưởng thành, đến nay, Tổng Công ty Khí Việt Nam đã trở thành doanh nghiệp chủ đạo của ngành công nghiệp Khí Việt Nam, tham gia bảo đảm an ninh năng lượng, lương thực quốc gia, cũng như phát triển nền kinh tế - xã hội nước nhà. Là cánh chim đầu đàn của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, vị thế của PV GAS được khẳng định từ những công việc âm thầm, tự lực tự cường, phát huy sáng kiến, nỗ lực vượt qua thử thách.

Với địa bàn hoạt động trải dài trên khắp đất nước, thu hút hàng ngàn lao động, trong đó, lực lượng lao động trí thức, có chất lượng cao, được đào tạo chuyên sâu chiếm tỷ lệ cao, PV GAS sở hữu một hệ thống công trình khí liên hoàn, phức tạp và quy mô, luôn được đảm bảo hoạt động an toàn, liên tục, để phục vụ mục tiêu phát triển nền công nghiệp khí ngày càng mở rộng. PV GAS là một trong những đơn vị đầu tiên trong cả nước nhận chứng chỉ quản lý tích hợp ISO & OHSAS. Trong những năm gần đây, PV GAS còn đẩy mạnh sản xuất ống thép và bọc ống cho hoạt động dầu khí với chất lượng đạt chuẩn quốc tế, đáp ứng 100% nhu cầu cho thị trường Việt Nam.

Là nhà cung cấp khí khô, LPG số 1 tại Việt Nam, hàng năm, PV GAS đã đóng góp khoảng 10% doanh thu toàn Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và trên 2% GDP cả nước; luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao, các chỉ tiêu chính không ngừng tăng trưởng qua các năm.

Năm 2011, PV GAS thực hiện thành công công tác cổ phần hóa doanh nghiệp, làm lợi cho Nhà nước trên 11.000 tỷ đồng từ việc đánh giá lại tài sản và thặng dư bán cổ phần, đồng thời đã đem lại cho PV GAS lợi thế lớn về kinh doanh, thương

mại, thu hút rộng rãi nguồn vốn đầu tư, phát huy vai trò làm chủ của người lao động. PV GAS trở thành một trong những đơn vị dẫn đầu của ngành Dầu khí, nằm trong top dẫn đầu trên sàn giao dịch chứng khoán về tổng doanh thu, nộp ngân sách cũng như về lợi nhuận, đóng góp đáng kể vào ngân sách Quốc gia, góp phần cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ổn định kinh tế vĩ mô của cả nước. PV GAS liên tục nằm trong top các doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do các tổ chức quốc tế bình chọn.

Tập thể CBCNV PV GAS cũng đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ an ninh quốc phòng, góp phần bảo đảm an ninh khu vực và an toàn cho công trình. PV GAS còn tích cực tham gia vào các phong trào từ thiện và công tác an sinh xã hội. Tính đến năm 2016, PV GAS đã đóng góp trên 700 tỷ đồng cho các chương trình an sinh xã hội ở khắp mọi miền đất nước.

Với những thành tích đã đạt được, PV GAS đã vinh dự được tặng thưởng nhiều phần thưởng và danh hiệu cao quý: Huân chương Độc lập hạng Nhì, hạng Ba, Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba, Huân chương chiến công hạng Ba và nhiều danh hiệu, phần thưởng khác - đặc biệt là Danh hiệu Anh hùng Lao động.

Danh hiệu Anh hùng Lao động mà PV GAS vinh dự đón nhận chính là sự ghi nhận của Nhà nước đối với những thành quả to lớn mà các thế hệ người lao động PV GAS đã phấn đấu, cống hiến với sự chỉ đạo sâu sát, sự hỗ trợ hiệu quả của Chính phủ, các bộ ngành Trung ương và địa phương, các đối tác, cổ đông; đặc biệt là Bộ Công Thương và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.



Chuyển đổi mô hình, hội nhập vào thị trường quốc tế

Chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, PV GAS đã thu hút rộng rãi nguồn vốn đầu tư, phát huy vai trò làm chủ của người lao động, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo bước nhảy vọt trong công tác quản lý, tăng cường hợp tác quốc tế để phát triển hơn nữa trên thị trường trong nước và nhanh chóng hòa nhập thị trường quốc tế.

Top 10

500 Doanh nghiệp lớn nhất
Việt Nam 2015 do VNR bình chọn.

01

Nhà cung cấp khí khô,
LPG số 1 tại Việt Nam.

Top 3

Doanh nghiệp Khí Đông Nam Á do
Nikkei Asian Review bình chọn

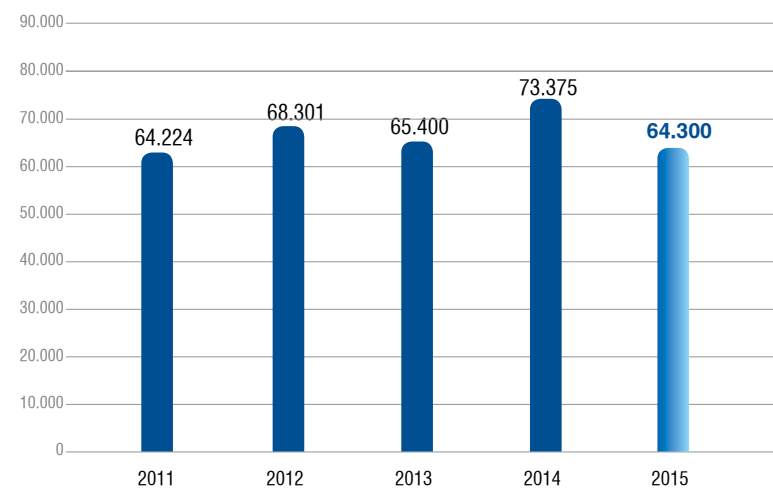


Chỉ tiêu hoạt động cơ bản 2011 - 2015

Phân tích tình hình tài chính

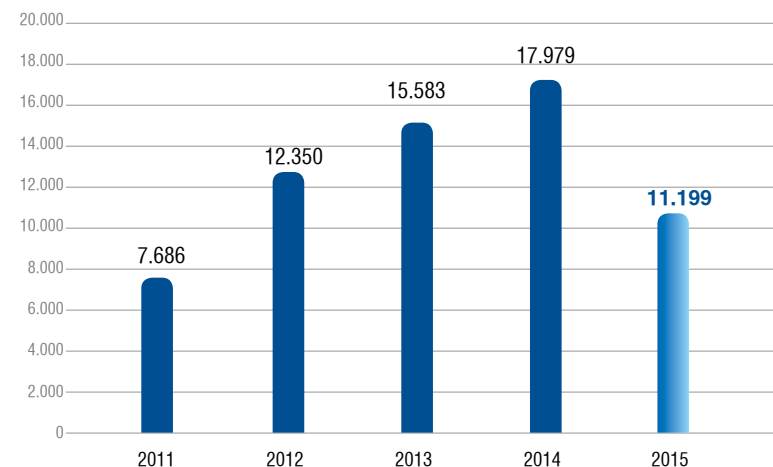
Trong giai đoạn từ 2011 đến 2015, trong khi tình hình tài chính của nền kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp phải tái cơ cấu (hợp nhất, sáp nhập với doanh nghiệp khác) hoặc thậm chí phải giải thể, phá sản. Đặc biệt trong giai đoạn từ cuối năm 2014 đến hết năm 2015, giá dầu thế giới và giá dầu trong nước giảm sâu với vai trò là một đơn vị thành viên chủ chốt của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, là doanh nghiệp đi đầu trong ngành công nghiệp khí, PV GAS vẫn đạt tỷ lệ tăng trưởng cao về doanh thu và lợi nhuận kinh doanh. Với những ưu thế của sản phẩm khí như tính kinh tế cao, thân thiện với môi trường, sản phẩm này hứa hẹn sẽ trở thành nguồn nguyên, nhiên liệu chính cho thêm nhiều nhà máy, hộ công nghiệp, mở ra tiềm năng phát triển cho PV GAS trong tương lai.

Doanh thu thuần (tỷ đồng)



Doanh thu thuần năm 2015 đạt 64.300 tỷ VNĐ, giảm 9.075 tỷ đồng (tương ứng giảm 12%) so với năm 2014. Nguyên nhân là do năm 2014 có phát sinh tăng đột biến 3.858 tỷ đồng tiền quyết toán lượng khí trên bao tiêu. Trong khi đó, trong năm 2015, PV GAS quyết toán tiền khí theo giá thị trường cho các nhà máy điện làm doanh thu giảm 780 tỷ đồng, ngoài ra giá dầu năm 2015 giảm làm bán khí cho Điện, Đạm, Hộ công nghiệp và giá bán LPG đều giảm so với năm 2014.

Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)



Lợi nhuận trước thuế năm 2015 đạt 11.199 tỷ đồng, giảm 6.780 tỷ đồng (tương đương giảm 38%) so với năm 2014. Lợi nhuận trước thuế năm 2015 giảm so với năm 2014 là do năm 2014 có lợi nhuận đột biến từ việc quyết toán tiền khí trên bao tiêu 3.858 tỷ đồng trong khi năm 2015 lại phát sinh quyết toán tiền khí theo giá thị trường cho các nhà máy điện làm lợi nhuận giảm 780 tỷ đồng. Ngoài ra, do giá dầu năm 2015 giảm sâu so với năm 2014 làm giá bán khí khô, LPG, Condensate giảm làm lợi nhuận giảm.

Khả năng sinh lời

Chỉ tiêu	2011	2012	2013	2014	2015
LN trước thuế/Tổng Doanh thu	12%	18%	24%	25%	17%
LN sau thuế/Tổng Doanh thu	10%	15%	19%	20%	14%
Lợi nhuận ròng/Tổng tài sản (ROA)	15%	22%	26%	28%	16%
Lợi nhuận ròng/Vốn CSH (ROE)	28%	40%	42%	40%	22%
EPS		5.331	6.647	7.578	4.661
P/E		7,24	10,00	9,30	7,77

Các chỉ số về khả năng sinh lời năm 2015 đều giảm so với năm 2014 là do doanh thu, lợi nhuận của năm 2015 giảm do ảnh hưởng giá dầu giảm dẫn đến giá bán các sản phẩm khí giảm và các nhân tố ghi nhận doanh thu trong năm 2014 và 2015 như đã phân tích ở trên.

Khả năng thanh toán

	2011	2012	2013	2014	2015
Hệ số TT hiện hành (lần) = TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,86	2,53	2,87	3,19	3,76
Hệ số TT nhanh = (Giá trị TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ NH	1,76	2,33	2,62	3,02	3,62

Mặc dù kết quả kinh doanh của năm 2015 giảm so với năm 2014 do ảnh hưởng bởi giá dầu nhưng tính thanh khoản của PV GAS vẫn ở mức cao. Khả năng thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh trong giai đoạn 2011 – 2015 ngày càng tăng và cao nhất ở năm 2015. Với hệ số khả năng thanh toán như trên cho thấy năng lực tài chính của PV GAS tốt, khả năng thanh toán các khoản nợ tốt và không gặp khó khăn về tài chính khi các khoản nợ đến hạn. Bên cạnh chỉ số về Hệ số nợ vay/Vốn CSH, đây cũng là một trong những chỉ số quan trọng để các tổ chức tín dụng đánh giá, xếp hạng doanh nghiệp và với chỉ số như trên là một thuận lợi cho PV GAS để thu xếp vốn vay trên thị trường tài chính trong và ngoài nước.



Chỉ tiêu hoạt động cơ bản 2011 - 2015 (tiếp theo)

Các chỉ số hoạt động năm 2015

Vòng quay các Khoản phải thu, Hàng tồn kho

	2011	2012	2013	2014	2015
Vòng quay các khoản phải thu	8,94	11,08	11,54	13,25	9,65
Thời gian quay vòng khoản phải thu (ngày)	40,81	32,93	31,63	27,55	37,83
Vòng quay hàng tồn kho	55,70	39,96	23,64	24,64	33,13
Thời gian quay vòng hàng tồn kho (ngày)	6,55	9,13	15,44	14,81	11,02

Vòng quay các khoản phải thu năm 2015 đạt 9,65 vòng (tương đương 37,8 ngày/vòng quay), đây là tỷ lệ phù hợp với chính sách bán hàng của PV GAS. Để đạt được hiệu quả trong việc thu hồi nợ phải thu, PV GAS luôn tăng cường công tác quản lý nợ và thu hồi nợ, ban hành quy chế quản lý nợ chặt chẽ, phân tích tuổi nợ, phân loại nợ và lựa chọn khách hàng để hạn chế tối đa nợ xấu.

Vòng quay hàng tồn kho trong năm 2015 là 33 vòng. Vòng quay hàng tồn kho của PV GAS biến động không theo xu hướng nhất định là do đặc thù kinh doanh LPG

của PV GAS. Hoạt động kinh doanh LPG của PV GAS là hoạt động thương mại, trong trường hợp PV GAS nhập LPG vào thời điểm cuối năm tài chính thì số dư hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm sẽ cao (do PV GAS chưa kịp bán được nhiều LPG), trường hợp PV GAS nhập LPG vào thời điểm trước thời điểm kết thúc năm khoảng 20 - 30 ngày thì khi đó số dư hàng tồn kho LPG sẽ thấp. Về hoạt động kinh doanh LPG, PV GAS đã lập 1 tổ công tác LPG để thường xuyên theo dõi giá LPG cũng như xác định cung - cầu thị trường theo tháng để đảm bảo việc nhập khẩu và tiêu thụ LPG đạt hiệu quả, không để tình trạng ứ đọng hàng tồn kho.

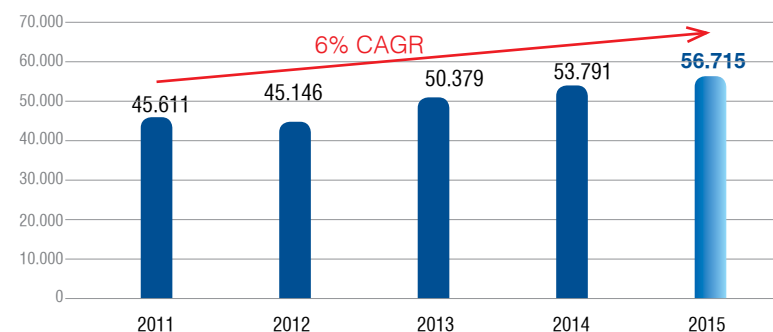
Các chỉ số tài chính khác

	KH 2012	2012	2013	2014	2015
EPS (VNĐ)	2.688	5.331	6.647	7.578	4.661
P/E (lần)	14	7,24	10,00	9,30	7,77

Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) năm 2015 của PV GAS là 4,661 VNĐ/cổ phiếu. Hệ số P/E (tại ngày 31/12/2015) đạt 7,77 lần. Mặc dù hai chỉ số này đều giảm so với năm 2014, tuy nhiên trong bối cảnh giá

dầu thị trường giảm sâu như hiện nay thì đây vẫn là một chỉ số đẹp so với ngành dầu khí và là chỉ số tốt so với các doanh nghiệp trên thị trường.

Tổng tài sản (tỷ đồng)



Tổng Tài sản của PV GAS tại 31/12/2015 là 56.715 tỷ đồng, tăng 5% so với tại 31/12/2014. Tỷ lệ tăng trưởng Tổng tài sản bình quân từ 2011 đến 2015 là 6%/năm là do trong năm 2015 PV GAS đầu tư xây dựng công trình đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 - Giai đoạn 1 và Dự án Nhà máy xử lý khí Cà Mau. Đây là mức tăng tài sản tương đối lớn đối với những doanh nghiệp có tổng tài sản lớn như PV GAS.

Phân tích Tăng trưởng về quy mô Tài sản và Vốn chủ sở hữu

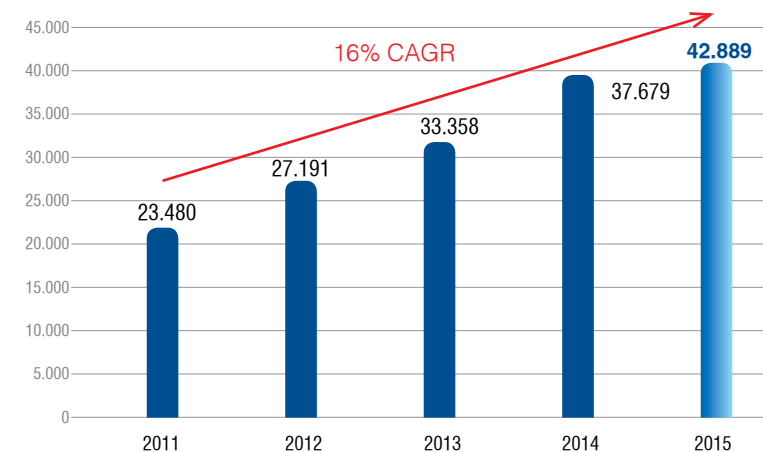
Cơ cấu tài sản

Các chỉ số tài chính khác	2011	2012	2013	2014	2015
Cơ cấu tài sản					
TSNH/Tổng TS	0,42	0,45	0,56	0,62	0,60
TSDH/Tổng TS	0,56	0,54	0,43	0,37	0,40

Ghi chú: Năm 2011 - 2013, Công ty trình bày BCTC theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 11/4/2006, từ năm 2014 trở đi Công ty trình bày BCTC theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

Là một doanh nghiệp sản xuất, tỷ lệ tài sản dài hạn chiếm 40% tổng tài sản là một tỷ lệ an toàn và phù hợp với loại hình sản xuất kinh doanh.

Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)



Vốn Chủ sở hữu của PV GAS tại 31/12/2015 đạt 42.889 tỷ đồng, tăng 5.210 tỷ đồng (tương ứng tăng 14% so với cuối năm 2014, trong đó Vốn điều lệ giữ nguyên là 18.950 tỷ đồng. Tỷ lệ tăng trưởng Vốn chủ sở hữu bình quân từ năm 2011 đến năm 2015 là 16%/năm. Với doanh nghiệp lớn như PV GAS thì tỷ lệ này thể hiện sự tăng trưởng rất lớn về vốn và cho thấy hiệu quả hoạt động kinh doanh tốt.

Cơ cấu nguồn vốn

Các chỉ số tài chính khác	2011	2012	2013	2014	UTH 2015
Nợ phải trả/Tổng NV	0,45	0,36	0,30	0,30	0,24
VCSH/Tổng NV	0,51	0,60	0,66	0,70	0,76
Hệ số nợ vay/Vốn CSH	0,47	0,34	0,26	0,20	0,14

Vốn chủ sở hữu: mặc dù là đơn vị sản xuất với chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng lớn nhưng tỷ trọng vốn chủ sở hữu trong tổng nguồn vốn luôn trên 50% và tỷ lệ này tăng dần từ năm 2011 và đạt 76% tại cuối năm 2015 do giai đoạn này PV GAS đã trả nợ rất nhiều hợp đồng tín dụng làm giảm số dư nợ vay tại thời điểm cuối năm. Hệ số nợ vay trên vốn chủ sở hữu của PV GAS giảm dần từ 47% xuống còn 14% năm 2015. Tỷ trọng này thể hiện lợi nhuận để tái đầu tư của PV GAS lớn và khả năng tự chủ về nguồn vốn để đầu tư của PV GAS cao. Với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh như trên và khả năng tự chủ về tài chính như trên, PV GAS là một doanh nghiệp được các tổ chức tín dụng đánh giá rất cao. Đây là một thuận lợi lớn của PV GAS trong việc thu xếp nguồn vốn để tiếp tục thực hiện các dự án lớn trong tương lai.

Đánh giá hoạt động SXKD, kết quả nổi bật đạt được trong năm 2015

Đánh giá chung về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2015

Tổng Công ty Khí Việt Nam là đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực công nghiệp khí Việt Nam. Với thế mạnh về cơ sở hạ tầng, PV GAS hiện đang là đơn vị duy nhất vận chuyển khí từ ngoài khơi về bờ đến các khách hàng bằng đường ống. Đối với mặt hàng LPG, PV GAS luôn giữ vị thế nhà cung cấp LPG hàng đầu Việt Nam với thị phần cao đạt 67% trong năm 2015.

Với mục tiêu tập trung đầu tư vào lĩnh vực khí, PV GAS ngày càng phát triển và lớn mạnh về Tổng Tài sản,

Vốn chủ sở hữu ngay cả khi tình hình giá dầu thế giới năm 2015 giảm sâu liên tục. Để mở rộng hoạt động kinh doanh của mình, trong năm 2015, PV GAS đã hoàn thành xây dựng công trình Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 – Giai đoạn 1, PV GAS hiện đang xây dựng Nhà máy xử lý Khí Cà Mau và đang nghiên cứu đầu tư xây dựng Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 – Giai đoạn 2, Dự án thu gom khí Su Tử Trắng và nghiên cứu các dự án chế biến sâu như nhà máy sản xuất Polypropylene.

Sơ lược về đặc điểm môi trường sản xuất kinh doanh của PV GAS

- ✦ Tình hình chính trị, kinh tế thế giới và khu vực có nhiều biến động;
- ✦ Hiện tượng phá giá đồng tiền của một số nước, rủi ro tỷ giá tạo áp lực ngày càng tăng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước cũng như của PV GAS;
- ✦ Giá dầu thô thấp hơn rất nhiều so với năm 2014 đã ảnh hưởng đến ngành Dầu khí nói chung; tác động đến giá bán khí cho khách hàng điện, đạm, khí thấp áp, CNG và kết quả kinh doanh của PV GAS nói riêng;
- ✦ Chưa có thêm khách hàng tiêu thụ khí lớn;
- ✦ Sản lượng khí tiêu thụ tại miền Bắc còn thấp do PV GAS mới bắt đầu thâm nhập thị trường;
- ✦ PV GAS đồng thời triển khai các dự án lớn như Đường ống khí Nam Côn Sơn 2 giai đoạn 1, Hàm Rồng – Thái Bình,... theo phương án đầu tư điều chỉnh trong điều kiện yêu cầu tiến độ gấp, phải tập trung các nguồn lực (nhân sự, tài chính,...) để đảm bảo tiến độ, chất lượng, chi phí đầu tư.

Chủ động nhìn nhận, đánh giá được những trở ngại này, tập thể Lãnh đạo và người lao động PV GAS càng quyết liệt hơn trong quản lý, điều hành, càng nhiệt tình, sáng tạo hơn trong sản xuất, kinh doanh để giảm thiểu những tác động xấu của trở ngại, tận dụng những cơ hội tốt, phát huy các thế mạnh để không chỉ tăng trưởng mà còn phát triển bền vững. Nhờ vậy,



PV GAS đã thực hiện thắng lợi hầu hết các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Đó là vận hành an toàn và liên tục hệ thống khí, không để sự cố đáng tiếc nào xảy ra ảnh hưởng đến con người và uy tín của PV GAS; hoàn thành và hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua và tăng trưởng so với năm 2014, với một số chỉ tiêu sản xuất và kinh doanh về đích trước kế hoạch 02 tháng, cung cấp trên 10 tỷ m³ khí, trên 1,5 triệu tấn LPG sản lượng cao nhất từ khi thành lập, đạt mốc 100 tỷ m³ khí cung cấp cho khách hàng; hoàn thành đầu tư và đưa vào hoạt động đường ống khí Hàm Rồng – Thái Bình, Nam Côn Sơn 2 giai đoạn 1 (mỏ Đại Hùng), góp phần bổ sung thêm nguồn khí Cửu Long cũng như mở rộng thị trường kinh doanh khí ra phía Bắc, bắt đầu triển khai hệ thống ERP - một nền tảng quan trọng trong quản trị doanh nghiệp... Nhờ vậy, PV GAS tiếp tục là một trong những đơn vị dẫn đầu PVN về doanh thu và lợi nhuận; đứng thứ 2 trong “Top 1.000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp nhiều nhất Việt Nam 2015”, thuộc Top 10 Bảng xếp hạng “500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2015” (Vietnam Report bình chọn), Top 10 giải thưởng “Sao Vàng đất Việt 2015”, Top 10 của “50 Thương hiệu giá trị lớn nhất Việt Nam” (Brand Finance công bố), dẫn đầu danh sách “50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam 2015”, thuộc “Top 2.000 Doanh nghiệp lớn nhất thế giới 2015” do Forbes bình chọn, “Top 50 Công ty giá trị nhất Đông Nam Á 2015”, thuộc “Top 3 Doanh nghiệp Khí Đông Nam Á” do Nikkei Asian Review bình chọn và đặc biệt vinh dự được Nhà nước trao tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”.

An ninh, an toàn

Với việc lấy năm 2015 là năm An toàn, ngay từ những ngày đầu của năm, PV GAS đã xây dựng và ban hành các chương trình, chỉ thị, kế hoạch triển khai cụ thể về công tác an toàn trong toàn PV GAS, quy định thời hạn hoàn thành, trách nhiệm từng đơn vị/cá nhân đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cùng với các hoạt động tiêu biểu khác như: truyền thông về an ninh, an toàn biển và bờ tại một số tỉnh miền Đông và Tây Nam Bộ; diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy tại các công trình khí với sự tham gia của nhiều lực lượng; phối hợp với cơ quan chức năng nơi có công trình khí đi qua tuần tra đảm bảo an ninh an toàn trong dịp Lễ, Tết; với Bộ đội biên phòng, Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tuyên truyền cho ngư dân về công tác bảo vệ, an ninh, an toàn công trình khí trên biển; với Cảnh sát biển vùng 3, 4 tuần tra toàn bộ tuyến ống biển của hệ thống khí miền Đông và Tây Nam Bộ; tổ chức hội nghị an toàn rà soát, đánh giá để củng cố và đẩy mạnh công tác an toàn; triển khai các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ quốc gia về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ;...

Với việc nghiêm túc thực hiện các chương trình, kế hoạch đặt ra, tuân thủ các quy định cũng như phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan, kết quả là các cơ sở sản xuất kinh doanh của PV GAS hoạt động an toàn, không vi phạm quy định về môi trường, không để sự cố đáng tiếc nào xảy ra gây ảnh hưởng đến con người, tài sản cũng như uy tín của PV GAS. Tổng số sự cố giảm nhiều so với năm 2014, hầu hết các sự cố đều nhỏ, không gây ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh.



Nhà máy xử lý khí Nam Côn Sơn

Báo cáo của Ban Tổng giám đốc (tiếp theo)

Vận hành sản xuất

Hoạt động vận hành, sản xuất của PV GAS bắt đầu kể từ khi có dòng khí đầu tiên vào bờ vào năm 1995 đến nay, diễn ra liên tục suốt các ngày trong năm và 24/24 giờ; bắt đầu từ các mỏ khí ngoài khơi biển Việt Nam đến các địa điểm giao nhận khí, sản phẩm khí với khách hàng; kết nối trực tiếp với các chủ mỏ, bên bán khí, chủ đường ống, nhà máy điện, nhà máy đạm, nhà máy chế biến Condensate, công ty kinh doanh LPG, bên vận chuyển và nhà thầu, PV GAS D,...



Hệ thống khí Cửu Long

✦ **Hệ thống khí Cửu Long:** khí ẩm từ các mỏ Bạch Hổ, Vòm Bắc, Rồng, Đồi Mồi, Rạng Đông, Phương Đông, Su Tử Đen, Su Tử Vàng, Su Tử Trắng, Tê Giác Trắng, Hải Su Đen, Hải Su Trắng, Cá Ngừ Vàng, Đại Hùng... được vận chuyển về bờ bằng đường ống khí Cửu Long, tiếp bờ tại Long Hải, qua Nhà máy xử lý khí Dinh Cố tại Bà Rịa để sản xuất ra 3 loại sản phẩm: khí khô, LPG và Condensate. Khí khô sau đó được vận chuyển bằng đường ống từ Bà Rịa lên Phú Mỹ để cấp cho các khách hàng tiêu thụ. LPG và Condensate được vận chuyển bằng đường ống lên Kho cảng Thị Vải, tàng chứa trong các bồn và xuất bán cho các công ty kinh doanh LPG bằng tàu hoặc xe bồn, cho Nhà máy chế biến Condensate của PV Oil bằng đường ống. Ngoài ra, khí ẩm từ một số mỏ còn được vận chuyển và cung cấp cho Liên doanh Dầu khí Nhật Việt (JVPC) ngay tại các giàn khai thác ngoài khơi để JVPC nâng cao hiệu suất thu hồi dầu (EOR);



Hệ thống khí Nam Côn Sơn

✦ **Hệ thống khí Nam Côn Sơn:** khí từ các lô, mỏ 06.1, 11.2, Chim Sáo, Hải Thạch - Mộc Tinh được vận chuyển bằng đường ống khí Nam Côn Sơn về bờ, tiếp bờ tại Long Hải, qua Nhà máy xử lý khí Nam Côn Sơn tại Bà Rịa để sản xuất ra 2 loại sản phẩm: khí khô và Condensate. Khí khô sau đó được vận chuyển bằng đường ống từ Bà Rịa lên Phú Mỹ, Nhơn Trạch, Hiệp Phước để cấp cho các khách hàng tiêu thụ. Condensate được vận chuyển bằng đường ống của hệ thống khí Cửu Long lên Kho cảng Thị Vải, tàng chứa trong các bồn và xuất cho bên mua bằng đường ống hoặc tàu.

Khí Cửu Long và khí Nam Côn Sơn có thể cấp bù cho nhau thông qua Trung tâm phân phối khí Phú Mỹ.

✦ **Hệ thống khí PM3:** khí từ các mỏ PM3-CAA, 46 Cái Nước được vận chuyển bằng đường ống khí PM3 về bờ, tiếp bờ tại Mũi Tràm, tiếp tục đến Trung tâm phân phối khí Cà Mau và cấp cho các khách hàng tiêu thụ.

✦ **Hệ thống khí Hàm Rồng – Thái Bình:** khí từ mỏ Thái Bình được vận chuyển bằng đường ống khí Hàm Rồng – Thái Bình, tiếp bờ tại Tiền Hải, tiếp tục đến Trung tâm phân phối khí trong khu công nghiệp Tiền Hải và cấp cho PV GAS D để sản xuất ra khí thấp áp và CNG, xuất bán cho các khách hàng tiêu thụ.

✦ Ngoài ra, PV GAS còn mua LPG từ Dung Quất và nhập khẩu từ nước ngoài, tàng chứa tại hệ thống kho chứa LPG tại 3 miền Bắc, Trung, Nam và xuất bán cho các công ty kinh doanh LPG bằng tàu hoặc xe bồn.



Hệ thống khí Hàm Rồng – Thái Bình

Năm 2015, PV GAS duy trì trạng thái vận hành, sản xuất an toàn, ổn định và liên tục 4 hệ thống khí Cửu Long, Nam Côn Sơn, PM3, Hàm Rồng – Thái Bình bao gồm đường ống, nhà máy, trung tâm phân phối khí, kho chứa, cảng xuất,...

Kết quả là tổng sản lượng khí ẩm là 10.613 triệu m³, sản xuất được 10.445 triệu m³ khí khô, 288,5 nghìn tấn LPG và 60,5 nghìn tấn Condensate, đều vượt kế hoạch năm 2015; trong đó:

Hệ thống khí Cửu Long

Mặc dù, một số mỏ khí đã dừng/giảm sản lượng khí cấp tại một số thời điểm trong/ngoài kế hoạch để thực hiện bảo dưỡng sửa chữa/khắc phục sự cố/thay thế thiết bị/đầu nối; có thêm nguồn khí từ mỏ Đại Hùng từ cuối tháng 12/2015 nhưng sản lượng thấp; JVPC chỉ nhận khí cho dự án EOR trong khoảng thời gian ngắn, không theo kế hoạch đăng ký đầu năm nhưng với việc PV GAS hoàn thành công tác bảo dưỡng sửa chữa

trong đợt dừng khí trong tháng 08/2015 theo đúng kế hoạch, đưa hệ thống khí vào vận hành trở lại an toàn; đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, liên tục; các mỏ cấp khí ở mức cao trong thời gian không bảo dưỡng nên năm 2015, sản lượng khí Cửu Long đạt 1.476 triệu m³ khí ẩm (bao gồm cả 6 triệu m³ khí ẩm cho Dự án EOR), giúp sản xuất 1.283 triệu m³ khí khô, 288,5 nghìn tấn LPG và 60,5 nghìn tấn Condensate.

Hệ thống khí Nam Côn Sơn

Với việc PV GAS nỗ lực vận hành hệ thống khí ổn định, liên tục; ấn định, điều độ hợp lý; hoàn thành công tác bảo dưỡng sửa chữa trong đợt dừng khí vào tháng 9/2015 theo đúng kế hoạch, đưa hệ thống khí vào vận hành trở lại an toàn; một số mỏ dừng/giảm sản lượng cấp khí tại một số thời điểm để thực hiện bảo dưỡng sửa chữa/khắc phục sự cố nhưng không ảnh hưởng

nhều đến kế hoạch cấp khí nên sản lượng khí Nam Côn Sơn vẫn vượt trội so với các nguồn khí khác, đạt 7.169 triệu m³, bằng 108% kế hoạch năm, tăng 5% so với năm 2014 và chiếm gần 69% tổng sản lượng khí tiêu thụ; đây là sản lượng khí Nam Côn Sơn được huy động cao nhất từ khi đưa hệ thống vào hoạt động đến nay.

Hệ thống khí PM3

Về phía thượng nguồn, bên cạnh những thời điểm dừng/gián đoạn cấp khí của chủ mỏ để thực hiện bảo dưỡng sửa chữa/di chuyển mũi khoan/thay thế thiết bị theo kế hoạch, vẫn còn xảy ra các sự cố làm gián đoạn/dùng cấp khí ngoài kế hoạch, tuy nhiên số sự cố đã giảm đáng kể so với cùng kỳ năm 2014; cùng với nỗ lực của PV GAS hoàn thành công tác bảo dưỡng

sửa chữa trong đợt dừng khí vào tháng 8/2014 theo đúng kế hoạch, bảo đảm hệ thống khí hoạt động ổn định để có thể huy động tối đa nguồn khí vào bờ, tận dụng hết quyền lợi của Việt Nam trong việc khai thác mỏ khí tại khu vực chông lấn với Malaysia nên sản lượng khí PM3 lên đến 1.972 triệu m³, bằng 107% kế hoạch năm, tăng 7% so với năm 2014.

Hệ thống khí Hàm Rồng – Thái Bình

Bắt đầu cấp khí cho khách hàng khu vực phía Bắc từ ngày 07/08/2015, là bước tiến của PV GAS trong việc mở rộng thị trường cung cấp khí, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp Khí trên phạm vi cả nước. Tuy nhiên, do mới đưa vào hoạt động, khách hàng tiêu thụ khí chưa nhiều, nên sản lượng khí cung cấp còn thấp, trên 20 triệu m³, bằng 103% kế hoạch năm.

SẢN LƯỢNG KHÍ ẨM VÀ SẢN XUẤT

	ĐVT	2011	2012	2013	TH 2014	KH 2015	TH 2015
Khí ẩm	Tr.m³	8.704	9.347	9.669	10.137	9.980	10.613
Khí Cửu Long	Tr.m ³	1.285	1.255	1.422	1.479	1.460	1.476
Khí Nam Côn Sơn	Tr.m ³	5.869	6.189	6.263	6.812	6.660	7.144
Khí PM3	Tr.m ³	1.550	1.902	1.984	1.846	1.840	1.972
Khí Hàm Rồng – Thái Bình	Tr.m ³					20	20
Sản xuất							
Khí khô	Tr.m³	8.533	9.175	9.469	9.966	9.540	10.445
Khí Cửu Long	Tr.m ³	1.114	1.056	1.198	1.271	1.020	1.283
Khí Nam Côn Sơn	Tr.m ³	5.869	6.216	6.287	6.849	6.660	7.169
Khí PM3	Tr.m ³	1.550	1.902	1.984	1.846	1.840	1.972
Khí Hàm Rồng – Thái Bình	Tr.m ³					20	20
Condensate	1000T	58	60	61	60	48	60
LPG (Dinh Cốt)	1000T	245	267	299	303	234	289

SẢN LƯỢNG KHÍ ẨM THEO CƠ CẤU HỆ THỐNG KHÍ

ĐVT: Triệu m³

Khí Cửu Long	1.476	Khí Nam Côn Sơn	7.160	Khí PM3	1.972	Khí Hàm Rồng- Thái Bình	20
Bạch Hổ, Vòm Bắc, Rồng, Đồi Mồi	301	06,1	3.765			Thái Bình	20
Rạng Đông, Phương Đông	8	11,2	1.282				
Su Tử Đen, Su Tử Vàng, Su Tử Trắng	642	12W	370				
Tê Giác Trắng, Hải Sư Đen, Hải Sư Trắng	390	Hải Thạch, Mộc Tinh	1.743				
Cá Ngừ Vàng	135						

Trong năm 2016, với việc hoàn thành đấu nối với giàn Thiên Ung, dòng khí mới từ mỏ Thiên Ung sẽ hòa vào hệ thống khí Cửu Long tại khu vực Đông Nam Bộ và sản lượng khí mỏ Thái Bình được đưa vào bờ nhiều hơn, tại khu vực Bắc Bộ, PV GAS đảm bảo sẽ tiếp tục đáp ứng đủ nhu cầu khí của khách hàng.

Bảo dưỡng sửa chữa

Hoạt động bảo dưỡng sửa chữa của PV GAS được thực hiện nhằm mục đích duy trì trạng thái vận hành liên tục, ổn định, hiệu quả của các công trình khí; ngăn ngừa, khắc phục nhanh chóng sự cố làm gián đoạn quá trình vận hành, sản xuất; và trên hết là cho mục tiêu an toàn - chất lượng - hiệu quả; được phân cấp thực hiện cho các công ty trực thuộc - những đơn vị trực tiếp quản lý và vận hành các công trình khí (bao gồm Công ty vận chuyển Khí Đông Nam Bộ, Công ty Khí Cà Mau, Công ty Đường ống Khí Nam Côn Sơn, Công ty Chế biến Khí Vũng Tàu, Công ty Dịch vụ Khí) với các hoạt động bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, kiểm định hiệu chuẩn; bảo dưỡng sửa chữa ngăn ngừa; và bảo dưỡng sửa chữa đột xuất các công trình khí của PV GAS. Việc thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa về mặt khối lượng công việc, tiến độ và chất lượng đóng vai trò quan trọng, góp phần giúp hoạt động vận hành, sản xuất, kinh doanh của PV GAS an toàn, không xảy ra sự cố nghiêm trọng nào trong suốt 25 năm qua.

Năm 2015, PV GAS thực hiện cả 3 loại hình bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, kiểm định hiệu chuẩn, ngăn ngừa và đột xuất. Một số công việc lớn đã thực hiện bao gồm:

- ✦ Bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên thực hiện trong thời gian dừng khí: hoàn thành bảo dưỡng sửa chữa trong đợt dừng khí Cửu Long, PM3 vào tháng 08/2015 và trong đợt dừng khí Nam Côn Sơn vào tháng 09/2015;

Xét trong điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS diễn ra 24/24 giờ, với tất cả các ngày trong năm, việc hoàn thành bảo dưỡng sửa chữa đúng thời hạn trong các đợt dừng khí có nghĩa rất lớn đối với PV GAS, giúp PV GAS hạn chế mức giảm sút sản lượng, doanh thu, lợi nhuận do dừng sản xuất kinh doanh;

- ✦ Hoàn thành khảo sát và sửa chữa đường ống biển, đường ống bờ thuộc hệ thống khí Cửu Long và PM3;

- ✦ Và rất nhiều đầu việc bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, kiểm định hiệu chuẩn, ngăn ngừa và đột xuất khác.

Việc thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa về mặt khối lượng công việc, tiến độ và chất lượng đóng vai trò quan trọng, góp phần giúp hoạt động vận hành, sản xuất, kinh doanh của PV GAS an toàn, không xảy ra sự cố nghiêm trọng nào trong suốt 25 năm qua.



Kho cảng Thị Vải

Báo cáo của Ban Tổng giám đốc (tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh khí

Năm 2015 là năm đặc biệt khó khăn, giá dầu thấp hơn rất nhiều so với năm 2014 đã tác động đến giá bán khí cho khách hàng điện, đạm, khí thấp áp, LNG và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của PV GAS. Để giảm bớt ảnh hưởng của giá dầu giảm đến hoạt động sản xuất kinh doanh, PV GAS đã thực hiện nhiều giải pháp như chủ động xây dựng kế hoạch trên cơ sở cân đối ưu tiên huy động khí từ các mỏ/lò có chi phí đầu vào thấp sau khi đảm bảo nghĩa vụ hợp đồng theo cam kết với khách hàng, thực hiện công tác điều độ/ấn định hợp lý, đặc biệt là kiểm soát chặt chẽ và đảm bảo hệ thống khí của PV GAS vận hành ổn định, không để bất kỳ sự cố nào xảy ra làm dừng/giảm khí. Kết quả là PV GAS đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng khí cung cấp, không ảnh hưởng đến các điều khoản của hợp đồng đã ký kết với khách hàng, giảm đáng kể mức độ ảnh hưởng doanh thu và lợi nhuận do giá dầu thấp mặc dù vẫn có một số mỏ cung cấp khí không ổn định do sự cố/bảo dưỡng sửa chữa. Tổng sản lượng khí cung cấp cho các khách hàng là 10.451 triệu m³, bằng 107% kế hoạch năm, tăng 5% so với năm 2014; đây là sản lượng khí tiêu thụ/năm đạt mức cao nhất từ khi thành lập PV GAS; trong đó khách hàng điện chiếm tỷ trọng 84% sản lượng khí tiêu thụ, đạm 10%, khách hàng công nghiệp khác 6%, JVPC chiếm tỷ trọng rất nhỏ.

Hoạt động kinh doanh LPG và Condensate

LPG

Tổng quan về thị trường LPG thế giới

Thị trường LPG thế giới năm 2015 diễn biến tương đối phù hợp với giá dầu, với giá CP thấp ngay từ tháng 1/2015, cùng với 6 tháng giảm giá với mức giảm mạnh và 6 tháng tăng giá với mức tăng không đáng kể nên giá CP trung bình năm 2015 chỉ ở mức 426,5 USD/tấn, giảm 374 USD/tấn (tương đương giảm 47%) so với năm 2014 (800,6 USD/tấn). Nguyên nhân chính của việc giảm giá năm nay là do ảnh hưởng từ việc sụt giảm giá dầu (Giá dầu Brent trung bình năm 2015 là 52 USD/bbl so với mức 98 USD/bbl của năm 2014). Ngoài ra, nguồn cung LPG xuất khẩu từ thị trường Mỹ về châu Á tăng mạnh cũng đã gây sức ép giảm giá CP trong năm 2015.

GIÁ CP TRUNG BÌNH QUA CÁC NĂM
ĐVT:USD/tấn

Giá CP (theo Saudi Aramco)	2011	2012	2013	2014	2015
1	927,5	880,0	955,0	1.105,0	447,5
2	815,0	1.025,0	910,0	970,0	465,0
3	840,0	1.205,0	895,0	862,5	480,0
4	882,5	992,5	812,5	807,5	465,0
5	970,0	852,5	755,0	817,5	470,0
6	890,0	722,5	757,5	835,0	422,5
7	890,0	597,5	792,5	830,5	410,0
8	860,0	775,0	820,5	790,0	382,5
9	827,5	950,0	862,5	765,0	330,0
10	775,0	995,0	835,0	750,0	362,5
11	780,0	1.020,0	895,0	605,0	415,0
12	795,0	980,0	1.162,0	560,0	467,5
Trung bình năm	849,8	916,3	871,0	800,6	426,5

Tổng quan về thị trường LPG Việt Nam

Tiêu thụ LPG tại thị trường nội địa trong năm 2015 đạt khoảng 1,53 triệu tấn; tăng 16% so với năm 2014. Các khu vực thị trường đều có sự tăng trưởng tốt, trong đó thị trường miền Nam và miền Trung tăng lần lượt 12% và 14%, riêng thị trường miền Bắc có tốc độ tăng trưởng vượt bậc, tăng 22% so với năm 2014. Nhu cầu tiêu thụ LPG trong năm 2015 tăng mạnh so với năm 2014 là do mặt bằng giá LPG năm nay rất thấp nên đã kích thích nhu cầu tiêu dùng ở nhiều lĩnh vực, đặc biệt là trong lĩnh vực dân dụng và thương mại.

Hoạt động kinh doanh LPG của PV GAS

Năm 2015, cùng với nhiều đơn vị trong toàn Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, công tác kinh doanh LPG của PV GAS gặp không ít khó khăn do sự sụt giảm phá đáy trong 10 năm của giá dầu thế giới kéo theo sự giảm giá LPG phân phối tại nội địa.

Năm 2015, PV GAS đã hoàn thành kế hoạch sản lượng ở mức cao và hiệu quả với việc cung cấp ra thị trường 1.336 triệu tấn LPG (bao gồm cả phần xuất khẩu và kinh doanh quốc tế). Nếu tính cả đơn vị thành viên (sau khi đã trừ đi phần trùng) thì tổng sản lượng kinh doanh của PV GAS đạt khoảng 1,668 triệu tấn LPG. Nổi bật lên trong bức tranh kinh doanh LPG chung của PV GAS là hoạt động xuất khẩu và kinh doanh quốc tế với sản lượng năm 2015 tăng xấp xỉ 250%

so với thực hiện năm 2014. Với lợi thế về cơ sở vật chất, nguồn hàng, đội ngũ nhân viên và đối tác kinh doanh LPG giúp PV GAS tiếp tục giữ vững vị trí là nhà sản xuất và kinh doanh LPG số 1 tại thị trường Việt Nam và là doanh nghiệp duy nhất tại Việt Nam có khả năng nhập khẩu LPG lạnh từ Trung Đông. Ngoài nhập khẩu LPG lạnh, PV GAS còn các hợp đồng spot từ các traders lớn trong khu vực và trên thế giới như Shell, Total, Astomos... và nhập khẩu LPG định áp bằng các chuyến hàng nhỏ từ Nam Trung Quốc. Đối với công tác xuất khẩu LPG, bên cạnh việc duy trì các khách hàng truyền thống như Campuchia, Malaysia, Philippines, PV GAS đã tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường khác như Bangladesh, Indonesia và Sri Lanka...

SẢN LƯỢNG LPG KINH DOANH THEO CƠ CẤU NGUỒN HÀNG
ĐVT: Nghìn tấn

Năm	TH 2011	TH 2012	TH 2013	TH 2014	KH 2015	TH 2015	Cơ cấu TH 2015
Sản lượng công ty mẹ	1.166	1.027	1.061	1.086	960	1.336	100%
Nguồn Dinh Cố	244	258	302	290	234	283	21%
Nguồn Dung Quất	66	105	66	74	84	72	6%
NK và KD quốc tế	856	664	693	669	722	981	73%

SẢN LƯỢNG KHÍ TIÊU THỤ THEO CƠ CẤU KHÁCH HÀNG
ĐVT: Triệu m³

Năm	TH 2011	TH 2012	TH 2013	TH 2014	KH 2015	TH 2015	Cơ cấu TH 2015
Tổng sản lượng	8.533	9.175	9.444	9.971	9.971	10.451	100%
Điện	7.472	8.016	7.808	8.196	7.916	8.767	84%
Đạm	527	545	1.012	1.140	1.044	1.029	10%
Khí thấp áp	534	613	624	629	580	649	6%
JVPC				6	231	6	

Trong năm 2015, với việc tiếp nhận nguồn khí mới từ các mỏ Đại Hùng, Thái Bình và ấn định, điều độ hợp lý các nguồn khí trong từng thời điểm, đối với từng đối tượng khách hàng, PV GAS sẽ đáp ứng tối đa nhu cầu

tiêu thụ khí trong nước, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên của đất nước và đem về lợi nhuận tối đa cho PV GAS trong hoạt động sản xuất và kinh doanh khí.

Báo cáo của Ban Tổng giám đốc (tiếp theo)

Condensate

Trong năm 2015, nguồn Condensate do nhà máy GPP Dinh Cố sản xuất tiếp tục được bán cho Tổng Công ty Dầu VN (PV OIL) theo hợp đồng dài hạn để phục vụ cho quá trình chế biến xăng tại Nhà máy chế biến Condensate Phú Mỹ. Sản lượng Condensate năm 2015 đạt khoảng 60,5 nghìn tấn và dự kiến sẽ tăng hơn trong năm 2016 do có thêm nguồn khí Đại Hùng được dẫn qua nhà máy xử lý khí Dinh Cố.

SẢN LƯỢNG CONDENSATE KINH DOANH
ĐVT: Nghìn tấn

Năm	TH 2011	TH 2012	TH 2013	TH 2014	KH 2015	TH 2015
Sản lượng	58	61	62	59	48	60

Vận chuyển

Vận chuyển khí và sản phẩm khí là một loại hình hoạt động dịch vụ quan trọng của PV GAS, bao gồm vận chuyển khí và Condensate từ bể Nam Côn Sơn, và khí từ mỏ PM3 cho chủ mỏ, bên bán.

Năm 2015, PV GAS vận chuyển 7.169 triệu m³ khí Nam Côn Sơn, 137 nghìn tấn Condensate Nam Côn Sơn, Hải Thạch - Mộc Tinh và 1.972 triệu m³ khí PM3, đáp ứng 100% yêu cầu của bên thuê.

PV GAS vận chuyển khí Nam Côn Sơn

7.169 Triệu m³

Hoạt động của các công ty thành viên

Với sự hỗ trợ thiết thực, kịp thời từ PV GAS – công ty mẹ, cổ đông lớn và nỗ lực của chính mình, hoạt động của các công ty cổ phần trong năm 2015 đạt kết quả khá tốt, nổi bật là PV GAS D, PV GAS South và PV Coating, cùng nhau góp phần xây dựng ngành công nghiệp khí Việt Nam.

PV GAS D đã cung cấp trên 640 triệu m³ khí cho các khách hàng công nghiệp và sản xuất CNG tại Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, TP. HCM và một số tỉnh tại miền Bắc, tăng gần 2% sản lượng so với năm 2015, thu được trên 4.900 tỷ đồng doanh thu và 238 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, đạt tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ khá cao (26%). Với việc hoàn thành đầu tư dự án Đường ống khí Tiền Hải - Thái Bình, PV GAS D bắt đầu cung cấp khí thấp áp cho các khách hàng công nghiệp tại tỉnh Thái Bình cũng như phối hợp với CNG Việt Nam/PV GAS South, PV GAS North kinh doanh CNG tại thị trường miền Bắc từ tháng 08/2015 để mở rộng thị trường kinh doanh khí thấp áp và CNG. Ngoài ra, trong năm 2015, PV GAS D cũng đã thực hiện tăng vốn điều lệ lên 900 tỷ đồng.

Với sự hỗ trợ thiết thực, kịp thời từ PV GAS – công ty mẹ, cổ đông lớn và nỗ lực của chính mình, hoạt động của các công ty cổ phần trong năm 2015 đạt kết quả khá tốt, nổi bật là PV GAS D, PV GAS South và PV Coating, cùng nhau góp phần xây dựng ngành công nghiệp khí Việt Nam.

Doanh thu PV GAS D
4.900 Tỷ đồng

Doanh thu PV GAS South
5.956 Tỷ đồng

Doanh thu PV Coating
967 Tỷ đồng



PV GAS South với 6 thương hiệu bình PetroVietnam, VTG, A Gas, Đặng Phước, Dak Gas, JP Gas đã cung cấp ra thị trường trên 235.000 tấn LPG cho các hộ gia đình, nhà hàng, khách sạn và khách hàng công nghiệp. Sở hữu hệ thống cơ sở vật chất khá tốt với đầy đủ kho chứa, trạm nạp LPG, trạm sơn sửa kiểm định bình phân bố trên các khu vực thị trường kinh doanh, được sự hỗ trợ của PV GAS – Công ty mẹ về nguồn hàng,... PV GAS South hiện là công ty kinh doanh LPG (bán lẻ) hàng đầu tại thị trường miền Nam và Nam Trung Bộ về mặt sản lượng. Đối với hoạt động kinh doanh CNG, PV GAS South cùng công ty con là CNG Việt Nam vẫn chiếm lĩnh thị trường kinh doanh CNG tại khu vực Đông Nam Bộ và bắt đầu tham gia kinh doanh CNG tại thị trường miền Bắc từ tháng 8/2015, cung cấp trên 180 triệu m³ CNG cho các khách hàng công nghiệp và phương tiện giao thông vận tải. Nhờ vậy, PV GAS South vẫn kinh doanh hiệu quả với 5.956 tỷ đồng (doanh thu thuần) và gần 165 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, đạt tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ lên đến 33%.

PV GAS North với 2 thương hiệu bình PetroVietnam, Hascom đã cung cấp ra thị trường khoảng 200.000 tấn LPG cho các hộ gia đình, nhà hàng, khách sạn và khách hàng công nghiệp. Sở hữu hệ thống cơ sở vật chất khá tốt với đầy đủ kho chứa, trạm nạp LPG, trạm sơn sửa kiểm định bình phân bố trên các khu vực thị trường kinh doanh, được sự hỗ trợ của PV GAS – Công ty mẹ về nguồn hàng,... PV GAS North hiện là công ty kinh doanh LPG (bán lẻ) hàng đầu tại thị trường miền Bắc và Bắc Trung Bộ về mặt sản lượng. Từ tháng 8/2015, PV GAS North bắt đầu kinh doanh CNG tại tỉnh Thái Bình và các vùng lân cận, giúp PV GAS North đa dạng hóa sản phẩm và có thêm lợi nhuận.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS City không thay đổi nhiều so với năm 2014, với khoảng 50.000 tấn

LPG, 663 tỷ đồng doanh thu và 6 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế do thị trường bất động sản chưa thực sự khởi sắc hoàn toàn, tâm lý e ngại của cư dân khu đô thị do chưa nắm bắt hết các lợi ích của hệ thống gas trung tâm làm ảnh hưởng dây chuyền đến tiến độ triển khai và khai thác các dự án đầu tư và kinh doanh hệ thống gas trung tâm cho các khu đô thị, chung cư của PV GAS City. Trong những năm tiếp theo, khi thị trường bất động sản Việt Nam thực sự sôi động, những ích lợi của hệ thống gas trung tâm được người dân đón nhận rộng rãi hơn thì hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS City chắc chắn sẽ có nhiều chuyển biến tích cực.

Hiện nay, PV Pipe đã được các tổ chức thế giới cấp chứng nhận hệ thống quản lý HSE theo ISO 14001 & OHSAS 18001, chứng chỉ API 2B, API 5L – là những điều kiện cần thiết để PV Pipe tham gia đấu thầu và ký kết hợp đồng sản xuất ống thép trong và ngoài ngành Dầu khí. Nhờ vậy, năm 2015, PV Pipe đã sản xuất và bàn giao 19.000 tấn ống thép cho các khách hàng, khẳng định năng lực của PV Pipe trong hoạt động sản xuất ống cho dự án trong và ngoài ngành Dầu khí. Bước sang năm 2016, PV Pipe chuẩn bị các nguồn lực để sẵn sàng sản xuất ống cho dự án Nhà máy xử lý khí Cà Mau, đường ống khí Lô B – Ô Môn, Su Tử Trắng, cũng như cho các đơn hàng khác.

Công tác bọc ống, bàn giao ống bọc thành phẩm của PV Coating cho chủ đầu tư của các dự án (Đường ống khí Nam Côn Sơn 2 - giai đoạn 1, Nam Côn Sơn 2 – Bạch Hổ, Hàm Rồng – Thái Bình, Tiền Hải – Thái Bình, Tê Giác Trắng - H5,...) thực hiện đúng tiến độ cam kết và đảm bảo chất lượng, giúp PV Coating đạt doanh thu trên 967 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 126 tỷ đồng, đạt tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ rất ấn tượng (68%), là điều kiện thuận lợi về mặt uy tín, tài chính để PV Coating tiếp tục tham gia đấu thầu bọc ống cho các dự án mới khác trong các năm tiếp theo.

Nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật

Tiếp tục phát huy truyền thống và kết quả đạt được của những năm trước, phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất được phát động ngay từ đầu năm, đến từng đơn vị, bộ phận và được toàn thể CBCNV PV GAS hưởng ứng sôi nổi, thiết thực, làm lợi cho PV GAS hàng trăm tỷ đồng.

Hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật ngày càng có tính thực tiễn cao, đem lại lợi ích kinh tế thiết thực, tức thời cũng như chuẩn bị cho hoạt động sản xuất kinh doanh mới của PV GAS trong những năm tiếp theo như hoàn thành/triển khai: Báo cáo nghiên cứu “Đánh giá và đề xuất giải pháp phát triển thị trường LNG cho khách hàng công nghiệp tại miền Bắc, miền Trung”; Báo cáo nghiên cứu “Sử dụng bình composite để phát triển thị trường bán lẻ LPG”; Đề tài “Nghiên cứu đề xuất phương án xử lý tạp chất và thu hồi sản phẩm lỏng từ dự án khí Thái Bình – Hàm Rồng”; Đề tài: “Đánh giá khả năng sản xuất Ethane từ nguồn khí khu vực Đông Nam Bộ, tính toán, đề xuất giá bán Ethane trên nghĩa vụ cung cấp với LSP và khả năng triển khai chế biến sâu từ nguồn ethane của PV GAS”; Đề tài: “Nghiên cứu triển khai cung cấp CNG cho giao thông vận tải ở Hà Nội và một số tỉnh miền Bắc sử dụng nguồn khí Thái Bình”; Đề tài “Biên soạn TCVN về hệ thống đo trong hệ thống cung cấp khí dân dụng (LPG, khí tự nhiên, LNG) cho các khu đô thị”; Đề tài “TCVN về khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) – Hệ thống thiết bị và lắp đặt – Kho chứa LNG có sức chứa đến 200 tấn”,...

Tiếp tục phát huy truyền thống và kết quả đạt được của những năm trước, phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất được phát động ngay từ đầu năm, đến từng đơn vị, bộ phận và được toàn thể CBCNV PV GAS hưởng ứng sôi nổi, thiết thực, làm lợi cho PV GAS hàng trăm tỷ đồng.

Ngoài ra, PV GAS cũng đã hoàn thành Chiến lược phát triển PV GAS đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035, Kế hoạch 5 năm 2016 đến 2020, trình PVN và các cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt làm cơ sở để PV GAS triển khai thực hiện.



Đổi mới, tái cấu trúc doanh nghiệp

Công tác đổi mới, tái cấu trúc doanh nghiệp của PV GAS được thực hiện để có những điều chỉnh về mặt cơ cấu, tổ chức, chức năng, nhiệm vụ trong toàn PV GAS, phù hợp với các hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại và trong tương lai của PV GAS, để củng cố và tập trung hơn nữa vào ngành nghề kinh doanh chính của PV GAS và các ngành nghề hỗ trợ trực tiếp cho ngành nghề kinh doanh chính của PV GAS.

Năm 2015, PV GAS tiếp tục thực hiện công tác đổi mới, tái cấu trúc doanh nghiệp theo phương án tái cấu trúc PV GAS giai đoạn 2012 – 2015; kết quả cụ thể là:

➔ Đối với PV GAS – công ty mẹ:

- PV GAS sửa đổi tên và chức năng Ban Đầu tư Xây dựng; thành lập Ban Kiểm soát nội bộ, Ban Hợp tác quốc tế và Quan hệ nhà đầu tư.
- PV GAS phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của PV GAS trên cơ sở chấp thuận của Bộ Công thương, PVN và ĐHQĐ.
- PV GAS mua cổ phiếu GAS làm cổ phiếu quỹ (mua xong 601.930 cổ phần).

➔ Đối với PV GAS South, PV GAS North, PV GAS D:

PV GAS giữ nguyên tỷ lệ góp vốn tại 3 công ty: PV GAS South (35,3%), PV GAS North (35,9%), PV GAS D (50,5%). Trong đó, trong quý I/2015, PV GAS South phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (từ 380 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng); và trong quý IV/2015, PV GAS D phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (từ 600 tỷ đồng lên 900 tỷ đồng); PV GAS là cổ đông hiện hữu nên vẫn giữ nguyên tỷ lệ góp vốn tại PV GAS South và PV GAS D.

➔ Đối với PV GAS City:

PV GAS đang xem xét các phương án tái cấu trúc tại PV GAS City.

➔ Đối với PV Coating:

tại Báo cáo số 09/BC-KVN ngày 12/03/2015 gửi SSC, HOSE và PV Coating, PV GAS thông báo đã bán 5.090.000 cổ phiếu PV Coating (mã chứng khoán PVB) từ 09/03/2015 đến 11/03/2015 theo phương thức khớp lệnh trên sàn nên tỷ lệ góp vốn của PV GAS tại PV Coating sau

khí thực hiện giao dịch giảm từ 76,5% xuống còn 52,9%.

➔ Đối với PV Pipe:

PV GAS đang tìm kiếm các đối tác trong và ngoài nước có đủ năng lực tài chính và chuyên ngành về sản xuất ống thép để chuyển nhượng cổ phần của PV GAS tại PV Pipe xuống còn 51% vốn điều lệ.

➔ Đối với Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Dầu khí Cửu Long - PCT:

tại Báo cáo số 14/BC-KVN ngày 24/03/2015 gửi SSC, HOSE và PCT, PV GAS thông báo đã bán 4.500.000 cổ phiếu PCT (mã chứng khoán PCT) từ 20/03/2015 đến 23/03/2015 theo phương thức thỏa thuận nên PV GAS không còn góp vốn trong PCT sau khi thực hiện giao dịch (giảm từ 19,57% xuống còn 0%).

➔ Đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á – SeABank:

PV GAS đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của PV GAS tại SeABank thông qua đấu giá (tiến hành đấu giá vào ngày 16/12/2015).





Đầu tư xây dựng

Hoạt động đầu tư xây dựng của PV GAS được thực hiện hoàn toàn cho mục đích đầu tư phát triển bao gồm phát triển nguồn cung cấp khí từ các mỏ trong nước và nhập khẩu khí từ nước ngoài, phát triển cơ sở hạ tầng để tăng năng lực sản xuất kinh doanh, để chế biến sâu gia tăng giá trị sản phẩm,...; được phân cấp thực hiện cho các Công ty, Ban quản lý dự án (bao gồm Công ty quản lý dự án khí, Công ty điều hành đường ống lô B - Ô Môn, Ban quản lý dự án khí Đông Nam Bộ, Ban quản lý dự án nhà máy xử lý khí Cà Mau) với đội ngũ chuyên gia, kỹ sư, chuyên viên,... có năng lực chuyên môn vững vàng, đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm kể từ khi PV GAS đầu tư xây dựng công trình khí đầu tiên đến nay. Toàn bộ quá trình đầu tư xây dựng đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và chịu sự kiểm tra, giám sát cũng như hỗ trợ, hướng dẫn của PV GAS, PVN và cơ quan quản lý Nhà nước

nên luôn đảm bảo chất lượng công trình và đúng mục tiêu và nguồn vốn của dự án.

Năm 2015, PV GAS đã triển khai chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, thanh quyết toán 9 dự án nhóm A, 9 dự án nhóm B và các dự án nhóm C, mua sắm trang thiết bị và đầu tư tài chính; giải ngân 4.687 tỷ đồng, bằng 79% kế hoạch. Công tác đầu tư xây dựng được triển khai tích cực, quyết liệt, bám sát kế hoạch, tiến độ và đảm bảo nguồn vốn theo tiến độ giải ngân của dự án; đặc biệt đã hoàn thành dự án, đưa vào vận hành đường ống khí Nam Côn Sơn 2 giai đoạn 1 (mỏ Đại Hùng), đường ống khí Hàm Rồng - Thái Bình giai đoạn 1, nâng cấp kho chứa LPG Đình Vũ, góp phần bổ sung thêm nguồn khí Cửu Long, cũng như mở rộng thị trường kinh doanh của PV GAS tại miền Bắc.

GIÁ TRỊ GIẢI NGÂN NĂM 2015 CỦA MỘT SỐ DỰ ÁN LỚN

TT	Tên Dự án	Giá trị giải ngân (Tỷ đồng)
	Tổng cộng	4.687
I	Thu gom khí	
1	Đường ống khí Nam Côn Sơn 2, giai đoạn 1	2.076
2	Đường ống khí Hàm Rồng - Thái Bình, giai đoạn 1	933
3	Đường ống khí lô B - Ô Môn	40
4	Đường ống khí Nam Côn Sơn 2, giai đoạn 2 và Thu gom và vận chuyển khí mỏ Sư Tử Trắng	3
II	Tăng cường năng lực chế biến, tàng trữ khí, sản phẩm khí	
1	Nâng công suất kho chứa LPG Đình Vũ, Hải Phòng	104
2	Cấp bù khí ẩm Nam Côn Sơn cho GPP Dinh Cố	57
3	Nhà máy xử lý khí Cà Mau	1.215
4	Tách Ethane từ nguồn khí Cửu Long và Nam Côn Sơn	9
III	Thanh quyết toán; chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư các DAĐT khác; mua sắm trang thiết bị; và đầu tư tài chính	250

Tình hình thực hiện các dự án

Thu gom khí

Xây dựng các đường ống mới để thu gom khí ở các mỏ mới, bổ sung nguồn cung cấp khí cho thị trường tiêu thụ.

Đường ống khí Nam Côn Sơn 2, giai đoạn 1

Ngày 14/12/2015, Dự án đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 – giai đoạn 1 (NCS2 - GD1) do Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV GAS) làm chủ đầu tư, đã chính thức đón dòng khí thương mại đầu tiên. Từ đây, đã đánh dấu nguồn khí đồng hành từ mỏ Đại Hùng thuộc vùng bể Nam Côn Sơn được chính thức đưa vào bờ thông qua đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 – Giai đoạn 1 và đường ống Bạch Hổ - Dinh Cố. Sự thành công của dự án tiếp tục là bước phát triển vững chắc đối với PVGas nói riêng và của ngành dầu khí Việt Nam nói chung. Qua đó khẳng định tiềm năng, thế mạnh của các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trong chiến lược phát huy nội lực vươn ra biển lớn khi Việt Nam đang hội nhập mạnh vào thị trường quốc tế.

Dự án đường ống dẫn khí NCS2 là dự án nằm trong "Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp Khí khu vực Đông Nam Bộ giai đoạn đến năm 2015, định hướng đến năm 2025" và khi hoàn thành có vai trò quan trọng trong việc mở rộng và phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng ngành công nghiệp khí Việt Nam, nhất là hạ tầng hệ thống đường ống dẫn khí biển, nhằm kết nối giữa các mỏ. Dự án được triển khai để thu gom vận chuyển khí từ các mỏ ngoài khơi thuộc bể Nam Côn Sơn và bể Cửu Long trên thềm lục địa Việt Nam vận chuyển về bờ đến nhà máy xử lý, chế biến khí và đưa đến các hộ tiêu thụ (nhà máy điện, đạm và các hộ tiêu thụ công nghiệp...) nhằm gia tăng giá trị sử dụng khí, đảm bảo an ninh năng lượng và chủ quyền quốc gia.

Trong đó, giai đoạn I của Dự án đã xây dựng, lắp đặt khoảng 151 km đường ống 26 inches từ giàn Thiên Ưng thuộc bồn trũng Nam Côn Sơn đến khu vực giàn BK4A - mỏ Bạch hổ, được thực hiện đồng thời cùng với 3 dự án thành phần: Dự án thu gom khí Đại Hùng; Dự án phát triển mỏ Thiên Ưng và Dự án đầu tư bổ sung/nâng cấp cơ sở hạ tầng tại khu vực mỏ Bạch Hổ. Khi chuỗi dự án hoàn thành sẽ vận chuyển khí Đại Hùng và Thiên Ưng về bờ thông qua Đường ống Bạch Hổ - Dinh Cố và tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng hiện hữu.

Trong năm 2015 Dự án NCS2 – GD1 đã hoàn thành theo phương án đưa trực tiếp khí mỏ Đại Hùng vào đường ống NCS2 – GD1 không qua xử lý trên giàn Thiên Ưng để vận chuyển, thu gom khí Đại Hùng về bờ nhằm tránh lãng phí nguồn khí tài nguyên đang bị đốt bỏ gây ô nhiễm môi trường và góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

PV GAS xác định nhiệm vụ triển khai thực hiện thành công Dự án NCS2 – GD1, là một vinh dự lớn nhưng đồng thời phải chịu rất nhiều áp lực khi phải thực hiện cả chuỗi dự án đúng tiến độ, chất lượng và bảo đảm an toàn. Tuy nhiên, tự tin với kinh nghiệm trong công tác quản lý, xây dựng và triển khai vận hành các dự án đường ống dẫn khí trước đây, PV GAS đã phối hợp chặt chẽ, cùng với Liên doanh Việt Nga Vietsovetro, PVEP POC đã triển khai thành công chuỗi dự án này.

Dự án NCS2 – GD1 hoàn thành đưa vào sử dụng còn là lời chúc mừng thiết thực nhất của PV GAS để hòa chung niềm vui của cả nước, chào mừng Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XII của Đảng thành công, 40 năm thành lập Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, 25 năm thành lập PV GAS và xứng đáng với danh hiệu "Anh hùng Lao động" mà PV GAS đã được Chủ tịch Nhà nước ký quyết định trao tặng vào ngày 30/11/2015 vừa qua.



Hệ thống khí Nam Côn Sơn

Báo cáo của Ban Tổng giám đốc (tiếp theo)

Đường ống khí Hàm Rồng - Thái Bình, giai đoạn 1

Bắt đầu triển khai từ năm 2013, đến tháng 8/2015 Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam/ Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP (PV GAS) đã đưa vào vận hành Dự án "Hệ thống thu gom và phân phối khí mỏ Hàm Rồng và mỏ Thái Bình lô 102 và 106 giai đoạn 1" tại Khu công nghiệp Tiền Hải (xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình).

Dự án "Hệ thống thu gom khí và phân phối khí mỏ Hàm Rồng và mỏ Thái Bình lô 102 và 106 giai đoạn 1" là dự án thu gom khí đầu tiên của PV GAS tại vịnh Bắc Bộ, đánh dấu bước tiến quan trọng của PV GAS trong việc mở rộng lĩnh vực hoạt động từ Nam ra Bắc, đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp khí trên phạm vi cả nước.

Chuỗi dự án có tổng mức đầu tư 153,81 triệu USD, tương đương 3.236 tỷ đồng, bao gồm: Dự án trung nguồn "Hệ thống thu gom khí và phân phối khí mỏ Hàm Rồng và mỏ Thái Bình, lô 102 và 106, giai đoạn 1" do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giao cho Tổng Công ty Khí Việt Nam làm chủ đầu tư, với mức đầu tư trong giai đoạn 1 là 91,7 triệu USD, tương đương 1.925 tỷ đồng. Dự án hạ nguồn "Hệ thống phân phối khí thấp áp cho KCN Tiền Hải - Thái Bình" do Tổng công ty ủy quyền cho Công ty CP phân phối Khí Thấp Áp Dầu khí Việt Nam (PV GAS D) làm chủ đầu tư với mức đầu tư là 62,11 triệu USD, tương đương 1.311 tỷ đồng.

Dự án trung nguồn bao gồm: Hệ thống tiếp nhận khí trên giàn Thái Bình, hệ thống đường ống dẫn khí 12 inch từ giàn khí Thái Bình về Trung tâm phân phối khí Tiền Hải với tổng chiều dài khoảng 25,5 km, lưu lượng cơ sở khoảng 566 ngàn Sm³/ngày. Dự án hạ nguồn gồm các tuyến ống dẫn khí (tuyến ống chính và tuyến ống nhánh, thứ cấp) đến các trạm khách hàng trong Khu Công nghiệp Tiền Hải với lưu lượng khoảng 1,1 triệu m³ khí/ngày đêm và trạm nén CNG với công suất khoảng 150 triệu Sm³/năm.

Trong giai đoạn 1, hệ thống khí Hàm Rồng - Thái Bình sẽ tiếp nhận và phân phối khí thiên nhiên đến các hộ tiêu thụ tại khu công nghiệp Tiền Hải dưới hình thức Khí thấp áp và đến khách hàng tại các tỉnh lân cận bằng hình thức CNG vận chuyển bằng xe bồn. Sản lượng khí tiêu thụ dự kiến đạt khoảng 560.000 Sm³ khí/ngày đêm (khoảng trên 200 triệu Sm³ khí/năm) khi các khách hàng tiêu thụ khí ổn định. Riêng trong năm



Hệ thống khí Hàm Rồng - Thái Bình

2015, đã có 25 khách hàng tiếp nhận và tiêu thụ Khí thấp áp/CNG Thái Bình (15 khách hàng Khí thấp áp và 10 khách hàng CNG) với tổng sản lượng ước năm 2015 đạt khoảng 20 triệu m³. So với nhiên liệu truyền thống như FO, LPG mà các doanh nghiệp sử dụng, khí thấp áp và CNG có mức cạnh tranh hơn, khoảng từ 10 - 15%. Mặt khác, khí thiên nhiên còn có các ưu điểm như không có tạp chất, hiệu suất nhiệt cao, ổn định, giảm các chi phí bảo dưỡng thiết bị và góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm. Với những ưu điểm đó, dự án thu gom và phân phối khí này chắc chắn sẽ tạo sự kích cầu trong thu hút các nhà đầu tư về Khu công nghiệp Tiền Hải - Thái Bình nói riêng và khu vực miền Bắc nói chung.

Việc triển khai thành công Hệ thống khí Hàm Rồng - Thái Bình đã khẳng định vị thế và uy tín của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong ngành công nghiệp năng lượng của Việt Nam, từng bước xây dựng thương hiệu của Tổng Công ty Khí Việt Nam tại thị trường miền Bắc. Điều thành công nhất của dự án mang lại được đó chính là những hiệu quả tích cực không chỉ trên khía cạnh kinh tế mà còn trên cả khía cạnh xã hội cho tỉnh Thái Bình - cái nôi của ngành khí Việt Nam.

Đường ống khí lò B - Ô Môn

Đầu tư đường ống để vận chuyển khí từ các mỏ thuộc lô B&52 về bờ, cung cấp cho các nhà máy điện và các hộ tiêu thụ khí khác tại khu vực Tây Nam Bộ.

Công việc thực hiện năm 2015: hoàn thành xử lý nền trạm GDC Ô Môn; phối hợp giải trình với cơ quan quản lý Nhà nước về phương án tuyến ống.

Đường ống khí Nam Côn Sơn 2, giai đoạn 2 và Thu gom và vận chuyển khí mỏ Su Tử Trắng

Đầu tư các hạng mục đường ống, công trình khí còn lại của DA Đường ống khí Nam Côn Sơn 2 sau khi đã hoàn thành giai đoạn 1 và đường ống từ mỏ Su Tử Trắng để thu gom khí các mỏ Su Tử Trắng, Đại Nguyệt,... về bờ.

Công việc thực hiện năm 2015: hoàn thành và trình PVN xem xét, phê duyệt báo cáo nghiên cứu định hướng triển khai.



Hệ thống khí Nam Côn Sơn

Nhập khẩu khí

Để bổ sung nguồn cung cấp khí cho thị trường trong tương lai khi nguồn cung trong nước nhỏ hơn nhu cầu tiêu thụ, triển khai theo 2 giai đoạn:

Kho chứa LNG 1 triệu tấn/năm tại Thị Vải

Đầu tư kho chứa LNG 1 triệu tấn/năm tại Thị Vải, Bà Rịa - Vũng Tàu để nhập khẩu LNG và cung cấp cho các hộ tiêu thụ khí với tổng mức đầu tư 285,8 triệu USD.

Công việc thực hiện năm 2015: giãn tiến độ dự án; cập nhật cân đối cung cầu khí, thị trường tiêu thụ LNG, hiệu quả kinh tế dự án để đề xuất PVN tái khởi động dự án; xúc tiến đầu tư, tìm kiếm đối tác.



Kho chứa LNG tại Thị Vải

Kho chứa, cảng LNG 3 - 6 triệu tấn/năm tại Sơn Mỹ

Là một dự án thành phần quan trọng của Tổ hợp khí - điện quốc gia tại Sơn Mỹ, Bình Thuận. Đầu tư cảng nhập và kho chứa LNG 3 - 6 triệu tấn/năm tại Sơn Mỹ, Bình Thuận để nhập khẩu LNG và cung cấp cho Trung tâm điện lực Sơn Mỹ và cung cấp bổ sung cho lượng khí thiếu hụt tại khu vực Đông Nam Bộ trong tương lai.

Công việc thực hiện năm 2015: trình PVN phương án phát triển đồng bộ chuỗi dự án khí - điện sử dụng LNG; xúc tiến đầu tư, tìm kiếm đối tác.

Báo cáo của Ban Tổng giám đốc (tiếp theo)



Tăng cường năng lực chế biến, tàng trữ khí, sản phẩm khí

Nâng công suất kho chứa LPG Đình Vũ, Hải Phòng

Đầu tư nâng cấp kho chứa LPG Đình Vũ, Hải Phòng (mở rộng công suất kho chứa hiện hữu gồm 1 bồn 1.500 tấn lên thành 3 bồn với tổng công suất chứa 4.500 tấn) nhằm đa dạng hóa nguồn cung LPG, chủ động trong xuất nhập khẩu LPG, nâng cao khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường, duy trì và phát triển thị phần LPG tại thị trường miền Bắc với tổng mức đầu tư 8,7 triệu USD.

Công việc thực hiện năm 2015: hoàn thành dự án, đưa vào vận hành tháng 12/2015.

Nhà máy xử lý khí Cà Mau

Đầu tư và nâng cấp đường ống, nhà máy xử lý khí, kho chứa, cảng xuất tại tỉnh Cà Mau để sản xuất LPG và Condensate từ nguồn khí các mỏ PM3, lô 46-CN và các khu vực lân cận với tổng mức đầu tư 494,6 triệu USD.

Công việc thực hiện năm 2015: hoàn thành thiết kế FEED, triển khai mua sắm gói EPC nhà máy, kho chứa, cảng xuất, hoàn thành cơ bản san lấp và xử lý nền.

Cấp bù khí ẩm Nam Côn Sơn cho GPP Dinh Cố

Đầu tư đường ống, thiết bị để vận chuyển một phần sản lượng khí Nam Côn Sơn sang GPP Dinh Cố để sản xuất LPG và Condensate, gia tăng giá trị khí Nam Côn Sơn và đảm bảo hiệu quả hoạt động của GPP Dinh Cố với tổng mức đầu tư 177 tỷ đồng.

Công việc thực hiện năm 2015: hoàn thành cơ bản thi công lắp đặt, chuẩn bị cho gas in vào đầu năm 2016.

Nâng cao hệ số thu hồi LPG tại GPP Dinh Cố

Nghiên cứu các giải pháp, điều chỉnh chế độ vận hành, cải hoán/lắp đặt bổ sung các hệ thống thiết bị công nghệ để nâng cao hiệu quả hoạt động của GPP Dinh Cố, đảm bảo thu hồi tối đa lượng sản phẩm lỏng.

Công việc thực hiện năm 2015: lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.

Tách Ethane từ nguồn khí Cửu Long và Nam Côn Sơn

Đầu tư, cải hoán thiết bị tại GPP Dinh Cố để tách ethane từ nguồn khí Cửu Long và Nam Côn Sơn cung cấp cho Tổ hợp hóa dầu Long Sơn.

Công việc thực hiện năm 2015: hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi, trình các cấp xem xét, phê duyệt.

Nhà máy sản xuất Polypropylene

Sử dụng nguồn propane nhập khẩu và/hoặc sản xuất từ các nhà máy từ các nhà máy xử lý khí trong nước để tạo ra sản phẩm có giá trị cao hơn là polypropylene, kéo dài chuỗi giá trị khí tự nhiên, phù hợp với định hướng tăng cường chế biến sâu nhằm gia tăng giá trị sử dụng khí.

Công việc thực hiện năm 2015: bổ sung dự án vào Quy hoạch ngành Dầu khí; chuẩn bị lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

Thanh quyết toán

Công việc thực hiện năm 2015: phê duyệt báo cáo quyết toán vốn đầu tư cụm máy nén khí PM3 và hệ thống thu gom khí Ròng - Đồi Mồi mở rộng

Triển khai hệ thống ERP

PV GAS tiến hành triển khai hệ thống ERP một nền tảng quan trọng cho quản trị công ty trong giai đoạn phát triển mới:

Triển khai ERP giúp PV GAS có được hệ thống quản lý dựa trên nền tảng CNTT, phản ánh mọi hoạt động chính của doanh nghiệp được cập nhật theo thời gian thực với cơ sở dữ liệu tập trung, giúp các cấp quản lý luôn thấy rõ mọi hoạt động của doanh nghiệp từ đó đưa ra các quyết định nhanh chóng và chính xác hơn, lãnh đạo cấp cao luôn theo dõi được các chỉ số tài chính quan trọng ảnh hưởng đến sức khỏe của PV GAS để đề ra các quyết sách kịp thời.

Việc áp dụng ERP cũng giúp PV GAS từng bước áp dụng các chuẩn mực và phương pháp quản trị doanh nghiệp tiên tiến quốc tế, giúp tăng hiệu quả, năng suất làm việc, tăng tính minh bạch và tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp.

Lợi ích nền tảng của ERP là khả năng tích hợp và xử lý cùng lúc nhiều quy trình nghiệp vụ với thông tin được chia sẻ và phân quyền truy xuất hợp lý mang lại các hiệu quả cụ thể như sau:

- ✦ Nâng cao khả năng sẵn sàng của nguồn thông tin doanh nghiệp;
- ✦ Cải tiến sự liên kết giữa các đơn vị trong doanh nghiệp, tăng cường tính minh bạch và tính tích hợp;

- ✦ Củng cố độ tin cậy của dữ liệu;
- ✦ Củng cố năng suất làm việc và hiệu quả hoạt động;
- ✦ Các quyết định kinh doanh của doanh nghiệp được hỗ trợ tối đa;
- ✦ Các công việc không bị trùng lặp, không còn tình trạng dữ liệu bị lặp đi lặp lại nhiều lần và dị bản;
- ✦ Kiểm soát tuân thủ và quản trị doanh nghiệp;
- ✦ Cải thiện tương tác với nhà cung cấp, khách hàng và các bên liên quan;
- ✦ Quản lý danh mục tài sản hiệu quả, bao gồm các tài sản vô hình, hữu hình, các khoản đầu tư, liên kết;
- ✦ Tối ưu hóa các nghiệp vụ chuỗi cung ứng (downstream) bao gồm vận chuyển, tàng trữ, phân phối dầu khí;
- ✦ Quản lý chặt chẽ chi phí vận hành (OPEX) và chi phí vốn (CAPEX) để tối ưu hóa lợi nhuận, mang lại lợi ích cho cổ đông.
- ✦ Hỗ trợ tuân thủ các quy định của nhà nước, của thế giới. ERP cung cấp công cụ đánh giá rủi ro (con người và máy móc) và các hình thức theo dõi an toàn lao động, ô nhiễm môi trường.



PV GAS đã chủ động thực hiện quyết liệt đồng bộ các giải pháp nhu đẩy mạnh tiết giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh; kiểm soát, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án mang lại hiệu quả cao

Đánh giá hoạt động trong năm 2015 của PV GAS

Trong năm 2015, tình hình chính trị, kinh tế thế giới có nhiều biến động, đặc biệt là giá dầu thô tiếp tục ở mức thấp, hiện tượng phá giá đồng tiền của một số nước, rủi ro tỷ giá đã và đang tạo áp lực ngày càng tăng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước cũng như của PV GAS. Trước những biến động trên, PV GAS đã chủ động thực hiện quyết liệt đồng bộ các giải pháp nhu đẩy mạnh tiết giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh; kiểm soát, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án mang lại hiệu quả cao, giảm những dự án chưa thật sự cấp bách; ưu tiên huy động khí các mỏ/lô có chi phí đầu vào thấp; cân đối việc vay vốn VNĐ và ngoại tệ, thu xếp và sử dụng vốn với hiệu quả cao nhất... cùng với việc tận dụng tốt những cơ hội, phát huy sức mạnh của sự đoàn kết, quyết tâm cao của tập thể Ban Lãnh đạo và toàn thể CBCNV, PV GAS đã vận hành an toàn

Sản lượng đạt mốc
100 Tỷ m³

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH15	TH15/KH15	TH15/TH14
1	Khí ẩm	Tr.m ³	10.612	106%	105%
2	Khí tiêu thụ	Tr.m ³	10.451	107%	105%
3	Condensate	1.000 tấn	60	125%	102%
4	LPG	1000T	1.336	139%	123%
5	Doanh thu	Tỷ đồng	64.300	106%	88%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11.199	109%	62%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8.832	108%	61%
8	Tỷ suất LNST/VĐL	%	47	108%	62%
9	Nộp NSNN	Tỷ đồng	4.423	104%	57%
10	Giải ngân vốn ĐTXD (công ty mẹ)	Tỷ đồng	4.686	79%	113%

các công trình khí, không để bất kỳ sự cố nào gây thiệt hại về người và tài sản, hoàn thành vượt mức kế hoạch 2015 với một số chỉ tiêu sản xuất và kinh doanh về đích trước kế hoạch 02 tháng, đạt mức sản lượng cao nhất từ khi thành lập, đạt mốc 100 tỷ m³ khí cung cấp cho khách hàng; đưa đường ống khí Hàm Rồng - Thái Bình, Nam Côn Sơn 2 giai đoạn 1 (mỏ Đại Hùng) đi vào hoạt động, góp phần bổ sung thêm nguồn khí Cửu Long cũng như mở rộng thị trường kinh doanh khí ra phía Bắc. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính như sau:

Bên cạnh việc vận hành an toàn, liên tục các công trình khí trong năm an toàn 2015; hoàn thành bảo dưỡng sửa chữa lớn trong các đợt dừng khí của hệ thống PM3 - Cà Mau, Cửu Long, Nam Côn Sơn trong tháng 8 và 9/2015 và đưa các hệ thống khí này vào vận hành an toàn, đúng tiến độ; PV GAS đã nỗ lực tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh khí và các sản phẩm khí với những giải pháp linh hoạt về vận hành, ấn định, điều độ, nguồn khí, nguồn hàng LPG,... để đảm bảo cấp khí, LPG, Condensate theo các điều khoản của hợp đồng đã ký kết với khách hàng, hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng khí, sản phẩm khí cung cấp, giảm đáng kể mức độ ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận do giá dầu thấp mặc dù vẫn có một số mỏ cung cấp khí không ổn định do sự cố/bảo dưỡng sửa chữa.

Công tác đầu tư xây dựng được triển khai quyết liệt, bám sát tiến độ, kiểm soát chặt chẽ chi phí với việc hoàn thành và đưa vào vận hành đường ống khí Hàm Rồng - Thái Bình (8/2015), Nam Côn Sơn 2 giai đoạn 1, nâng công suất kho chứa LPG Đình Vũ, (12/2015); cơ

bản hoàn thành dự án cấp bù khí ẩm Nam Côn Sơn, chuẩn bị gas-in vào đầu 2016; chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư các dự án GPP Cà Mau, nhà máy sản xuất polypropylene, nâng cao hệ số thu hồi LPG tại GPP Đình Cố, đường ống khí Nam Côn Sơn 2 giai đoạn 2, nhập khẩu LNG; và phê duyệt báo cáo quyết toán cụm máy nén khí PM3 và mở rộng hệ thống thu gom khí Rồng - Đồi Mồi.

Bên cạnh những thành công trong hoạt động sản xuất kinh doanh chính, công tác tái cấu trúc, nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến, tiết giảm chi phí, hợp tác đầu tư, lao động, tiền lương, an sinh xã hội... cũng đạt kết quả tốt, cùng đóng góp vào thành công chung của PV GAS trong năm 2015 về mặt hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp cũng như những đóng góp cho cộng đồng.

Nhờ vậy, PV GAS tiếp tục là một trong những đơn vị dẫn đầu PVN về doanh thu và lợi nhuận; đứng thứ 2 trong "Top 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2015", thuộc Top 10 "Bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2015" (Vietnam Report bình chọn), Top 10 "Giải thưởng Sao Vàng đất Việt 2015", Top 10 của "50 Thương hiệu giá trị lớn nhất Việt Nam 2015" (Brand Finance công bố), dẫn đầu danh sách "50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam 2015", thuộc "Top 2.000 doanh nghiệp lớn nhất thế giới 2015" do Forbes bình chọn, là đại diện duy nhất của Việt Nam trong "Top 50 công ty giá trị nhất Đông Nam Á 2015", "Top 3 doanh nghiệp Khí Đông Nam Á" do Nikkei Asian Review bình chọn, và đặc biệt vinh dự được Nhà nước trao tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động".



Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành trong năm 2015 của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc đã:

- ✦ Chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị của ĐHĐCĐ, HĐQT về Chiến lược phát triển, Kế hoạch năm, sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, kế toán tài chính, tái cấu trúc, tổ chức nhân sự, lao động, tiền lương, đào tạo, hợp tác đầu tư,...
- ✦ Quản lý, điều hành sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời nhận diện những yếu tố tác động tốt, xấu đến kết quả sản xuất kinh doanh và nhanh chóng triển khai các giải pháp linh hoạt, quyết liệt, phù hợp với tình hình thực tế.
- ✦ Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng phân cấp giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc.
- ✦ Thường xuyên báo cáo đầy đủ trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ đạo của HĐQT.
- ✦ Quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh chuyên nghiệp, trung thực, cẩn trọng, với tinh thần trách nhiệm cao, khắc phục khó khăn, không ngừng nâng cao năng lực quản trị chuyên nghiệp, hiện đại để hoàn thành tốt các công việc, nhiệm vụ được giao vì lợi ích hợp pháp, tối đa của PV GAS và cổ đông.
- ✦ Tuân thủ và chỉ đạo các đơn vị, phòng, ban chức năng tuân thủ các quy định của pháp luật, cơ quan quản lý cấp trên trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ✦ Có tầm nhìn chiến lược lâu dài và hoạch định sẵn sàng các kế hoạch, giải pháp thực hiện...

Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành trong năm 2015, thể hiện cụ thể qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, Kế hoạch 5 năm 2016 – 2020, và Chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 của PV GAS.

Hoạt động trong năm 2015 của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2015, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của HĐQT trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính, tổ chức, nhân sự, ... của PV GAS cũng như việc giám sát nhiệm vụ quản lý, điều hành của Ban TGD thông qua việc xem xét và ban hành 200 Nghị quyết, Quyết định, các buổi làm việc trực tiếp với Ban TGD, các Ban, Đơn vị. HĐQT đã luôn chỉ đạo sát sao, kiểm tra, giám sát thường xuyên, hỗ trợ kịp thời Ban TGD thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, thực hiện hoạt động quản lý, điều hành PV GAS, giúp PV GAS vận hành an toàn, kinh doanh hiệu quả. Cụ thể là:



- ✦ Kế hoạch, chiến lược: HĐQT đã chỉ đạo xây dựng, xem xét, thông qua và trình PVN/ĐHĐCĐ Chiến lược phát triển PV GAS đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035, Kế hoạch 5 năm 2016 – 2020, Kế hoạch 2016, Kế hoạch 2015 điều chỉnh; đồng thời chấp thuận/giao Kế hoạch 2016 cũng như các Kế hoạch 2015 điều chỉnh/bổ sung trong quá trình triển khai thực hiện của tất cả các đơn vị trong PV GAS;

- ✦ Tái cấu trúc: HĐQT đã chỉ đạo thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của PV GAS trên cơ sở chấp thuận của Bộ Công thương, PVN và ĐHĐCĐ (đã hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 19.139.500.000 đồng; và sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ PV GAS theo quy mô vốn điều lệ mới theo ủy quyền của ĐHĐCĐ); mua cổ phiếu GAS làm cổ phiếu quỹ (mua xong 601.930 cổ phần); bán toàn bộ cổ phần tại CGT (đã hoàn thành); giảm tỷ lệ góp vốn tại PV Coating (đã giảm từ 76,5% xuống còn 52,94% vốn điều lệ); bán toàn bộ cổ phần tại SeAbank (đã hoàn thành); tìm kiếm đối tác để bán bớt cổ phần tại PV Pipe; chấp thuận phương án tăng vốn điều lệ của PV GAS D (đã hoàn thành),...;
- ✦ Tổ chức nhân sự: HĐQT đã bổ nhiệm/chấp thuận bổ nhiệm các cán bộ chủ chốt (Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ chủ chốt khác); chấp thuận việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, phù hợp chức năng nhiệm vụ hiện nay/mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của một số công ty trực thuộc; cũng như việc cử người đại diện tại các công ty cổ phần phù hợp với quyền lợi của PV GAS;
- ✦ Trong hoạt động kinh doanh, để phù hợp với biến động của giá dầu, ảnh hưởng đến giá của các nhiên liệu trên thị trường, HĐQT đã chấp thuận việc điều chỉnh công thức xác định giá bán khí thấp áp, CNG, Condensate cho các khách hàng. Ngoài ra, HĐQT cũng đã chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung các hợp đồng mua bán khí với các chủ mỏ/bên bán và với khách hàng theo các quy định mới của Nhà nước, PVN về giá khí, cước phí, ...;
- ✦ Đầu tư xây dựng: HĐQT đã chỉ đạo sát sao công tác đầu tư xây dựng thông qua việc chấp thuận/phê duyệt các vấn đề liên quan đến các dự án lớn như: chấp thuận/phê duyệt chương trình giám sát, đánh giá đầu tư năm 2015 và triển khai thực hiện; HSMT các gói, phân định trách nhiệm triển khai, tiến độ cấp II dự án Nhà máy xử lý khí Cà Mau (điều chỉnh); kết quả lựa chọn nhà thầu EPC dự án kho chứa LNG 1 triệu tấn/năm tại Thị Vải; báo cáo cơ hội đầu tư dự án Nam Côn Sơn 2 giai đoạn 2 và phương án thu gom khí Su Tử Trắng; báo cáo cơ hội đầu tư dự án nhà máy sản xuất Polypropylene; quyết toán trạm nén khí Cà Mau, hệ thống thu gom khí Rồng – Đồi Mồi mở rộng, ...;
- ✦ Trên cơ sở kế hoạch được thống nhất giữa HĐQT và Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm

tra, giám sát toàn bộ hoạt động tại 5 công ty trực thuộc và 5 công ty cổ phần. Từ kết quả kiểm tra, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc ban hành chỉ thị chấn chỉnh kịp thời đối với các công ty;

- ✦ Hợp tác đầu tư: để phát triển ổn định, lâu dài, việc hợp tác với các đối tác có tiềm lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực khí/liên quan đến lĩnh vực khí là cần thiết. Vì vậy, HĐQT đã xem xét, chấp thuận làm cơ sở cho Ban Tổng Giám đốc PV GAS thực hiện việc hợp tác với Hội Dầu khí Việt Nam, Trường Đại học Bách khoa về nghiên cứu, phát triển hoạt động thu gom, vận chuyển, chế biến và phân phối khí; Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về cung cấp và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của hai bên; với Gazprom về sản xuất và sử dụng khí tự nhiên cho giao thông vận tải; với Tokyo Gas để xúc tiến làm việc với chủ đầu tư sân bay Long Thành về việc sử dụng hệ thống district cooling cho toàn sân bay; tham gia cùng PVN ký kết một số thỏa thuận hợp tác đầu tư trong và ngoài nước; tìm kiếm các đối tác để hợp tác đầu tư vào dự án LNG, bán bớt phần vốn tại PV Pipe ...;
- ✦ HĐQT đã chỉ đạo chuẩn bị tài liệu và tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 17/4/2015; cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường tổ chức vào ngày 22/1/2016 để thông qua việc bổ nhiệm Thành viên HĐQT, bầu Trưởng Ban Kiểm soát; xin ý kiến ĐHĐCĐ về phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của PV GAS; thực hiện việc chi trả cổ tức đợt 3 năm 2014 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015; cũng như chỉ đạo người đại diện của PV GAS tham gia biểu quyết/có ý kiến tại các cuộc họp HĐQT, ĐHĐCĐ các công ty cổ phần trên nguyên tắc đảm bảo quyền và nghĩa vụ của PV GAS;
- ✦ HĐQT đã ban hành mới/sửa đổi/bổ sung nhiều quy định/quy chế/quy trình để phù hợp với thực tế cũng như để đảm bảo tính thống nhất trong công tác quản trị doanh nghiệp như: Chế độ công tác nước ngoài, Chính sách nhân viên, Quy chế trả lương trả thưởng, Định mức kinh tế kỹ thuật cho vận hành và bảo dưỡng sửa chữa, Quy chế quản lý hao hụt sản phẩm lỏng, Phân cấp đầu tư và quản lý đấu thầu; Quy chế tài chính của các công ty trực thuộc, ban quản lý dự án, ...;
- ✦ HĐQT đã chỉ đạo việc thực hiện các chương trình hành động, giải pháp về thực hiện Kế hoạch 2015, về hạn chế những tác động của giá dầu giảm, về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, ...

Phương hướng hoạt động trong năm 2016 của Hội đồng Quản trị

Dự báo những khó khăn trong năm 2015 của tình hình thế giới và trong nước ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp nói chung sẽ vẫn còn tiếp diễn. Ngoài ra, trong năm 2016, đối với riêng PV GAS, bên cạnh việc đảm bảo vận hành an toàn, liên tục, hiệu quả các hệ thống khí, còn có thêm các áp lực như: Việt Nam gia nhập FTA, TPP nên có khả năng xuất hiện nguồn LPG được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi 0% sẽ cạnh tranh trực tiếp với nguồn LPG nhập khẩu từ Trung Đông (đang chịu thuế suất 5%); thời gian dùng cấp khí để bảo dưỡng sửa chữa dài hơn năm trước; nguồn khí giá rẻ sụt giảm sản lượng về bờ hoặc bắt đầu đàm phán và áp dụng giá mua khí mới với chủ mỏ,...

Với đặc điểm tình hình trong và ngoài nước nói chung, cũng như của riêng PV GAS, để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ Kế hoạch 2016, HĐQT xác định những nội dung chính của phương hướng hoạt động trong năm 2016 như sau:

- ✦ Tổng kết, đánh giá hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2011 – 2016 và tổ chức bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới;
- ✦ Tiếp tục tổ chức bộ máy HĐQT làm việc chuyên nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành;
- ✦ Duy trì các phiên họp định kỳ theo quy định và tổ chức họp bất thường khi cần thiết để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Điều hành theo quy định/được mời để cùng Ban Điều hành kịp thời xử lý công việc;
- ✦ Đôn đốc, giám sát chặt chẽ việc triển khai các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị của HĐQT;
- ✦ Tập trung chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm của PV GAS:
 - Triển khai Chiến lược phát triển PV GAS đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035, Kế hoạch 5 năm 2016 – 2020 vì mục tiêu phát triển bền vững của PV GAS ngay khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Triển khai Kế hoạch 2016 với các giải pháp linh hoạt, khả thi để hạn chế những tác động của giá dầu giảm, nguồn khí giá cao,....;
 - Rà soát tổng thể công tác đầu tư xây dựng, ưu tiên tập trung nguồn lực cho thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm, có hiệu quả;
 - Xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh bán lẻ LPG để gia tăng thị phần bán lẻ tại thị trường Việt Nam;
 - Tăng cường tìm kiếm, thu gom, phát triển các nguồn khí khác trong và ngoài nước; tham gia đầu tư thượng nguồn khí có điều kiện;
 - Nghiên cứu, đẩy mạnh, chế biến sâu để gia tăng giá trị các sản phẩm khí;
 - Nghiên cứu đầu tư cơ sở hạ tầng, kho cảng để sẵn sàng nhập khẩu khí, đảm bảo nguồn cung đáp ứng nhu cầu của thị trường;
 - Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc PV GAS trong giai đoạn tiếp theo trên nguyên tắc gọn nhẹ, hiệu quả và tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi;
 - Triển khai hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP, lần lượt áp dụng đối với từng hoạt động của PV GAS, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý/quản trị;
 - Xây dựng và đưa vào áp dụng Văn hóa doanh nghiệp PV GAS, đảm bảo các hoạt động của PV GAS được thực hiện một cách chuyên nghiệp, xứng tầm;
 - Đẩy mạnh tìm kiếm đối tác hợp tác chiến lược, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài có chuyên môn sâu và kinh nghiệm về lĩnh vực khí, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của PV GAS.
- ✦ Mục tiêu phấn đấu năm 2016 là: vận hành an toàn, hiệu quả các công trình khí hiện có, đảm bảo tiến độ các dự án đầu tư; cung cấp trên 9,7 tỷ m³ khí cho các hộ tiêu thụ, đảm bảo sản lượng LPG cung cấp chiếm 70% thị phần toàn quốc, doanh thu toàn PV GAS đạt trên 54 nghìn tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế xấp xỉ 9 nghìn tỷ đồng, tiếp tục là đơn vị chủ lực của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và đạt được kỳ vọng của cổ đông PV GAS.

Hoạt động trong năm 2015 của Ban Kiểm soát

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của BKS theo quy định tại Điều lệ PV GAS và quy chế hoạt động của BKS, năm 2015 BKS đã tiến hành thực hiện giám sát các hoạt động của PV GAS như sau:

Công tác kiểm tra, kiểm toán

BKS thực hiện công tác kiểm tra, kiểm toán theo đúng kế hoạch đã xây dựng từ đầu năm 2015 đối với các đơn vị (là các công ty trực thuộc và công ty cổ phần có vốn góp chi phối của PV GAS), phản ánh những kết quả đạt được, những tồn tại, thiếu sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị và nêu kiến nghị, giải pháp khắc phục. Sau mỗi đợt kiểm tra, BKS thông báo cho HĐQT/Tổng Giám đốc PV GAS để Tổng Giám đốc ban hành các chỉ thị đối với từng đơn vị;

Công tác giám sát cũng được thực hiện thông qua các báo cáo định kỳ, đột xuất của các đơn vị, và thông

qua kết quả kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý Nhà nước, của cấp trên về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình quản lý sử dụng vốn, hoạt động đầu tư, thương mại, tiết giảm chi phí và công tác tái cấu trúc;

Định kỳ hàng quý/năm, lập báo cáo kiểm tra, giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của PV GAS; trong đó, phản ánh những thuận lợi, khó khăn, những kết quả đã đạt được và chưa đạt được để báo cáo cơ quan cấp trên (PVN).

Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015

Tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo. Kết quả thẩm định cho thấy:

- ✦ Báo cáo tài chính năm 2015 đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của PV GAS tại thời điểm 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015;
- ✦ Báo cáo tài chính năm 2015 của PV GAS đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán theo qui định tại Điều lệ PV GAS và Nghị quyết ĐHCĐ năm 2015.
- ✦ Các chỉ số tài chính cho thấy tình hình tài chính năm 2015 của PV GAS là lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán, bảo toàn và phát triển vốn;

Tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015

- ✦ Phân phối lợi nhuận: Theo quy định hiện hành không có quỹ dự phòng tài chính, vì vậy PV GAS tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi 2% như phân phối lợi nhuận theo nghị quyết số 59/NQ-KVN, việc phân phối lợi nhuận 2015 sẽ được phê duyệt điều chỉnh tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
- ✦ PV GAS đã lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015. Báo cáo kiểm toán đúng tiến độ, kịp thời cung cấp thông tin cho cổ đông. Báo cáo kiểm toán đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của PV GAS năm 2015.
- ✦ Thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát thực

- ✦ Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành, lập và nộp báo cáo theo đúng qui định Nhà nước, phản ánh tính đúng đắn và toàn diện hoạt động tài chính của PV GAS;
- ✦ Tổ chức quản lý, lưu trữ chứng từ, sổ sách kế toán đúng qui định;
- ✦ Thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán theo qui định của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- ✦ Thực hiện báo cáo quản trị đầy đủ theo quy định của PVN;

hiện đúng như nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015 thông qua.

- ✦ Việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính:
 - Các chỉ tiêu tài chính theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được lập trên cơ sở giá dầu 100 USD/thùng. Đến cuối năm 2015 giá dầu đã giảm sâu tới gần 30 USD/thùng (giảm gần 70%) điều đó ảnh hưởng đến các chỉ tiêu tài chính của PV GAS.
 - Hội đồng Quản trị đã ban hành nghị quyết số 129/NQ-KVN (theo ủy quyền của ĐHCĐ tại Nghị quyết số 59/NQ-KVN) điều chỉnh kế hoạch 2015. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 8.720 tỷ đồng đạt 109% kế hoạch năm 2015.

Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2015

Hoạt động của Hội đồng Quản trị

HĐQT đã nghiêm túc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 đã được ĐHCĐ phê duyệt;

HĐQT đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và tổ chức nhân sự theo đúng quy định tại Điều lệ PV GAS;

HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc và các phòng, ban chức năng, đơn vị của PV GAS điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh;

HĐQT đã thực hiện nghiêm túc việc sắp xếp, ổn định hoạt động của PV GAS theo mô hình Công ty cổ phần, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục; thực hiện tái cấu trúc theo Nghị quyết của PVN;

HĐQT đã tiếp tục công tác thúc đẩy các hoạt động hợp tác, tìm kiếm cơ hội đầu tư trong và ngoài nước nhằm tìm thêm các nguồn khí, phát triển hệ thống đường ống thu gom, vận chuyển, xây dựng các kho chứa và chủ động tạo lập thị trường kinh doanh khí, quảng bá thương hiệu của PV GAS trên thị trường trong nước và quốc tế.

Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc



Ban Tổng Giám đốc đã triển khai, chỉ đạo các đơn vị, phòng, ban chức năng phối hợp thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị của HĐQT và cố gắng khắc phục các khó khăn, có những biện pháp điều hành sát sao và đã hoàn thành xuất sắc, vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015;



Ban Tổng Giám đốc đã tăng cường công tác quản lý, đánh giá phân loại và có các biện pháp thu hồi, xử lý với các khoản nợ, hàng tồn kho, tài sản không cần dùng tại đơn vị nhằm giảm thiểu rủi ro, hạn chế bị chiếm dụng vốn ảnh hưởng đến công tác cân đối vốn, dòng tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;



Ban Tổng Giám đốc đã tiếp tục rà soát thường xuyên các dự án đầu tư nhằm đảm bảo việc triển khai dự án được an toàn, chất lượng, phù hợp với tiến độ phê duyệt;



Ban Tổng Giám đốc đã làm việc thường xuyên với các đơn vị để kịp thời chấn chỉnh công tác sản xuất kinh doanh theo định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh và đầu tư của từng đơn vị;



Công tác tuyển dụng tại PV GAS thực hiện đúng quy trình, quy chế về tuyển dụng, đúng nhu cầu cần thiết cho công việc. Công tác nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn lực có nhiều chuyển biến tích cực và được quán triệt đến từng công ty trực thuộc, thành viên, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả;



Tiền lương và chế độ chính sách: PV GAS thực hiện nâng/điều chỉnh lương kịp thời cho CBCNV khi đến thời hạn, thực hiện chi trả lương đúng quy định, quy chế hiện hành.

Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2015

A. Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015

PV GAS đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo nghị quyết số 59/NQ-KVN;

PV GAS đã lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015. Báo cáo kiểm toán đúng tiến độ, kịp thời cung cấp thông tin cho cổ đông. Báo cáo kiểm toán đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của PV GAS năm 2015;

Thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện đúng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015 thông qua;

Việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính: Các chỉ tiêu tài chính theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được lập trên cơ sở giá dầu 100 USD/thùng. Đến cuối năm 2015 giá dầu đã giảm sâu tới gần 30 USD/thùng (giảm gần 70%) điều đó ảnh hưởng đến các chỉ tiêu tài chính của PV GAS. Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 129/NQ-KVN (theo ủy quyền của ĐHCĐ tại Nghị quyết số 59/NQ-KVN) điều chỉnh kế hoạch 2015. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 8.720 tỷ đồng đạt 109% kế hoạch năm 2015.

B. Phương hướng hoạt động trong năm 2016 của Ban Kiểm soát

Để thực hiện nghiêm túc công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ PV GAS, BKS xây dựng kế hoạch làm việc năm 2016 như sau:

- ✦ Tổng kết, đánh giá hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2011 – 2016 và tổ chức bầu Thành viên BKS nhiệm kỳ mới;
- ✦ Tiếp tục tổ chức bộ máy BKS làm việc chuyên nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của BKS;
- ✦ Cử các thành viên trong BKS tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia đầy đủ các hội nghị chuyên ngành liên quan đến công tác kiểm soát;
- ✦ Thực hiện các hoạt động như:
 - Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ PV GAS, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, HĐQT PV GAS;
 - Kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ PV GAS;
 - Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các quy chế, quy trình quản lý nội bộ của PV GAS, đồng thời rà soát để góp ý chỉnh sửa các văn bản nội bộ của đơn vị phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước, PVN, Điều lệ PV GAS và thực tiễn hoạt động tại đơn vị;

- Thực hiện giám sát và báo cáo tình hình thực hiện xử lý các khuyến nghị của PVN tại các báo cáo giám sát cũng như các Chỉ thị/Nghị quyết/Quyết định... của PVN;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm của PV GAS và các đơn vị trong PV GAS;
- Kiểm tra, giám sát kết quả triển khai thực hiện thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tiết giảm chi phí (thực hiện cuối năm); Kiểm tra, giám sát việc thực hiện tái cấu trúc;
- Tăng cường giám sát việc quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác và Người đại diện của đơn vị tại doanh nghiệp khác;
- Giám sát, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị của các cơ quan quản lý Nhà nước, PVN; Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của PV GAS;
- Lập và gửi báo cáo kiểm tra giám sát hàng quý, năm cho PVN đúng thời hạn;
- Phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên BKS tại các đơn vị, với Ban Kiểm soát nội bộ TCT để cùng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát;
- Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận làm công tác kiểm toán, kiểm soát tại PVN để có được sự thống nhất, hỗ trợ tốt trong công việc kiểm tra, giám sát.

Thông tin cổ phiếu

Giá trị vốn hóa thị trường vào ngày 31/12/2015: hơn 3 tỷ USD.

Thống kê về giao dịch cổ phiếu GAS trong năm 2015

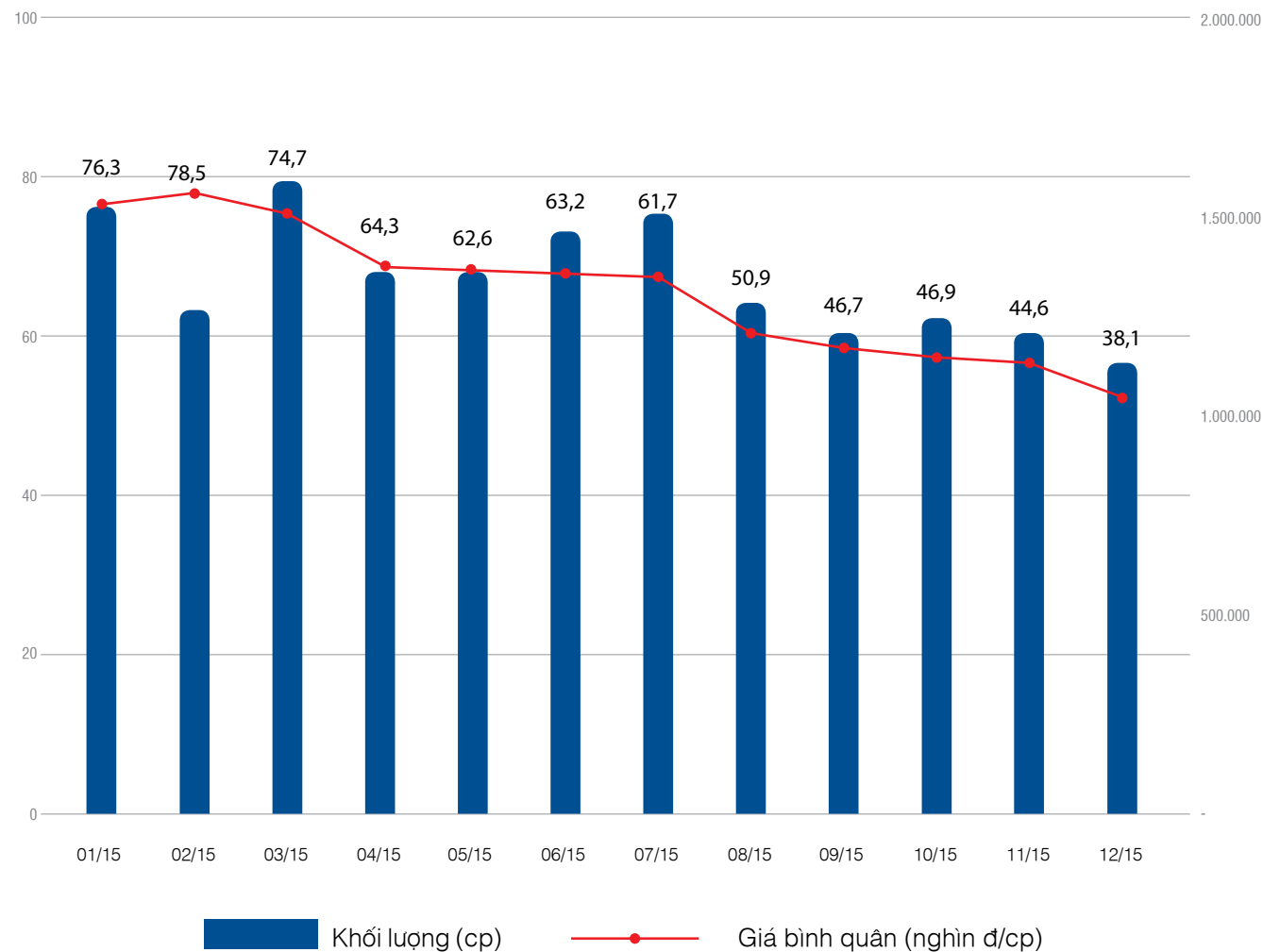
Tổng số phiên	247 phiên
Tổng khối lượng giao dịch	115.203.778 cp
Tổng giá trị khớp lệnh	6.593 tỷ đồng
Giá cao nhất	81.000 đồng
Giá thấp nhất	36.200 đồng



Giao dịch cổ phiếu quỹ năm 2015

Từ ngày 30/3/2015 đến ngày 31/3/2015, PV GAS đã mua lại tổng cộng 601.930 cổ phiếu để làm cổ phiếu quỹ theo hình thức giao dịch khớp lệnh với giá bình quân là 65.632 đồng/cổ phiếu. Kết thúc giao dịch, PV GAS có 1.894.398.070 cổ phiếu đang lưu hành và 601.930 cổ phiếu quỹ.

BIỂU ĐỒ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU GAS NĂM 2015



So sánh với các đơn vị trong ngành

	Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	Doanh thu thuần (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	ROE	ROA
GAS	68.577	64.300	8.832	21%	16%
DPM	11.058	9.851	1.522	18%	14%
PVD	9.234	14.696	1.747	13%	7%
PVS	7.460	23.363	1.467	12%	6%
NT2	7.286	6.729	1.142	24%	10%
DCM	6.829	5.584	760	12%	5%
PVT	2.610	5.761	433	10%	4%
PET	1.125	10.652	212	13%	4%
PVC	800	3.604	199	17%	10%

Nguồn: PV GAS tự tổng hợp trên cơ sở dữ liệu từ www.cafef.vn đến 31/12/2015

Kết quả hoạt động của Đơn vị trực thuộc và Đơn vị thành viên



Đơn vị trực thuộc

CÔNG TY VẬN CHUYỂN KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

Hoạt động chính năm 2015: Tiếp nhận, vận hành hệ thống đường ống dẫn khí từ mỏ Thái Bình đến Tiền Hải, từ mỏ Đại Hùng kết nối vào hệ thống Bạch Hổ; Phân phối an toàn, hiệu quả 8.479 triệu m³ khí cho khách hàng JVPC ngoài khơi và các khách hàng điện, đạm, công nghiệp trên bờ.

Phương hướng: Tiếp tục vận hành an toàn các công trình khí để vận chuyển và phân phối tối đa các nguồn khí đang khai thác khu vực Đông Nam Bộ, Bắc Bộ; chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực để tiếp nhận, vận hành các nguồn khí mới trong những năm tiếp theo.

CÔNG TY KHÍ CÀ MAU

Hoạt động chính năm 2015: Vận chuyển an toàn, hiệu quả 1.972 triệu m³ khí cho các khách hàng điện, đạm.

Phương hướng: Tiếp tục vận hành an toàn hệ thống đường ống dẫn khí PM3 và chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực để vận chuyển, chế biến các sản phẩm khí từ nguồn khí mỏ PM3.

CÔNG TY ĐƯỜNG ỐNG KHÍ NAM CÔN SƠN

Hoạt động chính năm 2015: Vận chuyển an toàn, hiệu quả 7.169 triệu m³ khí về bờ; liên tục nhiều năm liền hệ thống khí đạt độ tin cậy, sẵn sàng 100%.

Phương hướng: Tiếp tục vận hành an toàn các công trình khí để vận chuyển tối đa các nguồn khí bể Nam Côn Sơn và duy trì, phát huy các thế mạnh của Công ty.

CÔNG TY CHẾ BIẾN KHÍ VŨNG TÀU

Hoạt động chính năm 2015: Tiếp nhận, vận hành phần mở rộng Kho chứa LPG Đình Vũ – Hải Phòng (từ 1 bồn 1.500 tấn lên thành 3 bồn với tổng công suất chứa 4.500 tấn). Tiếp nhận và xử lý 1.470 triệu m³ khí ẩm bể Cửu Long, sản xuất 1.283 triệu m³ khí khô, 288,5 nghìn tấn LPG, 60 nghìn tấn Condensate, vận chuyển 137 nghìn tấn Condensate Nam Côn Sơn và Hải Thạch Mộc Tinh và đáp ứng 100% nhu cầu hợp lý của khách hàng sử dụng các dịch vụ kho cảng Thị Vải.

Phương hướng: Tiếp tục vận hành an toàn các công trình khí để sản xuất tối đa, tàng trữ, phân phối hiệu quả khí và các sản phẩm khí; chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực để sản xuất LPG từ nguồn khí Nam Côn Sơn và đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ (sản xuất ethane và cung cấp dịch vụ cho thuê kho chứa LPG lạnh cho nhà máy lọc hóa dầu Long Sơn,...).

CÔNG TY DỊCH VỤ KHÍ

Hoạt động chính năm 2015: Thực hiện và hoàn thành các đầu việc bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, đột xuất, kiểm định, hiệu chuẩn. Trong đó nổi bật là hoàn thành bảo dưỡng sửa chữa trong đợt dừng khí hệ thống khí Cửu Long, Nam Côn Sơn, PM3 và khảo sát, sửa chữa khí Cửu Long, PM3.

Phương hướng: Duy trì và phát triển lực lượng lao động có trình độ chuyên môn cao, chuyên sâu để thực hiện tất cả các công việc bảo dưỡng, sửa chữa các công trình khí của PV GAS.

CÔNG TY KINH DOANH SẢN PHẨM KHÍ

Hoạt động chính năm 2015: Kinh doanh trên 1,3 triệu tấn LPG tại thị trường Việt Nam và thế giới; chiếm lĩnh 50% thị phần LPG tại thị trường Việt Nam.

Phương hướng: Tiếp tục giữ vững vị trí là công ty kinh doanh LPG hàng đầu Việt Nam.

CÔNG TY QUẢN LÝ DỰ ÁN KHÍ

Hoạt động chính năm 2015: Hoàn thành đầu tư đưa vào vận hành các dự án đường ống khí Hàm Rồng Thái Bình (vào tháng 8/2015), nâng cấp kho LPG Đình Vũ (vào tháng 12/2015); cơ bản hoàn thành dự án cấp bù khí ẩm Nam Côn Sơn cho nhà máy xử lý khí Dinh Cố để gas – in vào đầu năm 2016; chuẩn bị đầu tư các dự án kho chứa LNG tại Sơn Mỹ, nhà máy sản xuất polypropylene, đường ống khí Cá Rồng Đỏ, nâng cao hệ số thu hồi LPG tại nhà máy xử lý khí Dinh Cố; và quyết toán các dự án đã hoàn thành đầu tư.

Phương hướng: Giữ vững vai trò là công ty chủ lực của PV GAS về quản lý và thực hiện đầu tư xây dựng; hoàn thành đầu tư các dự án đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng; chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực để chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư các dự án mới của PV GAS.

CÔNG TY ĐIỀU HÀNH ĐƯỜNG ỐNG LÔ B- Ô MÔN

Hoạt động chính năm 2015: Hoàn thành xử lý nền trạm GDC Ô Môn; phối hợp/báo cáo PVN, các Bộ ngành để phê duyệt phương án tuyển.

Phương hướng: Chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực để tăng tốc thực hiện đầu tư theo tiến độ của dự án.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN KHÍ ĐÔNG NAM BỘ

Hoạt động chính năm 2015: Hoàn thành đầu tư, đưa vào vận hành dự án đường ống khí Nam Côn Sơn 2 giai đoạn 1 – mỏ Đại Hùng (vào tháng 12/2015); chuẩn bị đầu tư dự án tách ethane tại nhà máy xử lý khí Dinh Cố từ hỗn hợp nguồn khí bể Cửu Long và bể Nam Côn Sơn; và quyết toán các hạng mục, dự án đã hoàn thành đầu tư.

Phương hướng: Hoàn thành đầu tư, đưa vào vận hành dự án đường ống khí Nam Côn Sơn 2 giai đoạn 1 – mỏ Đại Hùng; chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực để chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư các dự án mới của PV GAS (dự án đường ống khí Nam Côn Sơn 2 giai đoạn 2, Su Tử Trắng, tách ethane tại nhà máy xử lý khí Dinh Cố từ hỗn hợp nguồn khí bể Cửu Long và bể Nam Côn Sơn,...).

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN NHÀ MÁY XỬ LÝ KHÍ CÀ MAU

Hoạt động chính năm 2015: Hoàn thành thiết kế FEED, triển khai công tác mua sắm gói EPC nhà máy và cảng xuất; hoàn thành cơ bản công tác san lấp và xử lý nền của của dự án nhà máy xử lý khí Cà Mau.

Phương hướng: Thực hiện đầu tư dự án nhà máy xử lý khí Cà Mau đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, chi phí.

Kết quả hoạt động của Đơn vị trực thuộc và Đơn vị thành viên (tiếp theo)

Đơn vị thành viên

STT	Đơn vị thành viên	Hoạt động chính năm 2015	Phương hướng	Doanh thu (Tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	LNST/VĐL (%)	Tỷ lệ nắm giữ của PV GAS (%)
1	CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN NAM - PV GAS SOUTH	Sản xuất và kinh doanh trên 235.000 tấn LPG, 180 triệu m ³ CNG; chiếm trên 30% thị phần LPG dân dụng tại miền Nam.	Giữ vững vị trí dẫn đầu thị trường LPG dân dụng tại miền Nam; mở rộng mạng lưới khách hàng tiêu thụ CNG.	5.956,3	164,6	32,9	35,3
2	CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN BẮC - PV GAS NORTH	Sản xuất và kinh doanh khoảng 200.000 tấn LPG, 3 triệu m ³ CNG, chiếm khoảng 16% thị phần LPG dân dụng tại miền Bắc.	Giữ vững vị trí trong nhóm dẫn đầu thị trường LPG dân dụng tại miền Bắc; phát triển mạng lưới khách hàng tiêu thụ CNG.	2.736,8	24,4	8,8	35,8
3	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM - PV GAS D	Cung cấp trên 640 triệu m ³ khí thấp áp và CNG; hoàn thành đầu tư và bắt đầu vận hành, khai thác hệ thống phân phối khí thấp áp và CNG tại Thái Bình và các tỉnh lân cận.	Tăng sản lượng tiêu thụ khí thấp áp tại thị trường miền Nam; phát triển mạng lưới khách hàng tiêu thụ khí thấp áp và CNG tại miền Bắc.	4.935,2	238,2	26,5	50,5
4	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GAS ĐÔ THỊ - GAS CITY	Cung cấp khoảng 50.000 tấn LPG các khu đô thị, phương tiện giao thông vận tải, khách hàng công nghiệp.	Đẩy mạnh hoạt động xây lắp và cung cấp khí đô thị.	663	5,6	3,0	35,51
5	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT ỐNG THÉP DẦU KHÍ VIỆT NAM - PV PIPE	Sản xuất ống thép cho các dự án đường ống khí Nam Côn Sơn 2 giai đoạn 1, Bạch Hổ mở rộng,...	Phát huy lợi thế trong lĩnh vực sản xuất ống thép hàn thẳng để cung cấp ống cho các dự án trong và ngoài ngành Dầu khí; tìm kiếm, hợp tác với đối tác nước ngoài để cung cấp sản phẩm, dịch vụ và cùng tham gia đấu thầu dự án.	644	-47,6	-2,59	99,99
6	CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ỐNG DẦU KHÍ VIỆT NAM - PV COATING	Bọc ống cho các dự án đường ống khí Nam Côn Sơn 2 - giai đoạn 1, Bạch Hổ mở rộng, Hàm Rồng Thái Bình, Tiền Hải Thái Bình, các dự án của VSP, các JOC,...	Khẳng định thế mạnh trong lĩnh vực bọc ống tại Việt Nam; Tìm kiếm, hợp tác với đối tác nước ngoài để cung cấp sản phẩm, dịch vụ và cùng tham gia đấu thầu dự án.	967,7	126,3	58,3	52,9



Hành trình gắn kết **YÊU THƯƠNG**, xây dựng bản sắc thương hiệu nhân văn

Là một trong những đơn vị dẫn đầu về đóng góp tài chính cũng như khối lượng hỗ trợ sâu rộng ở khắp mọi miền Tổ quốc, PV GAS tự hào là người đóng góp những ngọn lửa nhiệt tình và thiện tâm, mang ý nghĩa nhân ái của ngành Dầu khí Việt Nam vào đời sống cộng đồng.

5.000 Căn nhà
PV GAS xây dựng
Nhà Đại đoàn kết,
tình nghĩa, tình thương

300 Tỷ đồng
PV GAS hỗ trợ cho
công tác giáo dục

14 Trạm y tế
PV GAS hỗ trợ xây
dựng trạm y tế



Tình hình quản trị công ty

Nhân sự của Hội đồng Quản trị

Tại ngày 31/12/2015, HĐQT có 5 thành viên, trong đó có 4 thành viên chuyên trách và 1 thành viên kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc PV GAS; bao gồm:

1. Ông Lê Như Linh	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Dương Mạnh Sơn	Thành viên HĐQT kiêm TGD
3. Ông Phan Quốc Nghĩa	Thành viên HĐQT
4. Bà Võ Thị Thanh Ngọc	Thành viên HĐQT
5. Ông Nguyễn Mạnh Tường	Thành viên HĐQT

Thay đổi nhân sự của HĐQT trong năm 2015: chi tiết như nêu tại bảng trang 81.



Nguyên tắc hoạt động của HĐQT

HĐQT hoạt động theo các nguyên tắc quy định tại Luật Doanh nghiệp, Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị, Điều lệ PV GAS đã được ĐHĐCĐ thông qua, Quy chế quản trị, Quy chế làm việc của HĐQT, Phân công nhiệm vụ trong HĐQT và các Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định giữa HĐQT và TGD do HĐQT ban hành; chủ yếu bao gồm:

- ✦ HĐQT xem xét, quyết định các vấn đề không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và không phân cấp cho TGD; đã ban hành 200 Nghị quyết, Quyết định; chi tiết như nêu dưới đây;
- ✦ HĐQT xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền tại các cuộc họp HĐQT hoặc có ý kiến tại các Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản;
- ✦ Cuộc họp HĐQT: họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và họp đột xuất nhiều lần (16 cuộc họp HĐQT và đồng chủ trì, tham gia nhiều cuộc họp khác của PV GAS; chi tiết như nêu dưới đây) do Chủ tịch HĐQT triệu tập. Tất cả các cuộc họp đều được ghi biên bản và được tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp ký xác nhận;

- ✦ Khi không thể tổ chức cuộc họp HĐQT và để đảm bảo tính kịp thời trong quản lý, điều hành PV GAS, Chủ tịch HĐQT tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản gửi đến tất cả các thành viên HĐQT có quyền biểu quyết;
- ✦ Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành đều đảm bảo quy định có trên 50% số lượng thành viên HĐQT dự họp và có quyền biểu quyết chấp thuận hoặc có trên 50% số lượng thành viên HĐQT có quyền biểu quyết chấp thuận đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản;
- ✦ Ngoài ra, HĐQT còn phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT phụ trách một số lĩnh vực chuyên môn nhằm phát huy thế mạnh và trách nhiệm của từng thành viên HĐQT đối với các quyết sách của mình; giám sát hoạt động của các đơn vị nhằm sâu sát đơn vị hơn, hỗ trợ đơn vị tháo gỡ kịp thời khó khăn để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh, đồng thời góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách của TCT đối với đơn vị, tạo điều kiện tốt nhất thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị làm tăng hiệu lực và hiệu quả của các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;...

Các cuộc họp và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT

Các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp khác

- ✦ Các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp khác, trừ trường hợp đi công tác ở các tỉnh, thành khác. Khi không thể tham gia các cuộc họp do phải đi công tác ở các tỉnh, thành khác, thành viên HĐQT vắng mặt cho ý kiến, biểu quyết,... bằng phiếu lấy ý kiến, qua điện thoại;
- ✦ Tổ chức 16 cuộc họp HĐQT vào các ngày 12/01/2015 (2 cuộc họp), 02/03/2015, 16/04/2015, 22/04/2015, 04/05/2015, 08/05/2015 (2 cuộc họp), 18/06/2015, 24/07/2015, 19/08/2015, 22/09/2015, 20/10/2015, 21/10/2015, 01/12/2015, 25/12/2015. 100% số lượng thành viên HĐQT trực tiếp tham gia cuộc họp;
- ✦ Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 vào ngày 17/04/2015. 100% số lượng thành viên HĐQT trực tiếp tham gia cuộc họp;

- ✦ Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ về phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và các nội dung ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện vào ngày 10/08/2015. 100% số lượng thành viên HĐQT trực tiếp tham gia quá trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- ✦ Chủ trì/đồng chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính, tổ chức, nhân sự, tái cấu trúc,... của PV GAS;
- ✦ Tham gia tất cả các cuộc họp giao ban định kỳ của Ban TGD (18 cuộc họp).

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT

HĐQT đã ban hành trên 200 Nghị quyết, Quyết định để quản lý, điều hành PV GAS đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT; tập trung vào các vấn đề:

- ✦ Xây dựng, trình duyệt, thực hiện, Kế hoạch 2015, 2016, Chiến lược phát triển PV GAS đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035, Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020;
- ✦ Tiếp tục công tác tái cấu trúc PV GAS (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của PV GAS; mua cổ phiếu GAS làm cổ phiếu quỹ; bán toàn bộ cổ phần tại CGT, SeABank; giảm tỷ lệ góp vốn tại PV Coating; tìm kiếm đối tác để bán bớt cổ phần tại PV Pipe; chấp thuận phương án tăng vốn điều lệ của PV GAS D);
- ✦ Bổ nhiệm/chấp thuận bổ nhiệm các cán bộ chủ chốt của PV GAS; chấp thuận việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, phù hợp chức năng nhiệm vụ hiện nay/mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của một số công ty trực thuộc; cử người đại diện tại các công ty cổ phần;
- ✦ Chấp thuận việc điều chỉnh công thức xác định giá bán khí thấp áp, CNG, Condensate cho các khách hàng để phù hợp với biến động của giá dầu; việc sửa đổi, bổ sung các hợp đồng mua bán khí với các chủ mỏ/bên bán và với khách hàng;
- ✦ Chấp thuận/phê duyệt các vấn đề liên quan đến các dự án lớn như: nhà máy xử lý khí Cà Mau, kho chứa LNG 1 triệu tấn/năm tại Thị Vải, đường ống khí Nam

Côn Sơn 2 giai đoạn 2, Su Tử Trắng, nhà máy sản xuất Polypropylene,...;

- ✦ Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc ban hành chỉ thị chấn chỉnh kịp thời đối với các công ty trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động tại các công ty trực thuộc và công ty cổ phần;
- ✦ Chấp thuận việc hợp tác đầu tư với các đối tác có tiềm lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực khí/liên quan đến lĩnh vực khí vì sự phát triển ổn định, lâu dài của PV GAS;
- ✦ Chỉ đạo chuẩn bị tài liệu và tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 17/4/2015; cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường dự kiến tổ chức trong tháng 1/2016; xin ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản vào tháng 8/2015; chi trả, tạm ứng cổ tức; chỉ đạo người đại diện của PV GAS tham gia biểu quyết/có ý kiến tại các cuộc họp HĐQT, ĐHĐCĐ các công ty cổ phần;
- ✦ Ban hành mới/sửa đổi/bổ sung nhiều quy định/quy chế/quy trình để phù hợp với thực tế cũng như để đảm bảo tính thống nhất trong công tác quản trị doanh nghiệp
- ✦ Triển khai các chương trình hành động, giải pháp về thực hiện Kế hoạch 2015, về hạn chế những tác động của giá dầu giảm, về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí,...

(Chi tiết như nêu tại Báo cáo của Hội đồng Quản trị).

Trong đó có 18 Nghị quyết, Quyết định phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của Thông tư hướng dẫn về CBTT trên thị trường chứng khoán.

Tình hình quản trị công ty (tiếp theo)

Nghị quyết, Quyết định của HĐQT phải công bố thông tin theo quy định của Thông tư hướng dẫn về CBTT trên thị trường chứng khoán.

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-KVN	08/01/15	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương và phương án mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ.
2	48/QĐ-KVN	12/01/15	Quyết định thành lập Chi nhánh của PV GAS tại Thái Bình.
3	35/NQ-KVN	02/03/15	Nghị quyết về việc thông qua chi tiết nguồn vốn mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ.
4	36/NQ-KVN	02/03/15	Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch chốt danh sách cổ đông và thời gian tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của PV GAS.
5	59/NQ-ĐHĐCĐ	17/04/15	Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của PV GAS.
6	564/QĐ-KVN	23/04/15	Quyết định về việc giao nhiệm vụ cho Ông Lê Nhu Linh.
7	606/QĐ-KVN	09/05/15	Quyết định về việc bổ nhiệm Ông Dương Mạnh Sơn.
8	64/NQ-KVN	11/05/15	Nghị quyết về việc phê duyệt chi trả cổ tức đợt 3 năm 2014 bằng tiền mặt.
9	76/NQ-KVN	17/07/15	Nghị quyết về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
10	84/NQ-KVN	10/08/15	Nghị quyết về việc thông qua nội dung Tờ trình xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
11	91/NQ-ĐHĐCĐ	10/09/15	Nghị quyết thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của PV GAS.
12	94/NQ-KVN	15/09/15	Nghị quyết về việc phê duyệt tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 bằng tiền mặt.
13	1355/QĐ-KVN	20/10/2015	Quyết định về việc bổ nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị (Bà Võ Thị Thanh Ngọc).
14	1570/QĐ-KVN	01/12/2015	Quyết định về việc bổ nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị (Ông Nguyễn Mạnh Tường).
15	1571/QĐ-KVN	01/12/2015	Quyết định về việc Ông Mai Hữu Ngân thôi giữ chức Kế toán trưởng.
16	1569/QĐ-KVN	01/12/2015	Quyết định về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng (Ông Vũ Trọng Hải).
17	123/NQ-KVN	08/12/15	Nghị quyết về việc tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2016.
18	129/NQ-KVN	28/12/15	Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch năm 2015 của PV GAS.

Tổ chức, nhân sự tham mưu cho HĐQT

✦ Thư ký PV GAS do HĐQT chỉ định để hỗ trợ cho hoạt động quản trị PV GAS được tiến hành một cách có hiệu quả. Thư ký PV GAS đã chuẩn bị, tư vấn, tham dự, ghi chép biên bản các cuộc họp HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ; đảm bảo các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật; hỗ trợ thành viên HĐQT thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; hỗ trợ PV GAS xây dựng Quan hệ cổ đông, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;...

✦ Ban Kiểm soát nội bộ: do HĐQT thành lập để giúp HĐQT kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý điều hành trong PV GAS; giúp HĐQT kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và hạn chế, khắc phục các sai sót, vi phạm, rủi ro, kém hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh; và hỗ trợ Ban Kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ PV GAS. Ban Kiểm soát nội bộ hoạt động độc lập với các đơn vị, bộ phận điều hành, tác nghiệp của PV GAS; luôn đảm bảo tính khách quan, trung thực, công bằng khi thực hiện việc kiểm soát; các Kiểm soát viên nội bộ có kiến thức, trình độ và kỹ năng kiểm soát cần thiết.

Nhân sự của Ban Kiểm soát

Tại ngày 31/12/2015, BKS có 3 thành viên và đều là thành viên chuyên trách; bao gồm:

1. Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng BKS
2. Ông Phạm Đình Đạt	Kiểm soát viên
3. Bà Hồ Thị Ái Thanh	Kiểm soát viên

Thay đổi nhân sự của BKS trong năm 2015: không có.



Nguyên tắc hoạt động của BKS

BKS hoạt động theo các nguyên tắc quy định tại Luật Doanh nghiệp, Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị, Điều lệ PV GAS đã được ĐHĐCĐ thông qua, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của BKS, Phân công nhiệm vụ trong BKS; chủ yếu bao gồm:

- ✦ BKS xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền tại các cuộc họp BKS hoặc có ý kiến tại các Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản;
- ✦ Quyết định của BKS được ban hành đều đảm bảo quy định có trên 50% số lượng thành viên BKS dự họp và có quyền biểu quyết chấp thuận hoặc có trên 50% số lượng thành viên BKS có quyền biểu quyết chấp thuận đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản;
- ✦ Ngoài ra, BKS còn phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BKS phụ trách một số lĩnh vực chuyên môn nhằm phát huy thế mạnh và trách nhiệm của từng thành viên BKS đối với các quyết sách của mình; giám sát hoạt động của các đơn vị nhằm sâu sát đơn vị hơn, góp phần đảm bảo hoạt động của các đơn vị và của PV GAS minh bạch, hợp pháp, hiệu quả, đảm bảo lợi ích hợp pháp, tối đa của cổ đông;
- ✦ BKS được PV GAS (HĐQT, TGD, Trưởng các Ban, Giám đốc các Công ty trực thuộc, Người đại diện tại các Công ty thành viên) cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu, tham gia các cuộc họp, buổi làm việc tại PV GAS;...

Tình hình quản trị công ty (tiếp theo)

Tiền lương và thưởng của HĐQT, BKS

PV GAS xây dựng và áp dụng chế độ tiền lương, tiền thưởng cho HĐQT, BKS phù hợp với các quy định của pháp luật và quy định của PVN về tiền lương, thưởng và các chế độ chính sách đối với người đại diện của PVN tại PV GAS theo chức danh công việc đảm nhận và kết quả hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên, đồng thời hài hòa với chính sách nhân viên của PV GAS. Chế độ tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS đều phải được ĐHĐCĐ thông qua.

- ✦ Tại cuộc họp thường niên ngày 17/4/2015, ĐHĐCĐ đã thông qua kế hoạch tiền lương và thưởng năm 2015 của HĐQT và BKS với những nội dung cụ thể về tổng quỹ tiền lương và thưởng, mức tiền lương từng tháng, mức thưởng trong năm và nguyên tắc chi thưởng;
- ✦ Tiền lương và thưởng của HĐQT và BKS trong năm 2015 được thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên ngày 17/4/2015 và sẽ được báo cáo cụ thể tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.

Kiểm toán độc lập

- ✦ Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên tổ chức vào ngày 17/04/2015 có sự tham dự của 2 đại diện Lãnh đạo Công ty TNHH Deloitte Việt Nam - công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 của PV GAS. Đại diện Lãnh đạo Deloitte Việt Nam đã cùng PV GAS trả lời các câu hỏi của cổ đông liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 của PV GAS;
- ✦ Ý kiến của Deloitte Việt Nam tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 443 và số 444 ngày 15/3/2016 của Deloitte Việt Nam về việc kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng năm 2015 của PV GAS: các báo cáo tài chính của PV GAS đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của PV GAS tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Deloitte Việt Nam không có ý kiến ngoại trừ, ý kiến không chấp thuận, ý kiến từ chối nào đối với các báo cáo tài chính năm 2015 của PV GAS.

Thay đổi danh sách về người có liên quan (NCLQ) của PV GAS theo quy định tại khoản 34 điều 6 Luật chứng khoán

STT	Họ tên	Chức vụ tại PV GAS	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do
1	Ông Đỗ Khang Ninh	Nguyên TV HĐQT kiêm TGD PV GAS		23/04/2015	Chuyển công tác sang đơn vị khác theo Quyết định điều động và bổ nhiệm của PVN
2	Ông Lê Nhu Linh	Chủ tịch HĐQT kiêm giữ chức TGD (giao nhiệm vụ)	23/04/2015		Được giao nhiệm vụ kiêm giữ chức TGD theo Quyết định số 564/QĐ-KVN ngày 23/04/2015 của HĐQT
3	Ông Lê Nhu Linh	Chủ tịch HĐQT		09/05/2015	HĐQT bổ nhiệm ông Dương Mạnh Sơn giữ chức Thành viên HĐQT kiêm TGD
4	Ông Dương Mạnh Sơn	TV HĐQT kiêm TGD	09/05/2015		Được bổ nhiệm là Thành viên HĐQT kiêm TGD theo Quyết định số 606/QĐ-KVN ngày 09/05/2015 của HĐQT
5	Bà Võ Thị Thanh Ngọc	TV HĐQT	20/10/2015 (thay ông Nguyễn Trung Dân – Nguyên Thành viên HĐQT, nghỉ hưu theo quy định)		Được bổ nhiệm là Thành viên HĐQT theo Quyết định số 1355/QĐ-KVN ngày 20/10/2015 của HĐQT
6	Ông Nguyễn Xuân Hòa	Nguyên TV HĐQT		21/10/2015	Thôi giữ chức Thành viên HĐQT để nhận nhiệm vụ mới theo phân công của PVN
7	Ông Nguyễn Mạnh Tuồng	TV HĐQT	01/12/2015 (thay ông Nguyễn Xuân Hòa)		Được bổ nhiệm là Thành viên HĐQT theo Quyết định số 1570/QĐ-KVN ngày 01/12/2015 của HĐQT
8	Ông Mai Hữu Ngạn	Nguyên Kế toán trưởng		01/12/2015	Thôi giữ chức Kế toán trưởng để ĐHĐCĐ bầu giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát theo Quyết định số 1571/QĐ-KVN ngày 01/12/2015 của HĐQT
9	Ông Vũ Trọng Hải	Kế toán trưởng	01/12/2015 (thay ông Mai Hữu Ngạn)		Được bổ nhiệm là Kế toán trưởng theo Quyết định số 1569/QĐ-KVN ngày 01/12/2015 của HĐQT

Tình hình quản trị công ty (tiếp theo)

Sở hữu của cổ đông nội bộ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP nắm giữ (31/12/2015)	% tổng số CP (31/12/2015)
Hội đồng Quản trị				
1	Ông Lê Như Linh Đại diện phần vốn PVN	Chủ tịch HĐQT	0 506.335.900	0 26,7196
2	Ông Dương Mạnh Sơn Đại diện phần vốn PVN	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0 379.000.000	0 20
3	Ông Phan Quốc Nghĩa Đại diện phần vốn PVN	Thành viên HĐQT	15.900 284.250.000	0,00084 15
4	Bà Võ Thị Thanh Ngọc Đại diện phần vốn PVN	Thành viên HĐQT	0 284.250.000	0 15
5	Ông Nguyễn Mạnh Tường Đại diện phần vốn PVN	Thành viên HĐQT	0 379.000.000	0 20
Ban Kiểm soát				
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng BKS	0	0
2	Ông Phạm Đình Đạt	Thành viên BKS	11.500	0,00061
3	Bà Hồ Thị Ái Thanh	Thành viên BKS	6.100	0,00032
Ban Tổng Giám đốc				
1	Ông Dương Mạnh Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0 379.000.000	0 20
2	Ông Nguyễn Quốc Huy	Phó TGD	0	0
3	Ông Trần Hưng Hiến	Phó TGD	16.400	0,00087
4	Ông Nguyễn Thanh Nghị	Phó TGD	0	0
5	Ông Phạm Hồng Lĩnh	Phó TGD	0	0
6	Ông Bùi Ngọc Quang	Phó TGD	0	0
7	Ông Hồ Tùng Vũ	Phó TGD	0	0
8	Ông Nguyễn Mậu Dũng	Phó TGD	0	0
9	Ông Phạm Đăng Nam	Phó TGD	0	0
Kế toán trưởng				
1	Ông Vũ Trọng Hải	Kế toán trưởng	0	0
Người được ủy quyền CBTT				
1	Ông Trịnh Văn Minh	Trưởng Ban KH	0	0

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan không

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm 2015, không phát sinh các giao dịch giữa PV GAS với các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và cán bộ quản lý.

Chi trả, tạm ứng cổ tức

Chi trả cổ tức đợt 3 năm 2014 bằng tiền mặt

- ✦ Ngày đăng ký cuối cùng: 29/05/2015.
- ✦ Tỷ lệ thực hiện: 7%/cổ phiếu (1 cổ phiếu được nhận cổ tức 700 đồng).
- ✦ Ngày thanh toán 22/06/2015.

Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 bằng tiền mặt

- ✦ Ngày đăng ký cuối cùng: 05/10/2015.
- ✦ Tỷ lệ thực hiện: 10%/cổ phiếu (1 cổ phiếu được nhận cổ tức 1.000 đồng).
- ✦ Ngày thanh toán 23/10/2015.

Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Cơ sở thực hiện

- ✦ Nghị quyết số 91/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/09/2015 của ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và các nội dung ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định;
- ✦ Văn bản số 7188/UBCK-QLPH ngày 18/11/2015 của UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo của PV GAS.

Thông tin cơ bản

- ✦ Mục đích của việc phát hành
 - Ghi nhận sự đóng góp, thúc đẩy và nâng cao vai

trò, trách nhiệm của từng cán bộ công nhân viên làm việc tại PV GAS;

- Thu hút và giữ chân những cán bộ chủ chốt, giàu năng lực, kinh nghiệm; nâng cao tinh thần làm việc và sức cống hiến của người lao động nhằm đóng góp cho sự phát triển của PV GAS;
- Ghi nhận các cá nhân có đóng góp cho sự phát triển của PV GAS;
- Bổ sung phần vốn tự có cho các dự án công trình khí của PV GAS.

✦ Khối lượng phát hành: 18.950.000 cổ phần.

✦ Loại cổ phần: cổ phần phổ thông;

✦ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần;

✦ Giá phát hành: 20.000 đồng/cổ phần;

✦ Tổng giá trị thu được từ đợt phát hành: 379.000.000.000 đồng;

✦ Hạn chế chuyển nhượng: 01 năm, kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành;

✦ Đối tượng phát hành: cho các đối tượng nêu tại mục mục đích của việc phát hành, theo Quy chế phát hành cổ phiếu.



Quản trị rủi ro

Trong thị trường ngành dầu khí đầy biến động với giá dầu thô liên tục giảm như hiện nay, các doanh nghiệp, nhà quản trị luôn phải đối mặt với nhiều rủi ro và nó chính là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến mục tiêu phát triển của công ty. Vì vậy, việc kiểm soát tốt các rủi ro là một điều tối quan trọng để mang lại thành công cho PV GAS.



Là doanh nghiệp hàng đầu và chủ đạo trong ngành công nghiệp khí Việt Nam, PV GAS đón nhận ngày càng nhiều cơ hội cũng như thách thức đòi hỏi sự đổi mới, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; trong đó, công tác quản trị rủi ro đóng vai trò quan trọng, góp phần mang lại sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Nhận thức rõ tầm quan trọng này, công tác quản trị rủi ro luôn được Ban Lãnh đạo PV GAS đặt lên hàng đầu, quan tâm hơn bao giờ hết, thông qua việc nhận dạng, đánh giá những nhân tố rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng và hoàn thiện hệ thống xác định, đánh giá, phân tích, kiểm soát rủi ro nhằm đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất.

Rủi ro chủ yếu tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS được nhận diện và đánh giá như sau:

STT	Loại rủi ro	Nhận diện	Giải pháp
1	Rủi ro hoạt động		
	Vận hành	Khí và các sản phẩm khí là những sản phẩm dễ cháy nổ, là nguyên nhân tiềm tàng gây thiệt hại về tài sản, con người, môi trường. Ngoài ra, nếu sự cố xảy ra trên các công trình, hệ thống đường ống dẫn khí thì đó sẽ là những nguyên nhân làm gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS.	<p>Đặt mục tiêu vận hành an toàn, chất lượng, bảo vệ môi trường lên trên hết;</p> <p>Thường xuyên kiểm tra việc tuân thủ các quy trình quản lý AT-CL-MT theo tiêu chuẩn quốc tế như OHSAS 18001:2007, ISO 9001:2008, ISO 14001:2004;</p> <p>Xây dựng đầy đủ các phương án chữa cháy, ứng cứu khẩn cấp, định kỳ hàng năm tổ chức thực tập các phương án;</p> <p>Công tác bảo dưỡng sửa chữa ngăn ngừa thường xuyên, đột xuất, kiểm định hiệu chuẩn, phóng thoi được triển khai theo kế hoạch, đúng qui trình, có chất lượng và đảm bảo hệ thống/công trình/nhà máy hoạt động ổn định, liên tục.</p>
	Nhân sự	Để phát triển ngành công nghiệp khí đặc thù đòi hỏi công nghệ và kỹ thuật cao, thì một lực lượng lao động thiếu hụt năng lực, nhân sự chủ chốt sẽ không thể tạo nên đòn bẩy để phát triển PV GAS.	<p>Luôn tạo mọi điều kiện cho CBCNV PV GAS phát huy năng lực bản thân;</p> <p>Xây dựng và áp dụng chính sách lao động phù hợp.</p>
	Quy trình, quy chế	Sự thiếu hụt hoặc sai sót của các quy trình, quy chế trong quản trị nội bộ sẽ làm ảnh hưởng đến tính thống nhất trong hoạt động của doanh nghiệp.	Thường xuyên ban hành mới/sửa đổi và ban hành lại các quy chế, quy trình để phù hợp với thực tế: Điều lệ, Quy chế Tài chính, Quy chế Kinh doanh khí thấp áp, Quy trình Đấu giá LPG Đình Cốc, Chương trình Giám sát Đánh giá đầu tư...
	Công nghệ thông tin	Trở thành công ty cổ phần, PV GAS chú trọng nhiều hơn nữa đến hệ thống công nghệ thông tin, cầu nối quan trọng giúp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, thiết lập quan hệ với khách hàng, nhà đầu tư, đối tác, cổ đông. Hệ thống công nghệ thông tin không phù hợp, bị gián đoạn, không bảo mật sẽ gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của PV GAS.	<p>Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS: áp dụng hệ thống quản lý ERP trong quản trị tài chính, kế toán; mở rộng phần mềm Maximo trong bảo dưỡng, sửa chữa; thiết lập phần mềm KPoint Online Project Collaboration trong quản lý dự án...;</p> <p>Ngày càng hoàn thiện website PV GAS, tăng cường công tác Quan hệ cổ đông;</p> <p>Tăng cường hệ thống bảo mật thông tin.</p>

Quản trị rủi ro (tiếp theo)

	Công bố thông tin	Việc công bố thông tin chậm trễ, sai lệch sẽ ảnh hưởng đến niềm tin của cổ đông, nhà đầu tư, đối tác cũng như tới uy tín, hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS.	Nâng cao hoạt động quản trị, đảm bảo tính minh bạch, công khai, hiệu quả; Thành lập tổ chuyên trách Quan hệ cổ đông, đảm bảo cập nhật thông tin, công bố thông tin đảm bảo minh bạch và nhanh chóng.
2	Rủi ro tài chính		
	Lãi suất	Khi lãi suất thị trường tăng, PV GAS chịu rủi ro lãi suất khi PV GAS vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định.	Duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.
	Tỷ giá hối đoái	Một số hoạt động của PV GAS chịu ảnh hưởng từ biến động tỷ giá: kinh doanh khí và các sản phẩm khí; vay vốn bằng ngoại tệ để đầu tư các dự án.	Hoạt động kinh doanh khí và các sản phẩm khí: ký hợp đồng bán khí, LPG cho khách hàng theo tỷ giá hiện hành; Các khoản vay ngoại tệ dài hạn: chủ động làm việc với các ngân hàng thương mại để thu xếp được nguồn ngoại tệ với giá cạnh tranh nhất, tránh phát sinh chi phí chênh lệch tỷ giá.
	Biến động giá	Giá dầu, giá CP ảnh hưởng đến giá mua; giá bán khí khô, LPG của PV GAS => ảnh hưởng đến tình hình tài chính PV GAS.	Lập tổ chuyên trách theo dõi thị trường; dự báo giá dầu, LPG để hoạch định kế hoạch kinh doanh khí khô, LPG hiệu quả; Triển khai dự án đầu tư xây dựng, có chính sách kinh doanh phù hợp với sự thay đổi của giá dầu, LPG; Xây dựng các phương án, giải pháp giá dầu, giá CP khác nhau để kịp thời ứng phó.

	Thanh khoản	Hoạt động của PV GAS được duy trì rất ổn định và tăng trưởng liên tục trong những năm qua. Do đó, các chỉ số liên quan đến tính thanh khoản đều ở mức hợp lý, đảm bảo nguồn vốn và đáp ứng các nghĩa vụ tài chính của PV GAS.	Theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.
	Tín dụng	Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng, dẫn đến các tổn thất tài chính cho PV GAS. Hiện nay, PV GAS không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác, bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.	Duy trì chính sách tín dụng phù hợp; Thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem PV GAS có chịu rủi ro tín dụng hay không.
3	Rủi ro khí hậu		
		Sự thay đổi khí hậu, mùa trong năm ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ khí và các sản phẩm khí, đến sự cân đối cung - cầu khí của PV GAS.	Tăng cường công tác dự báo nhu cầu tiêu thụ nhằm khai thác hiệu quả, triệt để nguồn khí và sản phẩm khí.
4	Rủi ro pháp luật		
		Hoạt động của PV GAS chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Dầu khí và thị trường chứng khoán,... Sự thay đổi của Luật, các văn bản dưới Luật và biến động của thị trường chứng khoán ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS.	Cập nhật thường xuyên Luật và các văn bản dưới Luật; Phổ biến rộng rãi các quy định, văn bản Luật liên quan tới CBCNV PV GAS.

Tại PV GAS, nâng cao chất lượng quan hệ với nhà đầu tư, cổ đông là một trong những vấn đề cốt lõi trong quản trị doanh nghiệp, khi mà hiện nay, các nhà đầu tư thường xem chất lượng quản trị công ty, Quan hệ cổ đông là một trong những nhân tố quan trọng khi đưa ra các quyết định đầu tư.



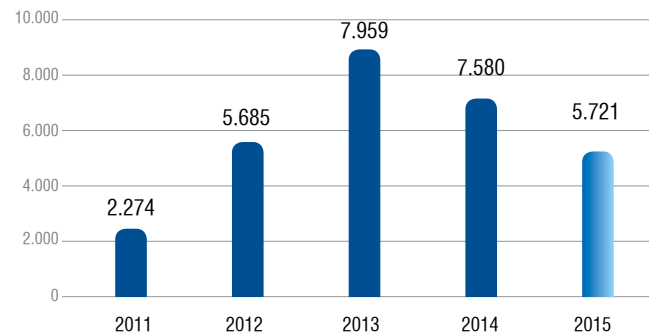
Hoạt động Quan hệ cổ đông tại PV GAS luôn hướng tới việc bảo vệ và tạo điều kiện để cổ đông PV GAS thực hiện đầy đủ quyền cổ đông. Cụ thể là:

- ✦ Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên;
- ✦ Đảm bảo chi trả cổ tức đầy đủ, đúng thời hạn.

Sau 5 năm niêm yết và giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM, PV GAS luôn đảm bảo cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông với mức chi trả cao.

Cổ tức bằng tiền mặt 2011 - 2015

(ĐVT: tỷ đồng)



Năm	Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt (%VĐL)
2015 (Kế hoạch)	30
2014	40
2013	44
2012	30
2011 (16/05/2011 - 31/12/2011)	12

- ✦ Đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, minh bạch đến cổ đông

- Tổ chức bộ phận chuyên trách quản trị website của PV GAS <http://www.pvgas.com.vn> về hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin và về nội dung thông tin, đảm bảo tính sẵn sàng, liên tục, nhanh chóng của website và thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS được cung cấp, cập nhật đầy đủ, thường xuyên và chính xác;

- Thành lập Ban Quan hệ cổ đông, địa chỉ thu điện tử riêng để tiếp nhận và trả lời thắc mắc của cổ đông, nhà đầu tư, công ty chứng khoán: IRGAS@pvgas.com.vn;

- Lập riêng chuyên mục Quan hệ cổ đông trên website PV GAS, tạo cầu nối giữa cổ đông và PV GAS;

- Thực hiện công bố thông tin minh bạch, kịp thời, đúng quy định của pháp luật thông qua website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và website của PV GAS;

- Chủ động liên lạc với cơ quan báo chí khi có thông tin sai lệch ảnh hưởng đến PV GAS; trả lời phỏng vấn trên các báo được cổ đông, nhà đầu tư quan tâm: Reuters,...

- ✦ Tăng cường tổ chức các buổi gặp gỡ, tạo mối giao lưu trực tiếp giữa PV GAS với cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước, công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán;

- ✦ Và tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện các quyền khác của cổ đông theo quy định tại Điều lệ PV GAS.

Con người và Doanh nghiệp

Tiềm lực con người

Tính đến ngày 31/12/2015, tổng số CBCNV tại Cơ quan điều hành, các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên của PV GAS là 3.870 người, trong đó tổng số CBCNV tại Cơ quan điều hành và các đơn vị trực thuộc của PV GAS có là 1.363 người được phân chia theo trình độ như biểu đồ đính kèm;

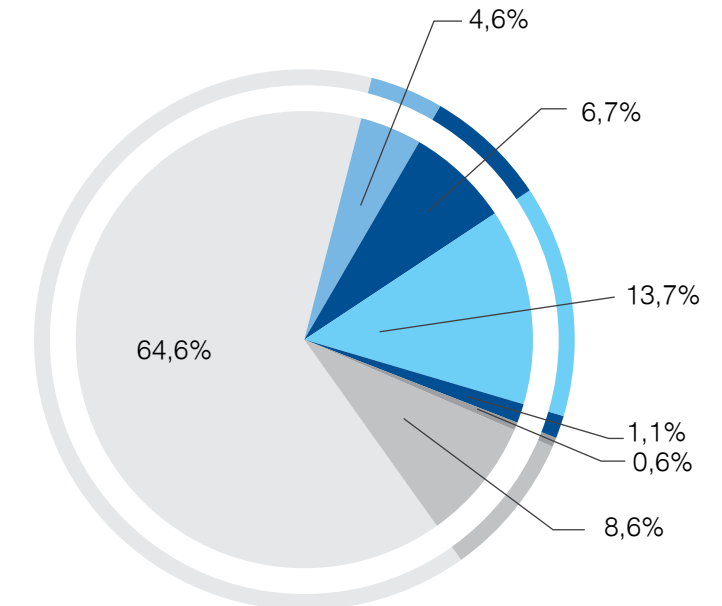
Về ngành nghề đội ngũ lao động mà PV GAS đang sử dụng rất đa dạng lên đến gần 20 nhóm ngành nghề khác nhau, tập trung nhiều trong các lĩnh vực kỹ thuật (trên 60%). Điều này là do đặc thù hoạt động trong ngành công nghiệp khí;

Về giới tính, cũng do đặc thù hoạt động trong ngành công nghiệp khí nên gần 80% là nam giới, trong đó tập trung vào các lĩnh vực vận hành, bảo dưỡng sửa chữa, xây dựng công trình khí;

Với tỷ lệ lao động có trình độ cao chiếm tỷ lệ khá cao, trình độ từ Đại học trở lên chiếm 73,8% tập trung trong nhóm lao động quản lý cấp cao và cấp trung, nhóm chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật. Đây là lợi thế rất lớn của PV GAS trong việc phát triển nguồn nhân lực;

Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao, trưởng thành qua thực tiễn sản xuất kinh doanh, đáp ứng với sự phát triển và hội nhập, điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhiều năm liền.

Thống kê theo trình độ



- Cao đẳng (63)
- Trung cấp (92)
- CNKT (187)
- LĐPT (15)
- Tiến sĩ (8)
- Thạc sĩ (92)
- Đại học (881)

Nguồn nhân lực là tài sản quý giá nhất và là yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững và duy trì vị thế vững mạnh của PV GAS trên thị trường. Trải qua lịch sử 25 phát triển, PV GAS đã xây dựng được một hệ thống nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, chuyên sâu về chuyên môn nhằm đưa Công ty ngày càng phát triển vươn xa trên chặng đường mới.



Tổng số CNCNV của PV GAS
3.870 người

Tỷ lệ lao động có trình độ từ Đại học trở lên chiếm
73,8%

Chính sách nhân viên

PV GAS đã xây dựng và ban hành chính sách nhân viên theo các quy định của Nhà nước, Tập đoàn và đặc thù của PV GAS với cơ chế trả lương, trả thưởng linh hoạt, có tính cạnh tranh theo cơ chế thị trường nhằm giữ và thu hút nhân tài trong và ngoài nước làm việc lâu dài tại PV GAS, cụ thể như sau:

- ✦ Đảm bảo tiền lương, thu nhập cao và ổn định để người lao động yên tâm công tác; Việc trả lương, trả thưởng và các chế độ đãi ngộ khác dựa trên năng lực thực sự và hiệu quả công việc của từng cá nhân;
- ✦ Thưởng thành tích định kỳ và đột xuất cho cá nhân và đơn vị, thưởng sáng kiến cải tiến; Thưởng vận hành an toàn công trình khí; Thưởng nhân các ngày lễ của quốc gia và sự kiện đặc biệt của Tập đoàn, PV GAS;
- ✦ Các loại phụ cấp đặc thù ngành khí được áp dụng phù hợp với điều kiện, môi trường làm việc của từng vị trí công việc;

- ✦ Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Nhà nước; Chế độ bảo hiểm tự nguyện mang tính phúc lợi cao cho người lao động (Bảo hiểm nhân thọ, Bảo hiểm hưu trí tự nguyện, Bảo hiểm tai nạn, sinh mạng và phẫu thuật nằm viện);
- ✦ Khám và theo dõi sức khỏe định kỳ; Hỗ trợ kinh phí đi du lịch trong và ngoài nước hàng năm; Trợ cấp, tặng quà nhân các sự kiện đặc biệt của người lao động;
- ✦ Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cho người lao động;
- ✦ Tôn trọng và tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn, sức khỏe và môi trường. PV GAS có môi trường làm việc chuyên nghiệp, luôn áp dụng công nghệ tiên tiến và trang thiết bị hiện đại;
- ✦ Người lao động được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc, đào tạo theo yêu cầu pháp luật, đào tạo chuyên môn, an toàn định kỳ.



Về quyền lợi của Ban Điều hành

PV GAS xây dựng và áp dụng chế độ tiền lương, tiền thưởng cho Ban Điều hành phù hợp với các quy định của Pháp luật và quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về tiền lương, tiền thưởng và các chế độ chính sách đối với người đại diện của Tập đoàn

Văn hóa doanh nghiệp

Tổng Công ty Khí Việt Nam (PETROVIETNAM GAS - PV GAS) là một trong những Tổng Công ty chủ lực - đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam, với nhiệm vụ chính là thu gom, vận chuyển, tàng trữ, chế biến, phân phối và kinh doanh các sản phẩm khí. Trải qua 25 năm phấn đấu và trưởng thành, PV GAS đã nỗ lực phấn đấu, xứng đáng với vai trò chủ đạo trong ngành công nghiệp khí toàn quốc, đặt nền móng phát triển cho ngành công nghiệp năng lượng đầy tiềm năng của đất nước.

Thương hiệu PV GAS đã được khẳng định và có uy tín cao đối với các hộ tiêu dùng, các đối tác kinh doanh trong nước và đang từng bước vươn ra nước ngoài. Đội ngũ lãnh đạo, cán bộ công nhân viên PV GAS ngày càng trưởng thành, lớn mạnh, đầy nhiệt huyết và luôn có quyết tâm cao trong công tác quản lý, làm chủ công nghệ để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Để hòa nhịp với xu thế phát triển chung, PV GAS đã phát huy những thành tích đạt được và những kinh nghiệm đã được tích lũy, cùng với sức trẻ, truyền thống đoàn kết nhất trí của tập thể lãnh đạo và cán bộ, công nhân viên, PV GAS sẽ có những bước phát triển mạnh mẽ, trong điều kiện Việt Nam đang hội nhập sâu, rộng với cộng đồng quốc tế để thực hiện thành công mục tiêu chiến lược phát triển Tổng Công ty Khí Việt Nam đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035, trong đó:

Ban Lãnh đạo PV GAS mong muốn xây dựng một nền văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng của PV GAS nhưng đồng thời phù hợp, nhất quán với văn hóa doanh nghiệp PetroVietnam, để PV GAS không ngừng hoàn thiện và phát triển bền vững để thành một tổ chức thật sự chuyên nghiệp, hiệu quả và mang đến cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ với chất lượng tốt nhất. Tất cả nhân viên của PV GAS ở mọi cấp đặc biệt là quản lý cấp cao đều phải là những “đại sứ” cho những giá trị này trong và ngoài PV GAS để tạo

Dầu khí Việt Nam tại PV GAS theo chức danh công việc đảm nhận và kết quả hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên, đồng thời hài hòa với chính sách nhân viên của PV GAS. Chế độ tiền lương, tiền thưởng của Ban điều hành PV GAS được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

nên một thông điệp thương hiệu đồng nhất, khác biệt góp phần phấn đấu thực hiện mục tiêu chiến lược là đưa nền công nghiệp khí trở thành một trong những Ngành công nghiệp đầu tàu trong nền kinh tế, từng bước vươn ra thị trường quốc tế.

Giá trị cốt lõi quan trọng nhất của PV GAS là “An toàn là vấn đề sống còn”, đây không phải là nét văn hóa riêng của PV GAS so với Văn hóa doanh nghiệp Petrovietnam, mà đây là nhân tố được PV GAS đánh giá, xác định, lựa chọn và định hướng phát triển, thấm nhuần và lan tỏa trong từng ý nghĩ, hành động và cảm giác của từng người lao động.

Xuất phát từ sứ mệnh quan trọng là góp phần trong việc đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đồng thời do đặc thù ngành công nghiệp khí là ngành có yêu cầu đầu tư lớn về vốn, về kỹ thuật, về công nghệ; cơ sở vật chất, thiết bị hầu hết là loại kỹ thuật cao, tự động hoá, vì vậy tiềm ẩn nguy cơ rủi ro rất cao, môi trường lao động nguy hiểm, độc hại cao, công trình khí tập trung trên biển hoặc xa khu dân cư.

PV GAS xác định: chủ trương coi trọng, nâng cao công tác an toàn không chỉ thông qua các bài phát biểu, các khẩu hiệu được trưng bày... mà cần đưa thành văn hóa an toàn, mà văn hóa được thể hiện như thói quen hàng ngày của lãnh đạo cấp cao nhất cũng như từng người lao động của PV GAS.

Thương hiệu PV GAS đã được khẳng định và có uy tín cao đối với các hộ tiêu dùng, các đối tác kinh doanh trong nước và đang từng bước vươn ra nước ngoài. Đội ngũ lãnh đạo, cán bộ công nhân viên PV GAS ngày càng trưởng thành, lớn mạnh, đầy nhiệt huyết và luôn có quyết tâm cao trong công tác quản lý, làm chủ công nghệ để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Con người - Doanh nghiệp - Cộng đồng (tiếp theo)

Cộng đồng

Công tác an sinh xã hội, hoạt động cộng đồng năm 2015

Không chỉ làm tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được Đảng và Nhà nước giao, PV GAS còn tích cực hưởng ứng, tham gia các chương trình an sinh xã hội trên khắp các địa bàn cả nước.

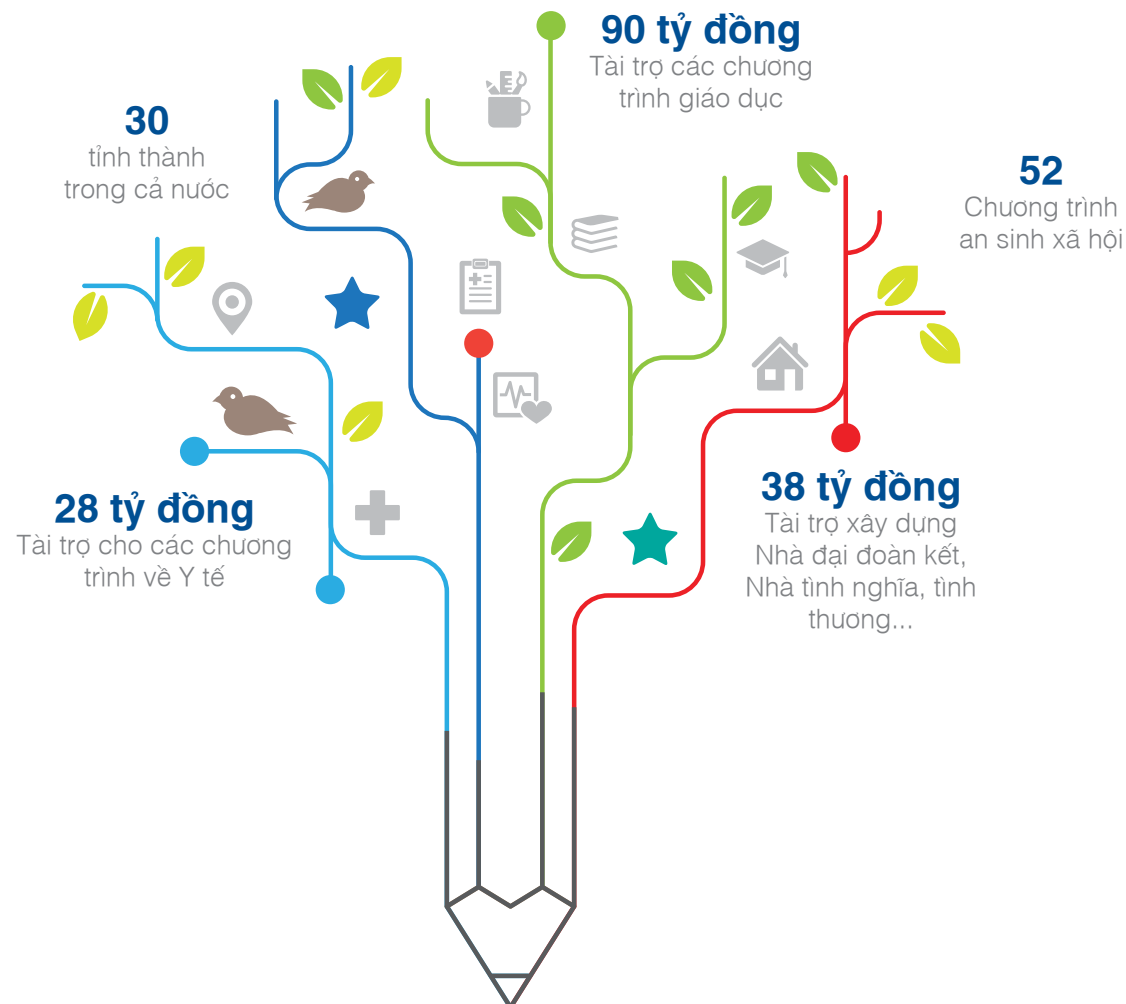
Trong năm 2015, PV GAS đã ủng hộ 155 tỷ đồng để thực hiện 52 chương trình an sinh xã hội tại 30 tỉnh thành trong cả nước, trong đó tập trung nhiều cho các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo. Cụ thể:

- ✦ Tài trợ các chương trình giáo dục (xây dựng trường học; ủng hộ các quỹ học bổng...): khoảng 90 tỷ đồng. Tiêu biểu như việc tài trợ kinh phí xây dựng Trường THCS xã Thuận Mang, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã được nhiều Báo, Đài trong cả nước đưa tin;
- ✦ Tài trợ cho các chương trình về Y tế (xây dựng trạm Y tế; tặng trang thiết bị Y tế; tài trợ các chương trình

khám bệnh cho người nghèo): khoảng 28 tỷ đồng;

- ✦ Tài trợ xây dựng Nhà đại đoàn kết, Nhà tình nghĩa, tình thương, khắc phục hậu quả thiên tai, đền ơn đáp nghĩa và các hoạt động an sinh xã hội khác: khoảng 38 tỷ đồng.
- ✦ PV GAS trở thành nhà tài trợ Giải Bóng chuyền vô địch Quốc gia - Cúp PV GAS 2015; Tài trợ cho nhiều hoạt động thể thao, văn hóa, truyền thống trong nước; Tài trợ cho nhiều cuộc bình chọn Doanh nghiệp và Thương hiệu

Tính từ năm 2009 đến nay, PV GAS đã tài trợ cho công tác an sinh xã hội trên 700 tỷ đồng, những hoạt động an sinh xã hội thiết thực của PV GAS trong thời gian qua mang ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc, đóng góp thiết thực cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước.





An toàn - chất lượng - sức khỏe - môi trường

Ngành công nghiệp khí là một ngành có kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, phòng chống cháy nổ. Các công trình khí của PV GAS trải dài trên diện rộng, dưới biển, trên bờ, đi qua nhiều tỉnh, thành, nhiều khu vực có địa hình phức tạp như: sông ngòi, rừng cây, khu công nghiệp, đường giao thông có các hoạt động sinh lửa, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn. Do đó, công tác AT-CL-SK-MT luôn là mối quan tâm hàng đầu của PV GAS.

PV GAS định hướng xây dựng chuẩn văn hóa an toàn lao động, xây dựng ý thức về an toàn trong từng người lao động và xem đây là một trong những chuẩn hàng đầu để xây dựng một nền văn hóa doanh nghiệp phát triển bền vững.



Nếu như phương thức quản lý AT-CL-SK-MT truyền thống thường quan tâm đến việc đối phó với tai nạn, sự cố liên quan tới công việc thì tại PV GAS, công tác AT-CL-SK-MT được triển khai toàn diện cả phòng ngừa lẫn khắc phục sự cố. Trong đó, việc lập kế hoạch kiểm soát, hạn chế rủi ro được ưu tiên trước hết. Kinh nghiệm tại nhiều quốc gia đã cho thấy các sự cố cháy nổ công trình khí xảy ra thường để lại hậu quả vô cùng nặng nề, có khi trở thành thảm họa.

Công tác AT-CL-SK-MT tại PV GAS luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, sát sao của Ban Lãnh đạo nhờ ý thức được mức độ rủi ro trên, tạo động lực thúc đẩy phong trào phát triển mạnh đến từng đơn vị trực thuộc, thành viên và người lao động, thực hiện tốt việc ngăn ngừa rủi ro, không để xảy ra sự cố nghiêm trọng ảnh hưởng đến con người, tài sản, môi trường cũng như hình ảnh, uy tín của PV GAS, bảo đảm hệ thống các công trình khí, nhà máy của PV GAS vận hành an toàn, ổn định, liên tục, cung cấp khí tối đa có thể cho các hộ tiêu thụ, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, lương thực Quốc gia.

Hệ thống quản lý AT-CL-SK-MT

Trong quá trình sản xuất, kinh doanh, bên cạnh việc đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất các công trình khí có chất lượng tốt, công nghệ hiện đại, đáp ứng các yêu cầu về vận hành an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế thì tại tất cả các đơn vị trong toàn PV GAS đều đã xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý AT-CL-SK-MT, bao gồm các quy định của pháp luật và Hệ thống Quản lý Tích hợp được các tổ chức quốc tế TUV, BSI đánh giá và cấp giấy chứng nhận: OHSAS 18001:2007, ISO 9001:2008, ISO 14001:2004.

Quy trình AT-CL-SK-MT

Đặc biệt, rất nhiều quy chế, quy trình quản lý để giảm thiểu rủi ro được triển khai tại PV GAS như: Thực hiện và Kiểm soát An toàn xuyên suốt quá trình sản xuất, kinh doanh; Tổ chức Kiểm tra, Giám sát định kỳ, đột xuất và đánh giá chi tiết việc thực hiện an toàn; Duy trì và Nâng cao Hiệu quả Huấn luyện, Đào tạo về an toàn; Thực hiện Bảo hộ Lao động; Chương trình Quan sát Huấn luyện An toàn,...

Công tác AT-CL-SK-MT

Công tác AT-CL-SK-MT luôn được đẩy mạnh và thực hiện nghiêm túc. Các hệ thống khí, cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động an toàn, không để sự cố đáng tiếc nào xảy ra gây ảnh hưởng đến con người, môi trường và tài sản cũng như uy tín của PV GAS. Số giờ làm việc an toàn trong toàn TCT năm 2015 là trên 10,13 triệu giờ. Độ tin cậy của hệ thống đạt hơn 99,9%.

PV GAS đã tuân thủ đầy đủ các quy định của PV GAS, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Nhà nước về công tác AT-CL-SK-MT cũng như đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về công tác quản lý AT-CL-SK-MT; liên tục rà soát, ban hành đầy đủ các quy định, nội quy và biện pháp về đảm bảo AT-SK-MT theo quy định của pháp luật; tổ chức kiểm tra thường xuyên, kịp thời chỉ ra các khuyến cáo để nâng cao độ tin cậy của hệ thống, đảm bảo cho công trình vận hành an toàn, liên tục, ổn định; xây dựng đầy đủ các phương án chữa cháy, ứng cứu khẩn cấp và tổ chức diễn tập định kỳ hàng năm với nhiều lực lượng tham gia; huấn luyện nghiệp vụ AT-CL-SK-MT cho toàn thể CBCNV; tổ chức/phối hợp chặt chẽ với Bộ Tu lệnh Cảnh sát biển, Bộ Tu lệnh Hải quân, Cục Hàng hải Việt Nam và Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản và chính quyền địa phương các tỉnh thực hiện tốt công tác tuần tra, truyền thông bảo vệ đường ống dẫn khí dưới biển. Công tác thống kê, kiểm tra, báo cáo về an ninh, an toàn, PCCC các công trình khí với các bộ ngành, chính quyền địa phương cũng như PVN luôn được thực hiện đầy đủ. Kết quả là các cơ sở sản xuất kinh doanh của PV GAS hoạt động an toàn, không vi phạm quy định về môi trường, không để sự cố nghiêm trọng nào xảy ra.

PV GAS hiện có Văn phòng Ứng cứu Sự cố Khẩn cấp, được trang bị đầy đủ các phương tiện thông tin liên lạc, duy trì chế độ liên lạc 24/24h, thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin với Ban Chỉ đạo Ứng cứu Khẩn cấp của PVN, các cơ quan quản lý Nhà nước, chính quyền địa phương nơi có các công trình khí. Tất cả các đơn vị trong PV GAS đều có quy trình ứng cứu khẩn cấp, phân định trách nhiệm về công tác bảo đảm an toàn, phòng cháy chữa cháy; có Ban Chỉ đạo, Ban Chỉ huy Ứng cứu Khẩn cấp và duy trì chế độ thường trực ứng cứu thường xuyên.

Văn hóa AT-CL-SK-MT tại PV GAS

Các thống kê về tai nạn lao động ở Việt Nam và thế giới cho thấy, bên cạnh những nguyên nhân khách quan, thì tai nạn lao động, sự cố xảy ra thường gắn với việc người lao động không tuân thủ quy trình kỹ thuật an toàn khi làm việc. Nhiều người lao động còn chủ quan, cho rằng việc áp dụng các quy định về quản lý AT-CL-SK-MT sẽ làm ảnh hưởng đến năng suất lao động cũng như ngại phải sử dụng các trang thiết bị, phương tiện bảo vệ cá nhân. Tuy nhiên, trên thực tế,

chi phí và năng suất bị mất đi cho thời gian thực hiện các bước đảm bảo an toàn lao động là không đáng kể so với thiệt hại về con người, tài sản và môi trường khi xảy ra sự cố.

Chính vì vậy, PV GAS định hướng xây dựng chuẩn văn hóa an toàn lao động, xây dựng ý thức về an toàn trong từng người lao động và xem đây là một trong những chuẩn hàng đầu để xây dựng một nền văn hóa doanh nghiệp phát triển bền vững. Để làm được việc này, người lao động PV GAS thường xuyên được cập nhật, phổ biến kiến thức về an toàn để tự bảo vệ mình và bảo đảm an toàn cho tập thể người lao động tại nơi mình làm việc. PV GAS cũng có các chế độ thưởng, phạt rõ ràng với người lao động, khuyến khích phát huy và áp dụng các sáng kiến, sáng chế, đánh giá AT-CL-SK-MT trước khi thực hiện công việc nhằm hạn chế rủi ro; đồng thời xử lý nghiêm những trường hợp không tuân thủ quy định an toàn, gây nguy cơ để xảy ra các tai nạn, sự cố. Từ đó, văn hóa AT-CL-SK-MT thấm nhuần vào từng người lao động PV GAS, giúp giảm thiểu tai nạn, sự cố do lỗi con người và góp phần thực hiện thành công chính sách AT-CL-SK-MT của PV GAS.

Chính sách AT-CL-SK-MT là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của PV GAS nhằm ngăn ngừa và tiến tới đảm bảo không có các thiệt hại về con người, tài sản và môi trường trong các hoạt động thu gom, vận chuyển, chế biến, tàng trữ, phân phối, kinh doanh khí và các sản phẩm khí, hướng tới sự thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng về một nguồn nguyên, nhiên liệu sạch, có chất lượng và mang tính cạnh tranh. Mọi tập thể và cá nhân trong PV GAS có trách nhiệm cùng lãnh đạo các cấp xây dựng và duy trì nền Văn hóa An toàn PV GAS.

Được đánh giá đúng vai trò trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa ra các giải pháp kiểm soát để duy trì an toàn, đáp ứng các yêu cầu của pháp luật Việt Nam và chuẩn mực quốc tế, thời gian qua, công tác AT-CL-SK-MT của PV GAS được duy trì, cải tiến liên tục, đã, đang và sẽ luôn là nhân tố góp phần quan trọng vào thành công chung, phù hợp với định hướng phát triển bền vững của PV GAS.

Mục tiêu, nhiệm vụ

Vận hành an toàn, hiệu quả và đảm bảo công tác an ninh an toàn các công trình khí hiện có.

Đảm bảo hiệu quả trong sản xuất, tiêu thụ và cung cấp tối đa khí, các sản phẩm khí cho các hộ tiêu thụ. Cùng với các đơn vị thành viên đáp ứng trên 70% nhu cầu LPG của cả nước.

Kiểm soát và đảm bảo tiến độ các dự án đầu tư xây dựng, đặc biệt là các dự án trọng điểm như GPP Cà Mau, Lô B - Ô Môn, Nam Côn Sơn 2 giai đoạn 2, Cá Rồng Đỏ. Hoàn thành đấu nối Thiên Ưng vào dự án Nam Côn Sơn 2 giai đoạn 1, đưa vào vận hành dự án cấp bù khí ẩm Nam Côn Sơn cho GPP Dinh Cố và các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin nâng cao công tác quản trị. Đẩy mạnh công tác quyết toán các dự án hoàn thành đảm bảo các quy định hiện hành;

Quản lý/khai thác có hiệu quả các hợp đồng mua bán vận chuyển khí; phát triển thị trường tiêu thụ khí, từng

bước giảm dần tỷ trọng sử dụng khí cho điện và chất đốt, tăng cường chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm. Xây dựng chiến lược phát triển đối với hoạt động kinh doanh bán lẻ LPG, đẩy mạnh và không ngừng gia tăng tỷ trọng cũng như thị phần bán lẻ.

Tích cực đẩy mạnh hoàn thành phê duyệt chính sách giá khí, cước phí và sửa đổi các hợp đồng mua bán khí theo giá khí mới.

Tăng cường công tác nghiên cứu trong thu gom khí, tìm kiếm, phát triển các nguồn khí khác trong và ngoài nước; tham gia đầu tư thượng nguồn khí có điều kiện.

Thực hiện tái cấu trúc, rà soát, sắp xếp nhân sự phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS và đảm bảo hiệu quả. Nâng cao công tác quản trị; đẩy mạnh công tác tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong mọi hoạt động.

Kế hoạch năm 2016 PV GAS trình ĐHCĐ thường niên năm 2016 thông qua được xây dựng như sau:

a. Cơ sở

✦ Chiến lược phát triển PV GAS đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035; kế hoạch cấp khí và bảo dưỡng sửa chữa của các chủ mỏ ở thượng nguồn; kế hoạch tiêu thụ khí và bảo dưỡng sửa chữa của các khách hàng ở hạ nguồn ;

✦ Nhu cầu/khả năng sử dụng:

- Khu vực Đông và Tây Nam Bộ: Các khách hàng hiện hữu sử dụng khí để sản xuất điện, đạm không tăng; các hộ công nghiệp dùng khí thấp áp, CNG có tăng nhưng cũng có giảm nên sản lượng tăng không đáng kể;

- Khu vực Bắc Bộ: Hệ thống cấp khí mới đưa vào hoạt động, các khách hàng tiêu thụ chưa nhiều và 100% là hộ công nghiệp, giai đoạn đầu có thể chưa ổn định.

✦ Nguồn khí về bờ: có thêm nguồn khí mới từ mỏ Thiên Ưng bổ sung vào hệ thống khí Cửu Long, tuy nhiên dự án đưa vào ở thời điểm cuối năm nên sản lượng khí đưa vào bờ không đáng kể; các hệ thống còn lại

(Nam Côn Sơn, PM3 - Cà Mau và Hàm Rồng - Thái Bình) không có nguồn khí mới bổ sung; một số mỏ/mỏ thuộc bể Nam Côn Sơn, Cửu Long suy giảm sản lượng theo thời gian khai thác. Các hệ thống khí Cửu Long, Nam Côn Sơn và PM3 đều dùng cấp khí để bảo dưỡng sửa chữa trong một số ngày trong năm;

✦ Sản lượng khí và sản phẩm khí sản xuất: tỷ lệ thu hồi khí khô và sản phẩm lỏng tính bằng tỷ lệ thu hồi trung bình thực tế;

✦ Sản lượng cung cấp và tiêu thụ khí, sản phẩm khí của khách hàng điện, đạm, khí thấp áp và các hộ công nghiệp, công ty kinh doanh LPG, Nhà máy chế biến Condensate; khí ẩm sử dụng ngoài khơi cho dự án EOR để thu hồi dầu của JVPC;

✦ Giá dầu Brent 60 USD/thùng;

✦ Giá bán, cước phí vận chuyển khí, sản phẩm khí theo quy định của Chính phủ/PVN và quy định của các hợp đồng đã ký kết.

b. Chỉ tiêu kế hoạch chính (theo phương án giá dầu Brent 60 USD/thùng)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016 (theo phương án giá dầu Brent 60 USD/thùng)
I	Sản lượng		
1	Khí ẩm đưa vào bờ	Tr.m ³	9.850
2	Khí tiêu thụ	Tr.m ³	9.724
-	Khí ẩm tiêu thụ ngoài khơi	Tr.m ³	140
-	Khí khô sản xuất, tiêu thụ	Tr.m ³	9.584
	+ Khí Cửu Long (Khí Cửu Long + Khí cấp bù từ Nam Côn Sơn)	Tr.m ³	1.302
	+ Khí Nam Côn Sơn	Tr.m ³	6.412
	+ Khí PM3	Tr.m ³	1.800
	+ Khí Tiền Hải - Thái Bình	Tr.m ³	70
3	Condensate	Tấn	56.665
4	LPG Công ty mẹ	Tấn	987.000
II	Tài chính		
1	Doanh thu	Tỷ Đ	54.751
-	Trong đó Công ty mẹ	Tỷ Đ	51.345
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	8.574
-	Trong đó Công ty mẹ	Tỷ Đ	8.505
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	7.085
-	Trong đó Công ty mẹ	Tỷ Đ	7.032
4	Tỷ suất LNST/VDL	%	37
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	30
6	Vốn điều lệ	Tỷ Đ	19.139
7	Nộp ngân sách	Tỷ Đ	2.931
-	Trong đó Công ty mẹ	Tỷ Đ	2.863
8	Giá trị giải ngân đầu tư xây dựng (công ty mẹ)		4.747
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	2.483
-	Vốn vay + khác	Tỷ Đ	2.264
9	Lao động cuối kỳ (công ty mẹ)	Người	1.377
10	Thực hiện an sinh xã hội	Tỷ Đ	130
-	Theo chương trình của PVN	Tỷ Đ	100
-	PV GAS tự thực hiện	Tỷ Đ	30

Kế hoạch năm 2016 (tiếp theo)

Kế hoạch đầu tư xây dựng

Năm 2016, PV GAS dự kiến triển khai chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, thanh quyết toán: 12 dự án nhóm A (2 dự án đã hoàn thành, 3 dự án chuyển tiếp, 7 dự án chuẩn bị đầu tư) với nhu cầu vốn giải ngân 4.124 tỷ đồng; 8 dự án nhóm B (2 dự án đã hoàn thành, 1 dự án chuyển tiếp, 2 dự án khởi công mới, 3 dự án chuẩn bị đầu tư) với nhu cầu vốn giải ngân 167 tỷ đồng và các dự án nhóm C, mua sắm trang thiết bị và đầu tư tài chính với nhu cầu vốn giải ngân 455 tỷ đồng; tổng nhu cầu vốn giải ngân giải ngân 4.747 tỷ đồng; tập trung cho phát triển nguồn cung cấp khí từ các mỏ trong nước và nhập khẩu khí từ nước ngoài, phát triển cơ sở hạ tầng để tăng năng lực sản xuất kinh doanh, để chế biến sâu gia tăng giá trị sản phẩm,...



KẾ HOẠCH GIÁ TRỊ GIẢI NGÂN CỦA MỘT SỐ DỰ ÁN LỚN

TT	Tên dự án	Kế hoạch giá trị giải ngân (Tỷ đồng)
	Tổng cộng	4.747
I	Thu gom khí	
1	Đường ống khí Nam Côn Sơn 2, giai đoạn 1	922
2	Đường ống khí Hàm Rồng - Thái Bình, giai đoạn 1	30
3	Đường ống khí Cá Rồng Đỏ	90
4	Đường ống khí Nam Côn Sơn 2, giai đoạn 2 và Thu gom và vận chuyển khí mỏ Su Tử Trắng	73
II	Tăng cường năng lực chế biến, tàng trữ khí, sản phẩm khí	
1	Nhà máy xử lý khí Cà Mau	2.730
2	Nâng công suất kho chứa LPG Đình Vũ, Hải Phòng	18
3	Cấp bù khí ẩm Nam Côn Sơn cho GPP Dinh Cố	40
4	Nâng cao hệ số thu hồi LPG tại GPP Dinh Cố	23
III	Thanh quyết toán; chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư các DÀĐT khác; mua sắm trang thiết bị; và đầu tư tài chính	821

Công việc thực hiện của một số dự án lớn

✦ Thu gom khí

- Đường ống khí Nam Côn Sơn 2, giai đoạn 1: hoàn thành đấu nối với giàn Thiên Ưng, thực hiện thanh quyết toán;
- Đường ống khí Hàm Rồng - Thái Bình, giai đoạn 1: thực hiện công tác thanh quyết toán;
- Đường ống khí lò B - Ô Môn: phối hợp với các đối tác thực hiện đầu tư theo phương án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Đường ống khí Nam Côn Sơn 2, giai đoạn 2: phê duyệt Báo cáo nghiên cứu định hướng triển khai, FEED, dự toán;
- Thu gom và vận chuyển khí mỏ Su Tử Trắng: phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi;
- Đường ống khí Cá Rồng Đỏ: hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

✦ Nhập khẩu khí

- Kho chứa LNG 1 triệu tấn/năm tại Thị Vải: cập nhật cân đối cung cầu khí, thị trường tiêu thụ LNG, hiệu quả kinh tế dự án, sẵn sàng tái khởi động dự án khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; xúc tiến đầu tư, tìm kiếm đối tác và thực hiện hợp tác đầu tư;
- Kho chứa, cảng LNG 3 - 6 triệu tấn/năm tại Sơn Mỹ: sẵn sàng triển khai dự án khi được cấp có

thẩm quyền phê duyệt; xúc tiến đầu tư, tìm kiếm đối tác và thực hiện hợp tác đầu tư.

✦ Tăng cường năng lực chế biến, tàng trữ khí, sản phẩm khí

- Nhà máy xử lý khí Cà Mau: hoàn thành 80% khối lượng công việc gói EPC nhà máy, kho chứa, cảng xuất; hoàn thành san lấp và xử lý nền, đánh giá định lượng rủi ro; chuẩn bị sẵn sàng đầu tư tuyến ống loop và cụm máy nén số 2 khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Nâng công suất kho chứa LPG Đình Vũ, Hải Phòng: thực hiện công tác thanh quyết toán;
- Cấp bù khí ẩm Nam Côn Sơn cho GPP Dinh Cố: hoàn thành dự án, đưa vào sử dụng vào đầu 2016 và thực hiện công tác thanh quyết toán;
- Nâng cao hệ số thu hồi LPG tại GPP Dinh Cố: hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Tách Ethane từ nguồn khí Cửu Long và Nam Côn Sơn: phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi; triển khai các công việc tiếp theo phù hợp với tiến độ của Tổ hợp hóa dầu Long Sơn và phương án đầu tư GPP của đường ống khí Nam Côn Sơn 2, giai đoạn 2;
- Nhà máy sản xuất Polypropylene: hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hoạt động hiệu quả, với mạng lưới phủ rộng khắp

Với việc quản lý và vận hành an toàn, liên tục các hệ thống thu gom, vận chuyển, tàng trữ, chế biến và phân phối khí từ các bể Cửu Long, Nam Côn Sơn (ở khu vực Đông Nam bộ), Malay – Thổ Chu (khu vực Tây Nam bộ), bể Sông Hồng (khu vực Bắc Bộ), hiện nay mỗi năm PV GAS cung cấp khí để sản xuất khoảng 35% sản lượng điện, 70% nhu cầu phân đạm và duy trì khoảng 70% thị phần LPG trong nước phục vụ các ngành công nghiệp và dân dụng của cả nước

PV GAS cung cấp khí để sản xuất

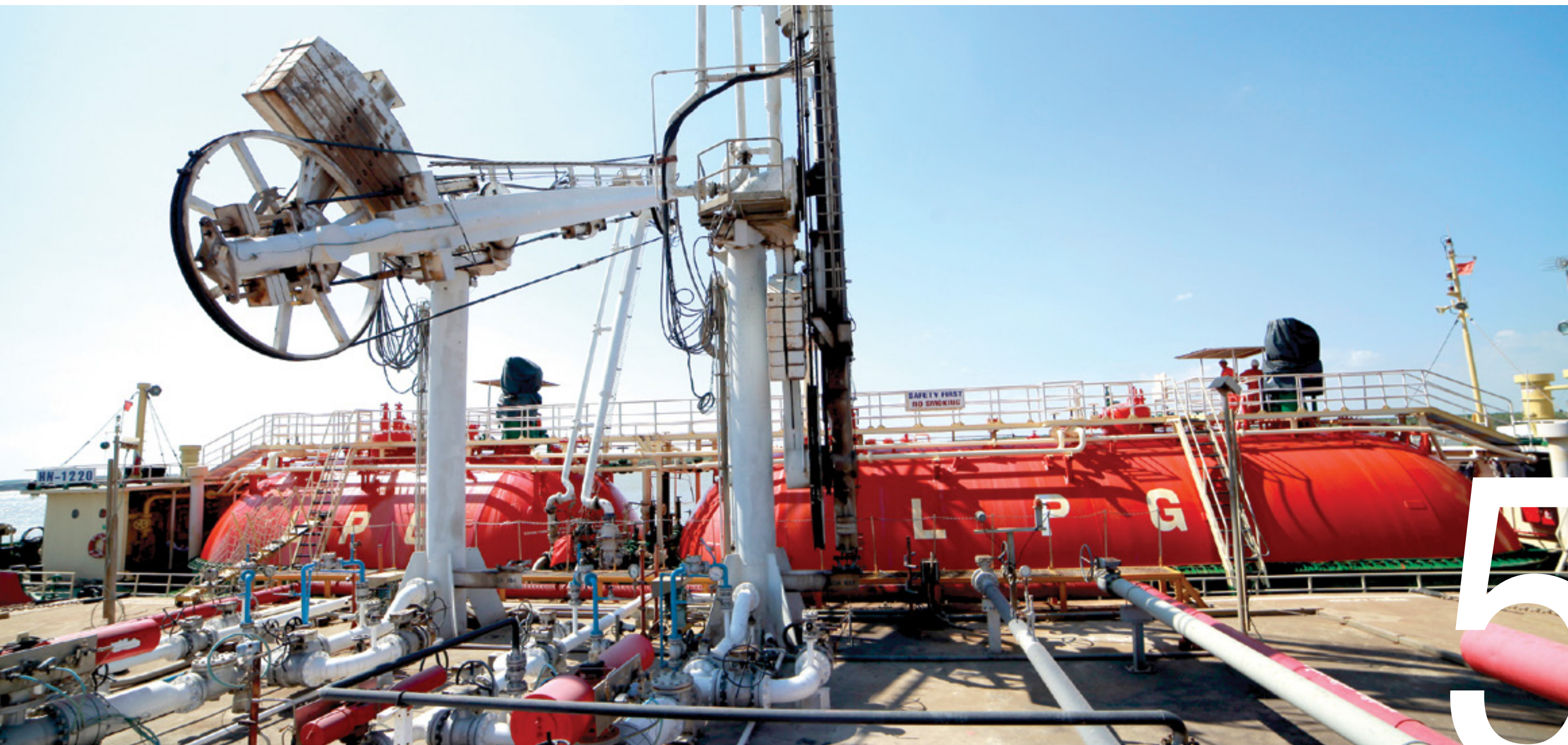
35% sản lượng điện

PV GAS cung cấp khí để sản xuất

70% nhu cầu phân đạm

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ

47%





TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	105 - 106
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	107 - 108
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	109 - 110
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	111
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	112 - 113
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	114 - 159

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần (gọi tắt là "PV GAS") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của PV GAS cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc PV GAS đã điều hành PV GAS trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Như Linh	Chủ tịch
Ông Dương Mạnh Sơn	Thành viên (bổ nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2015)
Ông Đỗ Khang Ninh	Thành viên (miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2015)
Ông Nguyễn Xuân Hòa	Thành viên (miễn nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2015)
Ông Phan Quốc Nghĩa	Thành viên
Ông Nguyễn Trung Dân	Thành viên (miễn nhiệm ngày 20 tháng 10 năm 2015)
Ông Nguyễn Mạnh Tường	Thành viên (bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2015)
Bà Võ Thị Thanh Ngọc	Thành viên (bổ nhiệm ngày 20 tháng 10 năm 2015)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Khang Ninh	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2015)
Ông Dương Mạnh Sơn	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2015)
Ông Trần Hưng Hiến	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Hồng Lĩnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Nghị	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Ngọc Quang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Huy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Tùng Vũ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mậu Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Đăng Nam	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc PV GAS có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của PV GAS trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng PV GAS sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc PV GAS chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của PV GAS ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của PV GAS và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng PV GAS đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Dương Mạnh Sơn
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 444/VN1A-HN-BC

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần (gọi tắt là "PV GAS"), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2016, từ trang 05 đến trang 55 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc PV GAS chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của PV GAS theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của PV GAS có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của PV GAS liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của PV GAS. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của PV GAS tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. PV GAS đã áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015. Các ảnh hưởng chủ yếu của Thông tư 200 đến báo cáo tài chính hợp nhất của PV GAS được trình bày tại Thuyết minh số 04 và 45 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.



Phạm Hoài Nam
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0042-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 15 tháng 3 năm 2016
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Vũ Mạnh Hùng
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 2737-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014 (Trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		33.814.788.566.844	33.289.238.987.142
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	17.748.332.404.746	24.080.005.607.944
1. Tiền	111		2.147.732.019.635	4.855.353.568.912
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.600.600.385.111	19.224.652.039.032
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	6.099.320.000.000	1.683.875.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		6.099.320.000.000	1.683.875.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.209.846.277.244	5.118.146.845.310
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	3.310.931.705.919	4.227.147.634.336
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	927.894.847.686	631.737.398.040
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	4.064.220.566.010	356.090.051.057
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(93.200.842.371)	(97.014.584.555)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	186.346.432
IV. Hàng tồn kho	140	11	1.212.197.842.312	1.860.494.504.580
1. Hàng tồn kho	141		1.304.391.246.249	1.936.137.670.317
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(92.193.403.937)	(75.643.165.737)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		545.092.042.542	546.717.029.308
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	138.011.276.268	159.046.970.613
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		333.286.538.325	348.394.101.230
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	21	73.794.227.949	39.275.957.465
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		22.899.817.720.444	20.502.168.360.963
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		22.782.850.117	25.490.795.105
1. Phải thu dài hạn khác	216	9	22.782.850.117	25.490.795.105
II. Tài sản cố định	220		14.870.118.511.535	15.230.811.087.587
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	14.444.685.150.041	14.778.107.841.990
- Nguyên giá	222		37.681.016.707.046	35.015.948.305.693
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(23.236.331.557.005)	(20.237.840.463.703)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	14	67.464.983.238	93.944.853.925
- Nguyên giá	225		202.905.476.655	228.700.252.298
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(135.440.493.417)	(134.755.398.373)
3. Tài sản cố định vô hình	227	15	357.968.378.256	358.758.391.672
- Nguyên giá	228		412.153.609.640	399.978.956.486
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(54.185.231.384)	(41.220.564.814)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.598.168.402.238	3.780.282.380.909
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	6.598.168.402.238	3.780.282.380.909
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	85.741.527.821	87.201.169.122
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252		75.741.527.821	77.201.169.122
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		85.000.000.000	85.000.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(75.000.000.000)	(75.000.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.323.006.428.733	1.378.382.928.240
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	882.541.690.429	861.635.599.757
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	47.020.833.374	37.235.738.307
3. Lợi thế thương mại	269	19	393.443.904.930	479.511.590.176
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		56.714.606.287.288	53.791.407.348.105

Các thuyết minh từ trang 114 đến trang 159 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014 (Trình bày lại)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		13.825.543.405.185	16.112.058.787.504
I. Nợ ngắn hạn	310		9.002.416.525.380	10.420.030.585.116
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	20	1.873.430.985.918	1.782.284.125.251
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		71.776.566.945	123.166.550.322
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	21	379.728.946.381	1.571.798.803.751
4. Phải trả người lao động	314		191.297.256.581	153.146.072.621
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	22	3.950.248.963.072	1.184.508.998.173
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		23.260.584.852	35.424.063.091
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	23	670.474.641.698	2.738.873.632.524
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	25	1.589.777.540.020	2.443.227.901.530
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	24	53.626.429.837	99.095.022.162
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		198.794.610.076	288.505.415.691
II. Nợ dài hạn	330		4.823.126.879.805	5.692.028.202.388
1. Phải trả dài hạn khác	337	23	194.119.770.764	194.663.433.474
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	25	4.503.688.430.821	5.131.620.297.904
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	26	44.924.303.926	-
4. Dự phòng phải trả dài hạn	342	24	49.038.329.745	334.388.426.461
5. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		31.356.044.549	31.356.044.549
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		42.889.062.882.103	37.679.348.560.601
I. Vốn chủ sở hữu	410	27	42.889.062.882.103	37.679.348.560.601
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		18.950.000.000.000	18.950.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		18.950.000.000.000	18.950.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		421.727.266	1.216.727.266
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		251.892.478.129	59.449.827.984
4. Cổ phiếu quỹ	415		(40.111.223.937)	-
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.513.442.679.453	11.691.641.648.790
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		134.945.065.666	134.944.997.553
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.251.053.322.087	5.144.151.727.400
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		3.825.764.124.148	231.062.564.792
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		6.425.289.197.939	4.913.089.162.608
8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.827.418.833.439	1.697.943.631.608
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		56.714.606.287.288	53.791.407.348.105





Đặng Thị Hồng Yến
 Người lập biểu

Vũ Trọng Hải
 Kế toán trưởng


Dương Mạnh Sơn
 Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2016

Các thuyết minh từ trang 114 đến trang 159 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014 (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		64.509.114.172.646	73.548.625.920.930
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		208.910.134.361	173.479.716.511
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	30	64.300.204.038.285	73.375.146.204.419
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	31	50.903.608.817.829	53.231.657.394.562
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		13.396.595.220.456	20.143.488.809.857
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	32	1.096.546.341.436	1.168.755.042.079
7. Chi phí tài chính	22	33	644.194.031.699	521.986.522.712
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		192.515.313.041	365.715.353.306
8. Phần lãi trong công ty liên kết	24		1.981.123.472	3.497.901.222
9. Chi phí bán hàng	25	34	1.729.017.467.247	1.412.303.065.766
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	34	1.002.792.079.242	1.390.206.066.144
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		11.119.119.107.176	17.991.246.098.536
12. Thu nhập khác	31	35	140.203.743.456	36.111.303.368
13. Chi phí khác	32	36	60.688.270.425	48.026.518.733
14. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)	40		79.515.473.031	(11.915.215.365)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		11.198.634.580.207	17.979.330.883.171
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	37	2.378.039.202.544	3.650.242.219.392
17. (Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(11.530.540.814)	(31.736.519.851)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		8.832.125.918.477	14.360.825.183.630
18.1. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		8.533.695.412.604	14.113.678.170.889
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		298.430.505.873	247.147.012.741
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	38	4.400	6.985





Đặng Thị Hồng Yến
 Người lập biểu

Vũ Trọng Hải
 Kế toán trưởng


Dương Mạnh Sơn
 Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2016

Các thuyết minh từ trang 114 đến trang 159 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2015	Năm 2014 (Trình bày lại)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>01</i>	<i>11.198.634.580.207</i>	<i>17.979.330.883.171</i>
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	3.108.201.526.816	3.467.376.276.521
Các khoản dự phòng	03	8.532.955.939	370.737.700.282
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	149.040.082.301	64.849.496.291
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(841.394.917.756)	(1.122.148.503.636)
Chi phí lãi vay	06	192.515.313.041	365.715.353.306
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>	<i>13.815.529.540.548</i>	<i>21.125.861.205.935</i>
(Giảm)/Tăng các khoản phải thu	09	(2.943.962.913.441)	926.525.991.768
Giảm hàng tồn kho	10	631.746.424.068	615.096.329.725
Giảm/(Tăng) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	1.457.276.523.587	(2.807.726.103.949)
Giảm chi phí trả trước	12	129.603.673	530.232.154.562
Tiền lãi vay đã trả	14	(183.332.908.994)	(379.776.463.577)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(3.330.895.941.032)	(2.980.914.126.718)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(319.618.216.109)	(327.849.789.135)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>9.126.872.112.300</i>	<i>16.701.449.198.611</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(4.737.118.637.350)	(2.859.942.028.772)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	1.930.299.272	9.208.786.216
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(4.986.320.000.000)	(549.700.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	227.000.000.000	28.100.000.000
5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	198.414.290.000	-
6. Thu lãi tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.037.485.815.055	1.112.482.063.829
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>(8.258.608.233.023)</i>	<i>(2.259.851.178.727)</i>

Các thuyết minh từ trang 114 đến trang 159 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2015	Năm 2014 (Trình bày lại)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	(40.111.223.937)	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	4.123.189.844.032	6.243.748.745.580
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(5.724.457.031.633)	(6.140.037.307.744)
4. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(38.634.958.934)	(52.751.025.649)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(5.519.637.734.500)	(8.123.284.760.000)
6. Chuyển tiền quyết toán lượng khí trên bao tiêu		-	(582.827.540.832)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(7.199.651.104.972)</i>	<i>(8.655.151.888.645)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</i>	<i>50</i>	<i>(6.331.387.225.695)</i>	<i>5.786.446.131.239</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>24.080.005.607.944</i>	<i>18.292.997.853.785</i>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(285.977.503)	561.622.920
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)</i>	<i>70</i>	<i>17.748.332.404.746</i>	<i>24.080.005.607.944</i>

Đặng Thị Hồng Yến
Người lập biểu

Ngày 15 tháng 3 năm 2016

Vũ Trọng Hải
Kế toán trưởng



Dương Mạnh Sơn
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh từ trang 114 đến trang 159 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần (gọi tắt là "PV GAS") tiền thân là Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên - là công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 2232/QĐ-DKVN ngày 18 tháng 7 năm 2007 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500102710 cấp lần đầu ngày 17 tháng 01 năm 2007.

Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16 tháng 5 năm 2011 với vốn điều lệ là 18.950 tỷ đồng. Cổ phiếu của Tổng Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là GAS.

Trụ sở chính của PV GAS đặt tại Tòa nhà PV GAS Tower, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của PV GAS bao gồm: Thu gom, vận chuyển, tàng trữ khí và sản phẩm khí. Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống, chi tiết: Chế biến khí và sản phẩm khí. Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: Tổ chức phân phối và kinh doanh các sản phẩm khí khô, khí LNG, CNG, LPG, Condensate; Xuất nhập khẩu các sản phẩm khí khô, LNG, LPG, Condensate. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật liên quan, chi tiết: Tư vấn đầu tư, thiết kế xây dựng công trình công nghiệp cơ khí chế tạo. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình công nghiệp, dân dụng. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác, chi tiết: Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình, dự án khí và liên quan đến khí. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị, hóa chất trong lĩnh vực chế biến và sử dụng khí và các sản phẩm khí, nhập vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ ngành khí. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh dịch vụ kho bãi, cảng. Kinh doanh bất động sản. Đầu tư cơ sở hạ tầng hệ thống phân phối sản phẩm khí khô, khí lỏng từ khâu nguồn từ cung cấp đến khâu phân phối bán buôn, bán lẻ. Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật, chi tiết: Nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực khí, cải tạo công trình khí. Cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực khí, cải tạo, bảo dưỡng, sửa chữa động cơ, lắp đặt thiết bị chuyển đổi cho phương tiện giao thông vận tải và nông lâm ngư nghiệp sử dụng nhiên liệu khí. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết: Dịch vụ vận tải và các phương tiện có sử dụng nhiên liệu khí, vận chuyển sản phẩm khí (kinh doanh dịch vụ vận chuyển các sản phẩm khí).

Hoạt động chính của PV GAS là thu gom, nhập khẩu, vận chuyển, tàng trữ, chế biến, phân phối, kinh doanh khí và các sản phẩm khí.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của PV GAS được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (Tiếp theo)

Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc PV GAS:

- Công ty Vận chuyển Khí Đông Nam Bộ;
- Công ty Chế biến Khí Vũng Tàu;
- Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí;
- Công ty Dịch vụ Khí;
- Công ty Quản lý Dự án Khí;
- Ban quản lý Dự án Khí Đông Nam Bộ;
- Công ty Khí Cà Mau;
- Công ty Đường ống khí Nam Côn Sơn;
- Ban quản lý Dự án Nhà máy Xử lý Khí Cà Mau.

PV GAS có 05 công ty con. Thông tin khái quát về các công ty con của PV GAS như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam (PVGAS South) (i)	TP HCM	35,26%	35,26%	Phân phối khí hóa lỏng
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc (PVGAS North) (i)	Hà Nội	35,88%	35,88%	Phân phối khí hóa lỏng
Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PVGAS D)	TP HCM	50,50%	50,50%	Phân phối khí thấp áp
Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam (PV Coating)	Vũng Tàu	52,94%	52,94%	Kinh doanh dịch vụ bọc ống
Công ty Cổ phần Sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam (PV Pipe)	Tiền Giang	99,99%	99,99%	Sản xuất ống thép

- (i) Các khoản đầu tư vào các công ty mà PV GAS góp dưới 50% vốn điều lệ nhưng nắm quyền chi phối. Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc, quyền chi phối của PV GAS đối với các công ty nhận đầu tư này đã được xác định chắc chắn và việc xác định các công ty này là công ty con của PV GAS là phù hợp với bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành.

PV GAS có 01 công ty liên kết. Thông tin khái quát về công ty liên kết của PV GAS như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas đô thị	Hà Nội	35,51%	35,51%	Kinh doanh khí

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (Tiếp theo)

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 03 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, PV GAS đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 202"), hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con". Theo đó, một số số liệu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được trình bày lại theo hướng dẫn của Thông tư 200 và Thông tư 202 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của PV GAS bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ("Thông tư 202") hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Các thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con". Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 và Thông tư 202 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được PV GAS áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của PV GAS và báo cáo tài chính của các công ty do PV GAS kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015. Việc kiểm soát này đạt được khi PV GAS có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại PV GAS và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư chủ yếu giữa PV GAS với các công ty con và giữa các công ty con với nhau được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà PV GAS có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của PV GAS. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Đầu tư vào công ty liên kết (Tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của PV GAS vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của PV GAS tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của PV GAS tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của PV GAS thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với PV GAS, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của PV GAS vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó PV GAS và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính hợp nhất của PV GAS tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi PV GAS và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của PV GAS trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại từ việc đầu tư vào công ty con được coi là một loại tài sản vô hình, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế kinh doanh đó tối đa là 10 năm.

Khi bán công ty con giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của PV GAS bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của PV GAS bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả, các khoản vay và nợ thuê tài chính.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà PV GAS có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi PV GAS nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng PV GAS không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp", Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC, Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của PV GAS được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, PV GAS được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm 2015 Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	4 - 25
Máy móc, thiết bị	3 - 20
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	3 - 12
Thiết bị văn phòng	3 - 10
Tài sản cố định khác	3 - 20

Các tài sản cố định hữu hình của PV GAS đã được đánh giá lại khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Tài sản cố định hữu hình là máy móc, thiết bị trực tiếp liên quan đến sản xuất sản phẩm của dự án bọc ống tại Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam (PVCOATING) được tính khấu hao theo khối lượng sản phẩm hoàn thành trong năm.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuê tài sản (Tiếp theo)

Tổng Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Tổng Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Tổng Công ty về chi phí đi vay (xem trình bày dưới đây).

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Tổng Công ty hoặc trên thời gian đi thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn, cụ thể như sau:

	Năm 2015 Số năm
Máy móc, thiết bị	5
Phương tiện vận tải	3 - 6

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, các phần mềm máy tính, bản quyền, bằng sáng chế, nhãn hiệu hàng hóa và các tài sản cố định vô hình khác được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời gian được cấp, quyền sử dụng đất có thời hạn sử dụng lâu dài không phải trích khấu hao. Phần mềm máy tính và các tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ hai (02) đến chín (09) năm.

Các tài sản cố định vô hình của PV GAS đã được đánh giá lại khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của PV GAS. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về giá trị các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước giá trị vỏ bình gas đã đưa vào sử dụng, tiền thuê đất, tiền thuê văn phòng, chi phí bảo hiểm tài sản, chi phí quảng cáo truyền thông và các khoản chi phí trả trước khác.

Giá trị vỏ bình gas đã đưa vào sử dụng được phản ánh trên khoản mục chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo thời gian sử dụng ước tính của vỏ bình gas (kỳ quỹ, ký cược vỏ bình gas nhận được từ khách hàng được phản ánh trên khoản mục phải trả dài hạn khác và được phân bổ vào thu nhập tương ứng với thời hạn phân bổ giá trị vỏ bình gas). Giá trị vỏ bình gas được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian không quá mười (10) năm.

Tiền thuê đất, tiền thuê văn phòng thể hiện số tiền thuê đã được trả trước. Tiền thuê trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và các khoản chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho PV GAS. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi PV GAS có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và PV GAS có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Trong năm, trên cơ sở hướng dẫn về việc ghi nhận chi phí của Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014, Ban Tổng Giám đốc đã quyết định ghi nhận các khoản chi phí bảo dưỡng, sửa chữa các công trình khí căn cứ theo dự toán chi phí và khối lượng công việc đã hoàn thành tại thời điểm cuối năm tài chính thay vì trích trước dự phòng bảo dưỡng sửa chữa với mức 1% giá trị công trình khí theo Công văn số 927TC/TCDN ngày 15 tháng 3 năm 2000 của Bộ Tài chính. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng thay đổi này sẽ phản ánh chính xác hơn kết quả hoạt động kinh doanh của PV GAS. Nếu dự phòng bảo dưỡng sửa chữa tiếp tục được trích lập theo mức 1% giá trị công trình khí thì giá vốn hàng bán của PV GAS sẽ tăng lên một khoản 235,9 tỷ đồng.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- PV GAS đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- PV GAS không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- PV GAS sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)

Trong năm, trên cơ sở hướng dẫn về việc ghi nhận doanh thu bán hàng của Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014, Ban Tổng Giám đốc đã ghi nhận doanh thu, giá vốn kinh doanh khí và vận chuyển khí, Condensate Nam Côn Sơn căn cứ vào sản lượng tiêu thụ và vận chuyển thực tế, thay vì ghi nhận tại thời điểm phát hành hóa đơn giá trị gia tăng như hướng dẫn tại Công văn số 5110-TC/TCT ngày 16 tháng 5 năm 2003 của Bộ Tài chính. Theo đó, doanh thu kinh doanh khí và vận chuyển khí, Condensate Nam Côn Sơn và chi phí tương ứng phát sinh trong tháng 11 và tháng 12 năm 2015 được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của PV GAS cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 với số tiền lần lượt khoảng 3.500 tỷ đồng và 2.599 tỷ đồng. Đồng thời, doanh thu kinh doanh khí và vận chuyển khí, Condensate Nam Côn Sơn và chi phí tương ứng phát sinh trong tháng 11 và tháng 12 năm 2014 được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của PV GAS cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 với số tiền lần lượt khoảng 5.029 tỷ đồng và 4.250 tỷ đồng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cho thuê diện tích tòa nhà văn phòng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của PV GAS được ghi nhận theo chính sách kế toán của PV GAS về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi PV GAS có quyền nhận khoản lãi.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và thưởng thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ngoại tệ

PV GAS áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc năm tài chính không được dùng để chia cho cổ đông.

Theo hướng dẫn tại Công văn số 4360/DKVN-TCKT ngày 30 tháng 6 năm 2015 và Công văn số 3124/DKVN-TCKT ngày 13 tháng 5 năm 2015 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, PV GAS áp dụng tỷ giá mua vào do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố để chuyển đổi các khoản mục tiền tệ gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015. Tỷ giá nêu trên có sự khác biệt so với tỷ giá quy định của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (“Thông tư 200”), tuy nhiên theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc sự khác biệt này không gây ra ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của PV GAS.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Các khoản chi phí đi vay khác được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuế (Tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi PV GAS có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và PV GAS có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của PV GAS căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2015	31/12/2014
	VNĐ	VNĐ
Tiền mặt	13.005.010.500	10.438.916.392
Tiền gửi ngân hàng	2.134.424.916.035	4.814.914.652.520
Tiền đang chuyển	302.093.100	30.000.000.000
Các khoản tương đương tiền (i)	15.600.600.385.111	19.224.652.039.032
	17.748.332.404.746	24.080.005.607.944

(i) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn nhỏ hơn hoặc bằng 3 tháng tại các ngân hàng thương mại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MÃ SỐ B 09-DN/HN

6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn	6.099.320.000.000	6.099.320.000.000	1.340.000.000.000	1.340.000.000.000
- Các khoản nắm giữ đến ngày đáo hạn khác	-	-	356.600.283.780	343.875.000.000
	6.099.320.000.000	6.099.320.000.000	1.696.600.283.780	1.683.875.000.000

	31/12/2015			31/12/2014		
	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào Công ty liên kết						
Công ty Cổ phần Dầu tự Phát triển Gas đô thị	48.240.000.000	75.741.527.821	33.500.000.000	48.240.000.000	77.201.169.122	42.880.000.000

	31/12/15			31/12/2014		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào đơn vị khác						
Công ty Cổ phần Năng lượng Vinabenny	50.000.000.000	(50.000.000.000)	-	50.000.000.000	(50.000.000.000)	-
Công ty Cổ phần Dầu tự và Kinh doanh Tài sản Việt Nam	25.000.000.000	(25.000.000.000)	-	25.000.000.000	(25.000.000.000)	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10.000.000.000	-	10.000.000.000	10.000.000.000	-	10.000.000.000
	85.000.000.000	(75.000.000.000)	10.000.000.000	85.000.000.000	(75.000.000.000)	10.000.000.000

Theo quy định tại Thông tư 200, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào Công ty liên kết và các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cần được trình bày. PV GAS đã xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này trên cơ sở giá niêm yết của cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất và số lượng cổ phiếu mà PV GAS đang nắm giữ. Tuy nhiên, PV GAS có một số khoản đầu tư vào các đơn vị khác chưa thực hiện niêm yết cổ phiếu trên các thị trường chứng khoán nên giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào các công ty này tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 được xác định bằng

giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá tương ứng.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	322.091.491.561	308.460.902.893
Các khách hàng khác	2.988.840.214.358	3.918.686.731.443
	3.310.931.705.919	4.227.147.634.336
Phải thu khách hàng là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 42)	1.032.304.987.112	1.226.312.153.906

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Công ty TNHH Posco Engineering	393.659.491.963	-
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	263.255.781.897	249.136.054.659
Liên doanh Việt - Nga VietsovPetro	45.520.606.145	170.323.225.785
Các đối tượng khác	225.458.967.681	212.278.117.596
	927.894.847.686	631.737.398.040
Trả trước người bán là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 42)	413.367.542.648	510.643.377.351

9. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2015	31/12/2014 (Trình bày lại)
	VNĐ	VNĐ
a) Ngắn hạn		
Dự thu doanh thu kinh doanh khí tháng 11 và tháng 12 năm 2015	3.659.715.842.656	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	125.622.985.289	100.951.112.102
Phải thu về thoái vốn cổ phiếu Seabank	83.638.401.486	-
Khoản góp vốn theo hợp đồng hợp tác liên doanh thực hiện xây dựng đường ống Lô B Ô Môn	54.356.678.856	54.190.675.035
Phải thu Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí liên quan đến hợp đồng xây dựng khu văn phòng cho thuê tại Bạc Liêu	50.000.000.000	50.000.000.000
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	48.899.893.934	85.406.136.755
Phải thu về tạm ứng	16.365.732.481	13.805.329.919
Công ty Cổ phần Địa Ốc Phú Long	13.843.599.844	13.843.599.844
Dự thu doanh thu vận chuyển Condensate tháng 11 và tháng 12 năm 2015	5.333.528.742	-
Các khoản phải thu khác	6.443.902.722	37.893.197.402
	4.064.220.566.010	356.090.051.057
b) Dài hạn		
Ký quỹ, ký cược	22.782.850.117	25.490.795.105
	22.782.850.117	25.490.795.105
Phải thu khác các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 42)	980.053.021.177	50.000.000.000

10. NỢ XẤU

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn
Đối tượng	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Phải thu, cho vay khó có khả năng thu hồi	128.349.827.823	35.148.985.452	146.833.698.847	49.819.114.292
Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển	1.369.634.083	74.677.473	57.581.468.467	28.710.013.726
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí	50.000.000.000	-	50.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Dầu khí Việt Hải	19.012.415.104	3.892.415.104	19.022.446.935	12.322.446.935
Công ty TNHH Gốm sứ Mỹ Xuân	11.296.297.196	5.648.148.596	-	-
Công ty TNHH Gạch men Mỹ Đức	18.109.391.538	10.761.148.590	-	-
Các đối tượng khác	28.562.089.902	14.772.595.689	20.229.783.445	8.786.653.631

Giá trị có thể thu hồi được xác định bằng giá gốc các khoản phải thu trừ đi dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất.

11. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng mua đang đi đường	4.012.120.392	-	22.880.764.149	-
Nguyên liệu, vật liệu	708.237.695.550	(73.443.639.780)	768.639.033.744	(65.139.011.163)
Công cụ, dụng cụ	90.654.021.318	-	75.015.052.265	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	13.418.209.797	-	41.186.395.773	-
Thành phẩm	206.601.776.089	-	250.895.423.892	-
Hàng hoá	281.333.943.185	(18.749.764.157)	777.489.262.131	(10.504.154.574)
Hàng gửi bán	133.479.918	-	31.738.363	-
Cộng	1.304.391.246.249	(92.193.403.937)	1.936.137.670.317	(75.643.165.737)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, PV GAS đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho một số vật tư, hàng hóa ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ với giá trị là 92.193.403.937 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 75.643.165.737 đồng).

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	(Trình bày lại) VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm tài sản	35.549.044.715	22.905.620.845
Chi phí vận hành và khấu hao đường ống khí Nam Côn Sơn	-	38.618.483.288
Chi phí quảng cáo, truyền thông	54.905.770.168	59.389.481.880
Chi phí bảo hiểm nhân thọ	1.825.250.902	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	45.731.210.483	38.133.384.600
	138.011.276.268	159.046.970.613
b. Dài hạn		
Chi phí vỏ bình gas chờ phân bổ	481.949.841.466	497.701.499.057
Trả trước tiền thuê đất và lợi thế sử dụng đất	161.611.085.921	151.848.657.726
Trả trước tiền thuê văn phòng	134.700.440.349	83.415.075.963
Chi phí trả trước dài hạn khác	104.280.322.693	128.670.367.011
	882.541.690.429	861.635.599.757

13. TĂNG/GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
NGUYỄN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2015	674.273.983.425	151.898.120.054	24.491.289.894.570	35.015.948.305.693
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	91.917.306.221	875.000.000	1.614.028.073.640	2.448.711.190.526
Mua sắm mới	2.007.367.818	94.780.458.875	9.948.639.993	178.261.599.774
Chuyển sang từ Tài sản thuê tài chính	-	-	-	47.933.998.993
Thanh lý, nhượng bán	(3.551.262.715)	(5.518.773.159)	-	(16.603.340.658)
Điều chỉnh theo quyết toán	-	-	(2.335.910.110)	(3.624.157.444)
Phân loại lại	-	-	(301.987.139.002)	-
Tăng/Giảm khác	19.715.000	59.175.629	10.492.913.327	10.389.110.162
Tại ngày 31/12/2015	764.667.109.749	242.093.981.399	25.821.436.472.418	37.681.016.707.046
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/2015	466.530.696.311	104.775.098.449	16.169.238.653.373	20.237.840.463.703
Trích khấu hao trong năm	63.770.096.296	28.084.930.462	2.002.566.226.223	2.965.595.153.626
Chuyển sang từ Tài sản thuê tài chính	-	-	-	47.933.998.993
Thanh lý, nhượng bán	(3.551.262.715)	(5.518.773.159)	-	(15.114.469.590)
Phân loại lại	-	-	(46.227.500.082)	-
Tăng/Giảm khác	3.125.123.753	(4.190.569)	-	76.410.273
Tại ngày 31/12/2015	529.874.653.645	127.337.065.183	18.125.577.379.514	23.236.331.557.005
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 31/12/2015	234.792.456.104	114.756.916.216	7.695.859.092.904	14.444.685.150.041
Tại ngày 31/12/2014	207.743.287.114	47.123.021.605	8.322.051.241.197	14.778.107.841.990

13. TĂNG/GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH (Tiếp theo)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần phân phối Khí áp thấp Dầu khí Việt Nam đã quyết định lựa chọn phương pháp khấu hao nhanh đối với các hệ thống phân phối khí thấp áp, theo đó thời gian sử dụng hữu ích của các tài sản này được thay đổi từ 10 năm xuống 05 năm. Ban Giám đốc Công ty tin rằng việc áp dụng phương pháp khấu hao nhanh sẽ phản ánh chính xác hơn hiệu suất sử dụng tài sản của Công ty, đồng thời giúp thu hồi vốn nhanh, nhanh chóng đổi mới công nghệ và đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Nếu thời gian hữu ích trước đây được tiếp tục sử dụng, chi phí khấu hao trong năm sẽ giảm với số tiền là 50.897.292.545 đồng. Theo đó, lợi nhuận trước thuế của PV GAS trong năm sẽ tăng với số tiền tương ứng.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 3.550.141.610.909 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 882.480.901.907 đồng).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm một số tài sản có nguyên giá là 1.577.344.993.831 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 1.027.720.002.543 đồng) được tạm tăng theo chi phí thực tế phát sinh đã tập hợp được để trích khấu hao khi tài sản được đưa vào sử dụng. Nguyên giá các tài sản này sẽ được điều chỉnh lại khi giá trị quyết toán được phê duyệt đối với các chênh lệch phát sinh (nếu có).

PV GAS đã thế chấp nhà cửa, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 319.828.967.979 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 358.329.538.184 đồng) để đảm bảo cho các khoản vay của PV GAS và các đơn vị thành viên. Trong đó, Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam (công ty con của PV GAS) đã thế chấp toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ dự án Nhà máy bọc ống tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

14. TĂNG/GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2015	227.179.017.298	1.521.235.000	228.700.252.298
Tăng trong năm	22.139.223.350	-	22.139.223.350
Chuyển sang Tài sản cố định hữu hình	(47.933.998.993)	-	(47.933.998.993)
Tại ngày 31/12/2015	201.384.241.655	1.521.235.000	202.905.476.655
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2015	133.234.163.373	1.521.235.000	134.755.398.373
Khấu hao trong năm	48.619.094.037	-	48.619.094.037
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(47.933.998.993)	-	(47.933.998.993)
Tại ngày 31/12/2015	133.919.258.417	1.521.235.000	135.440.493.417
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2015	67.464.983.238	-	67.464.983.238
Tại ngày 31/12/2014	93.944.853.925	-	93.944.853.925

15. TĂNG/GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu hàng hóa	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng cộng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2015	330.814.401.892	63.343.376.972	1.464.370.376	4.288.007.246	68.800.000	399.978.956.486
Tăng trong năm	-	12.174.653.154	-	-	-	12.174.653.154
Tại ngày 31/12/2015	330.814.401.892	75.518.030.126	1.464.370.376	4.288.007.246	68.800.000	412.153.609.640
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Tại ngày 01/01/2015	4.306.230.316	36.115.536.241	729.998.257	-	68.800.000	41.220.564.814
Khấu hao trong năm	845.564.309	11.956.394.441	162.707.820	-	-	12.964.666.570
Phân loại lại	63.376.670	(63.376.670)	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2015	5.215.171.295	48.008.554.012	892.706.077	-	68.800.000	54.185.231.384
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 31/12/2015	325.599.230.597	27.509.476.114	571.664.299	4.288.007.246	-	357.968.378.256
Tại ngày 31/12/2014	326.508.171.576	27.227.840.731	734.372.119	4.288.007.246	-	358.758.391.672

16. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2015	31/12/2014
	VNĐ	VNĐ
Dự án đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2	4.534.331.083.879	2.345.324.265.090
Nhà máy Xử lý khí Cà Mau	946.418.998.495	119.625.668.419
Đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn	460.875.458.487	442.610.163.723
Kho cảng nhập khẩu LNG Sơn Mỹ	135.596.161.325	135.596.161.325
Dự án thu gom và phân phối khí mở Hàm Rồng và Thái Bình	-	327.078.082.575
Hệ thống phân phối khí thấp áp cho Khu công nghiệp Tiến Hải Thái Bình	-	14.446.470.052
Khác	520.946.700.052	395.601.569.725
	6.598.168.402.238	3.780.282.380.909

17. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

	Khấu hao tài sản cố định	Chi phí phải trả và các khoản dự phòng khác	Lợi nhuận chưa thực hiện	Doanh thu chưa thực hiện	Tổng cộng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Tại ngày 01/01/2014	-	5.499.218.456	-	-	5.499.218.456
Ghi nhận trong năm	7.645.625.743	11.063.163.852	11.051.998.595	1.975.731.661	31.736.519.851
Tại ngày 01/01/2015	7.645.625.743	16.562.382.308	11.051.998.595	1.975.731.661	37.235.738.307
Ghi nhận trong năm	(1.235.875.260)	(7.147.962.067)	20.144.664.055	(1.975.731.661)	9.785.095.067
Tại ngày 31/12/2015	6.409.750.483	9.414.420.241	31.196.662.650	-	47.020.833.374

18. HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần, Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần và Công ty Cổ phần Địa ốc Phú Long hợp tác cùng góp vốn đầu tư xây dựng và kinh doanh khai thác Dự án «Tòa nhà văn phòng PV GAS Tower» tại số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh. Theo thỏa thuận giữa các bên, PV GAS thực hiện quản lý và hạch toán kết quả kinh doanh của hợp đồng và phân chia lợi nhuận sau thuế cho các bên theo tỷ lệ vốn góp.

Tỷ lệ vốn góp theo thỏa thuận tại Hợp đồng hợp tác kinh doanh như sau:

Phần vốn góp của Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần:	70%
Phần vốn góp của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty cổ phần:	20%
Phần vốn góp của Công ty Cổ phần Địa ốc Phú Long:	10%

Dưới đây là số liệu về tình hình hoạt động của hợp đồng hợp tác kinh doanh này trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015:

	2015	2014
	VNĐ	VNĐ
Nguyên giá tài sản cố định	726.241.790.840	726.241.790.840
Hao mòn lũy kế tài sản cố định	88.122.012.229	68.021.540.593
Giá trị còn lại của tài sản cố định	638.119.778.611	658.220.250.247

	Năm 2015	Năm 2014 (Trình bày lại)
	VNĐ	VNĐ
Doanh thu của hợp đồng hợp tác kinh doanh	55.545.083.015	62.611.549.764
Giá vốn của hợp đồng hợp tác kinh doanh	50.431.583.393	46.560.830.257
Chi phí khác của hợp đồng hợp tác kinh doanh	822.971.022	(22.889.833.834)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	943.916.292	8.566.921.735
Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.346.612.308	30.373.631.606
Phân chia theo tỷ lệ góp vốn:		
- Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần	2.352.400.779	21.376.294.559
- Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty cổ phần	600.978.423	5.522.227.731
- Công ty Cổ phần Địa ốc Phú Long	393.233.106	3.475.109.316

19. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	2015	2014
	VNĐ	VNĐ
Số dư đầu năm	479.511.590.176	531.262.467.013
Thay đổi do mua/bán các khoản đầu tư	(5.045.072.663)	29.426.799.948
Phân bổ vào chi phí trong năm	(81.022.612.583)	(81.177.676.785)
Số dư cuối năm	393.443.904.930	479.511.590.176

20. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá trị VNĐ	Số có khả năng trả nợ VNĐ	Giá trị VNĐ	Số có khả năng trả nợ VNĐ
Công ty TNHH Một thành viên Lọc hóa dầu Bình Sơn	431.640.534.777	431.640.534.777	506.428.395.404	506.428.395.404
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	268.570.470.013	268.570.470.013	21.120.828.099	21.120.828.099
Astomos Energy Corporation	252.881.638.200	252.881.638.200	424.462.994.913	424.462.994.913
Công ty Shell International Eastern Trading	241.648.322.046	241.648.322.046	966.237.885	966.237.885
Các đối tượng khác	678.690.020.882	678.690.020.882	829.305.668.950	829.305.668.950
	1.873.430.985.918	1.873.430.985.918	1.782.284.125.251	1.782.284.125.251
Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 42)	1.046.819.807.829		631.079.503.766	

21. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/NỘP NHÀ NƯỚC

Chỉ tiêu	Phát sinh trong năm			
	31/12/2014 VNĐ	Số phải nộp VNĐ	Số đã nộp VNĐ	31/12/2015 VNĐ
Thuế giá trị gia tăng	272.721.638.926	1.661.611.673.955	1.886.532.973.424	47.800.339.457
Thuế tiêu thụ đặc biệt	3.148.658.367	33.379.509.410	33.159.774.326	3.368.393.451
Thuế xuất nhập khẩu	(28.711.297.129)	221.669.257.789	252.476.715.113	(59.518.754.453)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.262.381.301.305	2.371.251.162.846	3.330.895.941.032	302.736.523.119
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	(196.730.285)	15.096.379.520	14.899.649.235	-
Thuế thu nhập cá nhân	21.490.592.798	77.660.263.039	87.943.933.582	11.206.922.255
Thuế môn bài	1.000.000	663.148.959	663.148.959	1.000.000
Thuế nộp thay nhà thầu phụ	1.162.176.998	31.098.956.101	32.116.495.721	144.637.378
Thuế và các khoản phí, lệ phí khác	525.505.306	11.031.327.050	11.361.175.131	195.657.225
Cộng	1.532.522.846.286	4.423.461.678.669	5.650.049.806.523	305.934.718.432
<i>Trong đó:</i>				
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	39.275.957.465			73.794.227.949
Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	1.571.798.803.751			379.728.946.381

Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	31/12/2015	31/12/2014
	VNĐ	VNĐ
Thuế giá trị gia tăng	4.468.561.278	8.051.807.778
Thuế xuất nhập khẩu	59.518.754.453	28.711.297.129
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.477.936.375	2.181.306.973
Thuế thu nhập cá nhân	321.417.472	131.703.100
Các loại thuế khác	7.558.371	199.842.485
	73.794.227.949	39.275.957.465

21. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI THU/NỘP NHÀ NƯỚC (TIẾP THEO)

Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	52.268.900.735	280.773.446.704
Thuế thu nhập doanh nghiệp	312.214.459.495	1.264.562.608.279
Thuế tiêu thụ đặc biệt	3.368.393.451	3.148.658.367
Thuế thu nhập cá nhân	11.528.339.727	21.622.295.898
Các loại thuế khác	348.852.973	1.691.794.503
	379.728.946.381	1.571.798.803.751

22. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2015	31/12/2014 (Trình bày lại)
	VND	VND
Trích trước chi phí mua và xử lý khí	3.585.967.832.358	942.080.835.932
Phải trả công trình Hệ thống phân phối khí thấp áp KCN Tiên Hải Thái Bình	161.604.042.303	-
Chi phí nhà điều hành Nam Côn Sơn	46.556.246.119	13.114.873.205
Trích trước chi phí vận hành mỏ Rồng Đồi Mồi và Vòm Bắc mỏ Bạch Hổ	28.346.328.592	15.449.452.898
Chi phí lãi vay	28.220.505.920	36.010.229.211
Trích trước chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.460.568.067	110.180.281.549
Trích trước chi phí thuê vận hành giàn nén VSP	-	11.328.509.402
Các khoản khác	97.093.439.713	56.344.815.976
	3.950.248.963.072	1.184.508.998.173
Chi phí phải trả các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 42)	944.745.923.253	876.225.202.963

23. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP (i)	179.762.707.008	179.161.728.584
Điều chỉnh doanh thu vận chuyển khí Nam Côn Sơn	133.503.130.233	-
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (ii)	111.678.389.356	69.542.789.265
Công ty Cổ phần Địa ốc Phú Long (i)	93.001.156.250	92.607.923.143
Chiết khấu bán hàng	15.606.142.170	-
Cổ tức phải trả	621.827.611	2.299.782.843.111
Liên doanh Việt - Nga VietsovPetro	-	5.503.921.395
Các khoản khác	136.301.289.070	92.274.427.026
	670.474.641.698	2.738.873.632.524

23. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC (Tiếp theo)

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
b) Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược vô bình gas	183.668.036.347	191.972.824.589
Các khoản khác	10.451.734.417	2.690.608.885
	194.119.770.764	194.663.433.474
Phải trả khác các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 42)	299.033.363.436	2.555.401.404.921

- (i) Các khoản phải trả thể hiện phần vốn góp và lợi nhuận được chia của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần và Công ty Cổ phần Địa ốc Phú Long từ việc đầu tư xây dựng và kinh doanh khai thác Dự án "Tòa nhà văn phòng PV GAS Tower" như trình bày tại Thuyết minh số 18.
- (ii) Số dư phải trả Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 phản ánh khoản chi phí dịch vụ quản lý phải trả theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty. Theo đó, Tổng Công ty thực hiện trả cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chi phí dịch vụ quản lý hàng năm theo mức 0,05% và 0,5% tính trên từng loại doanh thu.

24. CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

	31/12/2015	31/12/2014 (Trình bày lại)
	VND	VND
Ngắn hạn		
Dự phòng bảo hành công trình	44.545.513.837	46.738.023.905
Dự phòng sửa chữa công trình khí	-	51.976.730.257
Dự phòng khác	9.080.916.000	380.268.000
	53.626.429.837	99.095.022.162
Dài hạn		
Dự phòng bảo hành công trình	48.658.881.517	60.130.275.754
Dự phòng sửa chữa công trình khí	-	273.859.067.452
Dự phòng khác	379.448.228	399.083.255
	49.038.329.745	334.388.426.461

Dự phòng bảo hành công trình tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 chủ yếu là khoản trích trước chi phí bảo hành cho các dự án do PV Coating (công ty con của PV GAS) thực hiện hoàn thành và đã quyết toán với chủ đầu tư dự án với thời hạn bảo hành trong vòng 36 tháng. Tỷ lệ trích lập dự phòng từ 3% - 5% giá trị của dự án thực hiện.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

25. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Chi tiêu	31/12/2014		31/12/2015	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay dài hạn	6.952.054.294.972	6.952.054.294.972	5.371.133.415.213	5.371.133.415.213
Nợ thuê tài chính dài hạn	76.166.231.077	76.166.231.077	39.062.272.143	39.062.272.143
Vay ngắn hạn	546.627.673.385	546.627.673.385	683.270.283.485	683.270.283.485
Cộng	7.574.848.199.434	7.574.848.199.434	6.093.465.970.841	6.093.465.970.841
Trong đó:				
Số phải trả trong vòng 12 tháng	2.443.227.901.530		1.589.777.540.020	
Số phải trả sau 12 tháng	5.131.620.297.904		4.503.688.430.821	

25. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn của Tổng Công ty được giải ngân bằng Đồng Việt Nam và Đô la Mỹ để phục vụ cho việc đầu tư mua sắm tài sản cố định của Tổng Công ty. Chi tiết số tiền vay theo đồng tiền giải ngân như sau:

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Vay bằng USD	3.293.309.145.781	4.085.693.537.327
Vay bằng VND	2.116.886.541.575	2.942.526.988.722
	5.410.195.687.356	7.028.220.526.049

Các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn của Tổng Công ty phân loại theo loại hình đảm bảo như sau:

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Tín chấp	5.190.748.048.650	6.673.831.486.908
Bảo đảm bằng tài sản của Tổng Công ty	180.385.366.563	278.222.808.064
Thuê tài chính	39.062.272.143	76.166.231.077
	5.410.195.687.356	7.028.220.526.049

Các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn của Tổng Công ty được ký hợp đồng theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Lãi suất trong năm là từ 4,5% đến 11,5%/năm đối với Đồng Việt Nam và từ 0,75% đến 6,8%/năm đối với Đô la Mỹ. Các khoản vay và nợ thuê tài chính được phân loại theo lãi suất vay như sau:

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Vay và nợ thuê tài chính theo lãi suất cố định	-	42.000.000.000
Vay và nợ thuê tài chính theo lãi suất thả nổi	5.410.195.687.356	6.986.220.526.049
	5.410.195.687.356	7.028.220.526.049

Các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Trong vòng một năm	906.507.256.535	1.896.600.228.145
Trong năm thứ hai	1.245.231.294.586	981.662.745.876
Từ ba năm đến năm thứ năm	2.967.814.979.715	3.645.888.753.482
Sau năm năm	290.642.156.520	504.068.798.546
	5.410.195.687.356	7.028.220.526.049
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày trên khoản nợ ngắn hạn)	906.507.256.535	1.896.600.228.145
Số phải trả sau 12 tháng	4.503.688.430.821	5.131.620.297.904

26. THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI PHẢI TRẢ

	Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con VND
Tại ngày 01/01/2015	-
Hồi tố số liệu năm 2014	46.669.749.673
Ghi nhận trong năm	(1.745.445.747)
Tại ngày 31/12/2015	44.924.303.926

27. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quy định phát triển VND	Quy định phòng tài chính VND	Quy khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 01/01/2014	18.950.000.000.000	1.216.727.266	33.010.841.083	-	8.519.430.938.822	2.683.834.433.528	134.944.997.553	3.035.598.071.141	1.675.288.127.440	35.083.324.136.833
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	14.113.678.170.890	247.147.012.741	14.360.825.183.631
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	749.416.958.570	1.380.255.747.296	-	(2.129.672.705.866)	-	-
Bổ sung vốn chủ sở hữu	-	-	27.780.143.498	-	(27.780.143.498)	-	-	-	57.557.035.800	57.557.035.800
Điều chỉnh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014	-	-	-	-	(1.612.672.193.928)	-	-	1.612.672.193.928	-	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(477.734.814.167)	(44.867.623.157)	(522.602.437.324)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	-	(10.422.500.000.000)	(167.613.527.477)	(10.590.113.527.477)
Thoái vốn tại công ty con	-	-	-	-	-	-	-	-	(53.226.612.203)	(53.226.612.203)
Quyết toán lượng khí trên bao tiêu nộp về Tập đoàn	-	-	-	-	-	-	-	(582.827.540.832)	-	(582.827.540.832)
Thay đổi khác	-	-	(1.341.156.597)	-	72.480.251	(916.572.251)	-	(5.061.647.694)	(16.340.781.536)	(23.587.677.827)
Số dư tại ngày 01/01/2015	18.950.000.000.000	1.216.727.266	59.449.827.984	-	7.628.468.040.217	4.063.173.608.573	134.944.997.553	5.144.151.727.400	1.697.943.631.608	37.679.348.560.601
Phân loại lại theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC	-	-	-	-	4.063.173.608.573	(4.063.173.608.573)	-	-	-	-
Số dư tại ngày 01/01/2015	18.950.000.000.000	1.216.727.266	59.449.827.984	-	11.691.641.648.790	-	134.944.997.553	5.144.151.727.400	1.697.943.631.608	37.679.348.560.601
Bổ sung vốn chủ sở hữu	-	-	193.810.866.250	-	(193.810.866.250)	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	8.533.695.412.604	298.430.505.873	8.832.125.918.477
Trích lập các quỹ	-	-	1.066.363.214	-	19.589.116.766	-	-	(20.655.479.980)	-	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(203.035.021.943)	(46.522.285.221)	(249.557.307.164)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	-	(3.220.476.719.000)	(213.362.168.844)	(3.433.838.887.844)
Mua cổ phiếu quỹ (i)	-	-	-	-	-	(40.111.223.937)	-	-	(7.808.122)	(40.119.032.059)
Thoái vốn tại PV Coating	-	-	-	-	(3.978.195.925)	-	-	66.650.637.304	93.564.426.656	156.236.888.035
Hồi số liệu năm 2014	-	-	-	-	-	-	-	(46.669.749.673)	-	(46.669.749.673)
Thay đổi khác	-	(795.000.000)	(2.434.579.319)	-	976.072	-	68.113	(2.607.484.625)	(2.627.468.511)	(8.463.488.270)
Số dư tại ngày 31/12/2015	18.950.000.000.000	421.727.266	251.892.478.129	(40.111.223.937)	11.513.442.679.453	-	134.945.065.666	10.251.053.322.087	1.827.418.833.439	42.889.062.882.103

27. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

(i) Theo Nghị quyết số 01/NQ-KVN ngày 08 tháng 01 năm 2015, PV GAS đã thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ trong quý 1 năm 2015 với khối lượng mua là 601.930 cổ phiếu, giá mua bình quân là 66.637,69 đồng/cổ phiếu.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Cổ đông	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 15		Vốn đã góp 31/12/2015	Vốn đã góp 31/12/2014
	VND	%	VND	VND
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	18.328.359.000.000	96,72%	18.328.359.000.000	18.328.359.000.000
Các cổ đông khác	621.641.000.000	3,28%	621.641.000.000	621.641.000.000
	18.950.000.000.000	100%	18.950.000.000.000	18.950.000.000.000

Số lượng cổ phần Tổng Công ty đã đăng ký và phát hành ra công chúng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 1.895.000.000 cổ phần. Toàn bộ số cổ phần của Tổng Công ty là cổ phần phổ thông, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.

Cổ phiếu	31/12/15	31/12/2014
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.895.000.000	1.895.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	1.895.000.000	1.895.000.000
- Số lượng cổ phiếu quỹ	601.930	-
+ Cổ phiếu phổ thông	601.930	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.894.398.070	1.895.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	1.894.398.070	1.895.000.000

Cổ tức:

Theo Nghị quyết số 59/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015, Tổng Công ty đã công bố và chi trả cổ tức đợt 3 từ lợi nhuận sau thuế năm 2014 với số tiền là 1.326.078.649.000 đồng (tương đương với 700 đồng/cổ phần).

Theo Nghị quyết số 94/NQ-KVN ngày 15 tháng 9 năm 2015 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần, Tổng Công ty đã công bố và chi trả cổ tức đợt 1 từ lợi nhuận sau thuế năm 2015 với số tiền là 1.894.398.070.000 đồng (tương đương với 1.000 đồng/cổ phần).

28. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2015	31/12/2014
1. Hàng hóa nhận giữ hộ (VND)	7.911.540.200	9.688.536.429
2. Ngoại tệ các loại		
USD	10.851.869.30	10.454.551.24
EUR	1.448,01	1.456,42

29. BÁO CÁO THEO BỘ PHẬN

Bộ phận theo khu vực địa lý

Tổng Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Tổng Công ty không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý ngoài Việt Nam.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, Tổng Công ty tổ chức các hoạt động kinh doanh theo từng lĩnh vực trên cơ sở các công ty con hoạt động tương đối riêng biệt.

Hoạt động theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm các bộ phận như sau:

- Hoạt động kinh doanh khí và các sản phẩm khí (gồm có Công ty mẹ, PVGAS South, PVGAS North và PVGAS D);
- Hoạt động phụ trợ kinh doanh khí và các sản phẩm khí: sản xuất ống thép, xây dựng, lắp đặt, sửa chữa các công trình khí (gồm có PV Pipe và PV Coating).

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của PV GAS như sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Kinh doanh khí và các sản phẩm khí	Hoạt động phụ trợ kinh doanh khí và các sản phẩm khí	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh	Tổng cộng
Tài sản	VND	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.653.720.587.559	94.611.817.187	-	17.748.332.404.746
Đầu tư tài chính ngắn hạn	6.099.320.000.000	-	-	6.099.320.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	9.744.272.925.856	396.466.145.339	(1.930.892.793.951)	8.209.846.277.244
Hàng tồn kho	1.049.212.187.678	162.985.654.634	-	1.212.197.842.312
Tài sản ngắn hạn khác	532.310.433.256	12.781.609.286	-	545.092.042.542
Các khoản phải thu dài hạn	24.192.706.552	-	(1.409.856.435)	22.782.850.117
Tài sản cố định	12.905.800.061.158	1.964.318.450.377	-	14.870.118.511.535
Tài sản dở dang dài hạn	6.879.911.050.071	6.217.088.616	(287.959.736.449)	6.598.168.402.238
Đầu tư tài chính dài hạn	3.022.747.367.641	-	(2.937.005.839.820)	85.741.527.821
Tài sản dài hạn khác	846.631.516.442	51.734.344.711	31.196.662.650	929.562.523.803
Lợi thế thương mại	18.496.554.237	-	374.947.350.693	393.443.904.930
Tổng tài sản hợp nhất	58.776.615.390.450	2.689.115.110.150	(4.751.124.213.312)	56.714.606.287.288
Nợ phải trả				
Nợ ngắn hạn	10.177.258.489.223	484.351.387.570	(1.659.193.351.413)	9.002.416.525.380
Nợ dài hạn	4.725.442.421.597	54.285.581.517	43.398.876.961	4.823.126.879.805
Tổng nợ phải trả hợp nhất	14.902.700.910.820	538.636.969.087	(1.615.794.474.722)	13.825.543.405.185

29. BÁO CÁO THEO BỘ PHẬN (Tiếp theo)

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (Trình bày lại)

	Kinh doanh khí và các sản phẩm khí	Hoạt động phụ trợ kinh doanh khí và các sản phẩm khí	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh	Tổng cộng
Tài sản	VND	VND	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	23.771.988.277.949	308.017.329.995	-	24.080.005.607.944
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.683.875.000.000	-	-	1.683.875.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	8.505.694.282.596	456.015.707.880	(3.843.563.145.166)	5.118.146.845.310
Hàng tồn kho	1.376.649.397.891	634.826.906.201	(150.981.799.512)	1.860.494.504.580
Tài sản ngắn hạn khác	541.088.131.521	7.656.510.048	(2.027.612.261)	546.717.029.308
Các khoản phải thu dài hạn	26.588.651.540	312.000.000	(1.409.856.435)	25.490.795.105
Tài sản cố định	13.162.090.408.126	2.121.924.848.674	(53.204.169.213)	15.230.811.087.587
Tài sản dở dang dài hạn	4.054.242.477.459	19.695.470.773	(293.655.567.323)	3.780.282.380.909
Đầu tư tài chính dài hạn	3.071.750.993.947	-	(2.984.549.824.825)	87.201.169.122
Tài sản dài hạn khác	781.190.819.698	106.628.519.771	11.051.998.595	898.871.338.064
Lợi thế thương mại	29.555.598.846	-	449.955.991.330	479.511.590.176
Tổng tài sản hợp nhất	57.004.714.039.573	3.655.077.293.342	(6.868.383.984.810)	53.791.407.348.105
Nợ phải trả				
Nợ ngắn hạn	13.115.310.258.521	1.202.681.959.454	(3.897.961.632.859)	10.420.030.585.116
Nợ dài hạn	5.364.997.866.299	375.293.787.229	(48.263.451.140)	5.692.028.202.388
Tổng nợ phải trả hợp nhất	18.480.308.124.820	1.577.975.746.683	(3.946.225.083.999)	16.112.058.787.504

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Kinh doanh khí và các sản phẩm khí	Hoạt động phụ trợ kinh doanh khí và các sản phẩm khí	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu				
Tổng doanh thu thuần	71.102.448.681.187	1.615.306.096.567	(8.417.550.739.469)	64.300.204.038.285
Doanh thu nội bộ	7.023.326.546.450	1.394.224.193.019	(8.417.550.739.469)	-
Tổng doanh thu	64.079.122.134.737	221.081.903.548	-	64.300.204.038.285
Chi phí kinh doanh	60.419.358.169.863	1.349.516.654.461	(8.133.456.460.006)	53.635.418.364.318
- Giá vốn hàng bán	57.746.352.532.847	1.292.080.853.042	(8.134.824.568.060)	50.903.608.817.829
- Chi phí bán hàng	1.787.746.459.514	1.992.478.333	(60.721.470.600)	1.729.017.467.247
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	885.259.177.502	55.443.323.086	62.089.578.654	1.002.792.079.242
Kết quả hoạt động kinh doanh	10.683.090.511.324	265.789.442.106	(284.094.279.463)	10.664.785.673.967
Phần lợi nhuận trong các công ty liên kết				1.981.123.472
Doanh thu hoạt động tài chính				1.096.546.341.436
Chi phí tài chính				644.194.031.699
Lợi nhuận khác				79.515.473.031
Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp				11.198.634.580.207
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				2.378.039.202.544
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(11.530.540.814)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				8.832.125.918.477

29. BÁO CÁO THEO BỘ PHẬN (Tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 (Trình bày lại)

	Kinh doanh khí và các sản phẩm khí	Hoạt động phụ trợ kinh doanh khí và các sản phẩm khí	Loại trừ nội bộ và điều chỉnh	Tổng cộng
Tài sản	VND	VND	VND	VND
Doanh thu				
Tổng doanh thu thuần	83.569.040.717.551	2.257.375.151.377	(12.451.269.664.509)	73.375.146.204.419
Doanh thu nội bộ	12.417.684.212.001	33.585.452.508	(12.451.269.664.509)	-
Tổng doanh thu	71.151.356.505.550	2.223.789.698.869	-	73.375.146.204.419
Chi phí kinh doanh	66.268.234.849.212	1.789.672.065.601	(12.023.740.388.341)	56.034.166.526.472
- Giá vốn hàng bán	63.570.961.868.053	1.693.765.736.778	(12.033.070.210.269)	53.231.657.394.562
- Chi phí bán hàng	1.472.313.915.770	-	(60.010.850.004)	1.412.303.065.766
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.224.959.065.389	95.906.328.823	69.340.671.932	1.390.206.066.144
Kết quả hoạt động kinh doanh	17.300.805.868.339	467.703.085.776	(427.529.276.168)	17.340.979.677.947
Phần lợi nhuận trong các công ty liên kết				3.497.901.222
Doanh thu hoạt động tài chính				1.168.755.042.079
Chi phí tài chính				521.986.522.712
(Lỗ) khác				(11.915.215.365)
Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp				17.979.330.883.171
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				3.650.242.219.392
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(31.736.519.851)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				14.360.825.183.630

30. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2015	Năm 2014 (Trình bày lại)
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	64.509.114.172.646	73.548.625.920.930
Doanh thu bán khí khô	38.974.388.343.844	40.714.934.926.267
Doanh thu bán LPG	20.071.448.777.011	26.497.355.945.204
Doanh thu vận chuyển khí	4.317.038.685.365	3.987.363.173.048
Doanh thu bán Condensate	331.978.230.787	816.110.388.447
Doanh thu cho thuê tòa nhà PVGAS Tower	31.246.443.429	36.614.102.289
Doanh thu khác	783.013.692.210	1.496.247.385.675
Các khoản giảm trừ doanh thu	208.910.134.361	173.479.716.511
Chiết khấu thương mại	208.910.134.361	173.479.716.511
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	64.300.204.038.285	73.375.146.204.419
Doanh thu phát sinh trong năm với các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 42)	15.194.472.331.486	16.036.987.406.044

31. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm 2015	Năm 2014 (Trình bày lại)
	VND	VND
Giá vốn bán khí khô	30.846.927.650.051	26.791.720.753.055
Giá vốn bán LPG	17.662.258.665.626	23.259.188.817.629
Giá vốn vận chuyển khí	1.507.321.685.420	1.479.478.096.442
Giá vốn bán Condensate	242.830.349.998	421.802.653.676
Giá vốn cho thuê tòa nhà PVGAS Tower	35.525.623.533	33.339.090.320
Giá vốn khác	608.744.843.201	1.246.127.983.440
	50.903.608.817.829	53.231.657.394.562

32. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2015	Năm 2014 (Trình bày lại)
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.059.477.688.242	1.098.105.324.764
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	37.062.408.041	51.283.251.124
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	19.038.254.754
Doanh thu hoạt động tài chính khác	6.245.153	328.211.437
	1.096.546.341.436	1.168.755.042.079

33. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2015	Năm 2014 (Trình bày lại)
	VND	VND
Chi phí lãi vay	192.515.313.041	365.715.353.306
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	42.807.717.374	71.388.656.303
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	149.040.082.301	45.706.182.097
Lỗ từ bán các khoản đầu tư	220.731.737.067	-
Chi phí dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	12.725.283.780
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản	38.286.628.382	19.143.314.194
Chi phí tài chính khác	812.553.534	7.307.733.032
	644.194.031.699	521.986.522.712

34. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2015	Năm 2014 (Trình bày lại)
	VND	VND
Chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí vận chuyển	435.412.242.685	303.150.876.000
Chi phí khấu hao	308.396.016.201	150.537.340.374
Chi phí nhân viên bán hàng	272.776.614.145	151.822.181.610
Chi phí quảng cáo	121.754.835.771	51.735.882.425
Các khoản chi phí bán hàng khác	590.677.758.445	755.056.785.357
	1.729.017.467.247	1.412.303.065.766
Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Phí quản lý phải nộp Tập đoàn Dầu khí Việt nam	214.871.026.530	241.805.704.574
Chi phí an sinh xã hội	102.194.778.000	98.138.236.771
Chi phí nhân viên quản lý	104.522.112.118	60.705.780.619
Lợi thế thương mại	81.022.612.583	81.177.676.785
Phân bổ lợi thế kinh doanh do cổ phần hóa	-	341.217.322.506
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	500.181.550.011	567.161.344.889
	1.002.792.079.242	1.390.206.066.144

35. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2015	Năm 2014 (Trình bày lại)
	VND	VND
Thu từ thanh lý tài sản	667.843.109	-
Bồi thường bảo hiểm tổn thất đường ống PM3	33.604.714.621	-
Thu nhập thanh lý dự án thu gom khí Đại Hùng	38.832.112.356	-
Hoàn nhập dự phòng sản phẩm hàng hóa hết thời hạn bảo hành	40.076.151.262	-
Thu nhập khác	27.022.922.108	36.111.303.368
	140.203.743.456	36.111.303.368

36. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2015	Năm 2014 (Trình bày lại)
	VND	VND
Chi phí thanh lý dự án thu gom khí Đại Hùng	38.832.085.355	2.317.644.252
Chi phí khác	21.856.185.070	45.708.874.481
	60.688.270.425	48.026.518.733

37. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2015	Năm 2014 (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	11.198.634.580.207	17.979.330.883.171
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.378.039.202.544	3.650.242.219.392
<i>Trong đó:</i>		
Tổng Công ty khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	2.200.332.046.441	3.479.585.353.081
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	60.303.689.565	67.507.327.467
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	4.162.388.421	3.679.383.916
Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	70.033.783.000	48.315.161.882
Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	43.207.295.117	51.154.993.046

PV GAS và các công ty con có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 22% tính trên thu nhập chịu thuế. PV GAS và các công ty con có các khoản ưu đãi thuế lớn như sau:

(i) Công ty mẹ - PV GAS được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Công ty mẹ - PV GAS được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi là 20% đối với Dự án Trung tâm Phân phối Khí Phú Mỹ theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 8898-BKH/DN ngày 31 tháng 12 năm 2001, Dự án Dịch vụ Vận chuyển Condensate Nam Côn Sơn theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 3399-BKH/DN ngày 28 tháng 5 năm 2002 và Dự án Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 6011-BKH/DN ngày 18 tháng 9 năm 2002 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Công ty mẹ - PV GAS được hưởng ưu đãi miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế, hưởng mức thuế suất 7,5% trong 7 năm tiếp theo và mức thuế suất 15% trong 2 năm sau đó đối với Dự án Trạm nạp LPG Thị Vải theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 49221000055 ngày 10 tháng 8 năm 2007. PV GAS Khí Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên (đơn vị cổ phần hóa) đã đăng ký bắt đầu áp dụng ưu đãi miễn thuế đối với Dự án từ năm 2010 và PV GAS được kế thừa ưu đãi này.

Công ty mẹ - PV GAS được hưởng ưu đãi miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế, hưởng mức thuế suất 7,5% trong 7 năm tiếp theo và mức thuế suất 15% trong 2 năm sau đó đối với Dự án Hệ thống Phân phối khí thấp áp Giai đoạn 2 theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 49221000047 ngày 02 tháng 7 năm 2007. Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên đã đăng ký bắt đầu áp dụng ưu đãi miễn thuế đối với Dự án từ năm 2010 và PV GAS được kế thừa ưu đãi này.

(ii) Công ty con - PV GAS South được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Công ty Cổ phần CNG Việt Nam - công ty con của PV GAS South có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm theo thuế suất 20% tính trên thu nhập chịu thuế trong vòng 10 năm kể từ khi đi vào hoạt động và theo thuế suất thông thường là 25% (từ năm 2014: 22% theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013) cho các năm tiếp theo. Ngoài ra, Công ty Cổ phần CNG Việt Nam được miễn thuế thu nhập trong 2 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi (từ năm 2009) và được giảm 50% thuế suất áp dụng nêu trên cho 6 năm tiếp theo (từ năm 2011). Đối với phần công suất vượt công suất đăng ký kinh doanh hiện tại, Công ty Cổ phần CNG Việt Nam có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất thông thường.

37. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH (TIẾP THEO)

(iii) Công ty con - PV Pipe được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 53101000116 ngày 21 tháng 10 năm 2010 của UBND tỉnh Tiền Giang, PV Pipe được hưởng ưu đãi đầu tư đối với dự án đầu tư trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (huyện Gò Công, tỉnh Tiền Giang). PV Pipe được hưởng ưu đãi về thuế suất và thời gian miễn thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của của Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Cụ thể: Thuế suất ưu đãi 20% áp dụng trong thời gian 10 năm được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ hoạt động được hưởng ưu đãi thuế, miễn thuế 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo. Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư; trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư.

38. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2015	Năm 2014 (Trình bày lại)
	VNĐ	VNĐ
Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	8.533.695.412.604	14.113.678.170.889
Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	197.030.097.272	294.413.029.036
Quyết toán lượng khí trên bao tiêu chuyển về Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	-	582.827.540.832
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	8.336.665.315.332	13.236.437.601.021
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	1.894.544.767	1.895.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.400	6.985

Theo quy định tại Thông tư 200, Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế cần được loại ra khỏi lợi nhuận sau thuế khi ước tính lãi cơ bản trên cổ phiếu. Do vậy, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được xác định lại là 6.985 VNĐ/cổ phần (số trình bày trên báo cáo hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 7.140 VNĐ/cổ phần).

39. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2015	Năm 2014 (Trình bày lại)
	VNĐ	VNĐ
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.609.958.313.533	6.357.731.532.675
Chi phí mua khí từ các chủ mỏ	25.479.196.460.357	21.138.087.027.545
Chi phí nhân công	1.070.979.363.468	887.381.515.719
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.108.201.526.816	3.466.010.979.635
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.923.793.021.964	2.909.660.356.101
Chi phí khác	1.039.090.125.353	1.466.882.908.605
	39.231.218.811.491	36.225.754.320.280

40. CÁC KHOẢN CAM KẾT

(i) Cam kết vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, PV GAS có các khoản cam kết vốn liên quan tới một số dự án đầu tư xây dựng cơ bản lớn đang thực hiện chưa hoàn thành sau:

	Năm 2015	Năm 2014 (Trình bày lại)
	VNĐ	VNĐ
Kho chứa LNG quy mô 1 triệu tấn/năm tại Thị Vải	5.438.838.938.479	5.175.713.543.600
Nhà máy xử lý khí Cà Mau	9.917.447.008.595	10.430.564.543.207
Kho cảng nhập khẩu LNG Sơn Mỹ	33.182.844.683.587	31.594.192.545.801
Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2	3.435.414.728.298	5.445.186.581.595
Dự án thu gom và phân phối khí mỏ Hàm Rồng và Thái Bình lò 102 và 106	-	338.060.131.198
Công trình Mở rộng hệ thống thu gom khí mỏ Rồng giai đoạn 1	-	420.023.419.160
Dự án phân phối khí thấp áp Khu công nghiệp Tiên Hải - Thái Bình	-	194.560.994.093
Dự án hệ thống phân phối khí thấp áp cho các khu công nghiệp khu vực Bắc Bộ	-	394.560.994.093
Dự án tổng kho Đà Nẵng	-	81.054.249.336
Khác	27.248.042.187	61.061.250.127
	52.001.793.401.146	54.134.978.252.209

(ii) Cam kết khác

Các khoản cam kết liên quan đến hoạt động kinh doanh và vận chuyển khí:

Cam kết mua hàng

Cam kết mua hàng	Sản lượng cam kết	Thời gian cam kết
Cam kết mua khí từ chủ khí Lò 06.1	Tối thiểu là 2,7 tỷ m ³ /năm	Đến hết giai đoạn bình ổn của Lò 06.1
Cam kết mua khí từ chủ khí Lò 11.2	Tối thiểu là 1,216 tỷ m ³ /năm	Đến hết giai đoạn bình ổn của Lò 11.2
Cam kết mua khí từ chủ khí Lò 05.3 và 05.2	Tối thiểu 1,3 tỷ m ³ /năm	Đến hết giai đoạn bình ổn của Lò 05-2 và Lò 05-3
Cam kết mua khí từ chủ khí Lò 102 và 106	Tối thiểu 204 triệu m ³ /năm	Đến hết giai đoạn bình ổn của Lò 102 và Lò 106

40. CÁC KHOẢN CAM KẾT (Tiếp theo)

Cam kết bán hàng

Cam kết mua hàng	Sản lượng cam kết	Thời gian cam kết
Bán khí Nam Côn Sơn cho Tập đoàn Điện Lực Việt Nam	Tối thiểu hàng năm là 1,85 tỷ m ³	Trong giai đoạn bình ổn theo hợp đồng GSA
Bán khí Nam Côn Sơn cho Công ty TNHH Phú Mỹ 3 BOT Power (PM3 BOT)	Tối thiểu hàng năm là 0,85 tỷ m ³	Đến năm 2023
Bán khí Nam Côn Sơn cho Công ty TNHH Năng lượng Mekong (PM 2.2 BOT)	Tối thiểu hàng năm là 0,85 tỷ m ³	Đến năm 2023
Bán khí Nam Côn Sơn cho Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Tối thiểu hàng năm là 0,447 tỷ m ³	Trong giai đoạn bình ổn theo Hợp đồng
Bán khí Nam Côn Sơn cho Công ty Cổ Phần Điện Lực Dầu Khí Nhơn Trạch 2	Tối thiểu hàng năm là 0,785 tỷ m ³	Đến 30 tháng 6 năm 2036

41. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Tổng Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tổng Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay và nợ thuê tài chính như đã trình bày tại Thuyết minh số 25 (trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Tổng Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi ích của cổ đông không kiểm soát và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của PV GAS tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

	31/12/2015	31/12/2014 (Trình bày lại)
	VNĐ	VNĐ
Các khoản vay	6.093.465.970.841	7.574.848.199.434
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	17.748.332.404.746	24.080.005.607.944
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	42.889.062.882.103	37.679.348.560.601
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	-	-

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tổng Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

41. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi số 31/12/2015	Giá trị ghi số 31/12/2014 (Trình bày lại)
	VNĐ	VNĐ
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.748.332.404.746	24.080.005.607.944
Đầu tư ngắn hạn	6.099.320.000.000	1.683.875.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	7.158.572.297.015	4.370.677.880.426
Đầu tư dài hạn	10.000.000.000	10.000.000.000
Tổng cộng	31.016.224.701.761	30.144.558.488.370
Công nợ tài chính		
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	6.093.465.970.841	7.574.848.199.434
Phải trả người bán và phải trả khác	2.527.110.600.717	2.214.720.843.391
Chi phí phải trả	3.950.248.963.072	1.184.508.998.173
Tổng cộng	12.570.825.534.630	10.974.078.040.998

PV GAS chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

PV GAS đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà PV GAS phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của PV GAS.

Rủi ro tài chính của Tổng Công ty bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của PV GAS sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Tổng Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này sau khi Ban Tổng Giám đốc đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa các rủi ro này có thể cao hơn chi phí phát sinh do rủi ro thị trường khi có sự thay đổi về tỷ giá, lãi suất và giá trong tương lai.

41. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Rủi ro thị trường (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro tỷ giá

PV GAS thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, PV GAS sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	369.792.897.262	695.266.703.611	3.850.368.979.871	4.942.458.703.098
Euro (EUR)	34.709.374	38.090.506	78.000	101.021.458

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

PV GAS chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Bảng sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của PV GAS trong trường hợp tỷ giá đồng Đô la Mỹ tăng/giảm 5% so với Đồng Việt Nam. Tỷ lệ thay đổi 5% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 5% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá đồng Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng 5% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của PV GAS sẽ (giảm) một khoản như sau:

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Đô la Mỹ	(174.028.804.130)	(156.161.142.917)

Quản lý rủi ro lãi suất

PV GAS chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được PV GAS quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho PV GAS từ các nguồn cho vay thích hợp.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện trong bảng sau đây. Với giả định là các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/(giảm) 200 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty sẽ ảnh hưởng như sau:

	Tăng/(Giảm) số điểm cơ bản	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
		VND
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015		
VND	+200	(83.949.182.500)
VND	-200	83.949.182.500
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 (trình bày lại)		
VND	+200	(65.382.451.297)
VND	-200	65.382.451.297

41. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Rủi ro thị trường (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Tổng Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư vào các đơn vị khác. Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào các công ty liên kết và các đơn vị khác cũng như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v Các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các đơn vị khác được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Tổng Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

Đối với các khoản đầu tư dài hạn, PV GAS đã đánh giá giá trị suy giảm tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất và thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn để giảm thiểu rủi ro bao gồm: khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Năng lượng Vinabenny và Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

PV GAS mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, PV GAS sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng Công ty. Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Tổng Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tổng Công ty có một số khoản công nợ phải thu đã quá hạn thanh toán trên 6 tháng với số tiền là 128.349.827.823 đồng. PV GAS đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 với số tiền là 93.200.842.371 đồng.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tổng Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà PV GAS phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

41. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

31/12/2015	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ

Tài sản tài chính

Tiền và các khoản tương đương tiền	17.748.332.404.746	-	17.748.332.404.746
Đầu tư ngắn hạn	6.099.320.000.000	-	6.099.320.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	7.135.789.446.898	22.782.850.117	7.158.572.297.015
Đầu tư dài hạn	-	10.000.000.000	10.000.000.000
	30.983.441.851.644	32.782.850.117	31.016.224.701.761

Công nợ tài chính

Các khoản vay và nợ thuê tài chính	1.589.777.540.020	4.503.688.430.821	6.093.465.970.841
Phải trả người bán và phải trả khác	2.516.658.866.300	10.451.734.417	2.527.110.600.717
Chi phí phải trả	3.950.248.963.072	-	3.950.248.963.072
	8.056.685.369.392	4.514.140.165.238	12.570.825.534.630
Chênh lệch thanh khoản thuần	22.926.756.482.252	(4.481.357.315.121)	18.445.399.167.131

31/12/2014 (Trình bày lại)	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ

Tài sản tài chính

Tiền và các khoản tương đương tiền	24.080.005.607.944	-	24.080.005.607.944
Đầu tư ngắn hạn	1.683.875.000.000	-	1.683.875.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	4.345.187.085.321	25.490.795.105	4.370.677.880.426
Đầu tư dài hạn	-	10.000.000.000	10.000.000.000
	30.109.067.693.265	35.490.795.105	30.144.558.488.370

Công nợ tài chính

Các khoản vay và nợ thuê tài chính	2.443.227.901.530	5.131.620.297.904	7.574.848.199.434
Phải trả người bán và phải trả khác	2.212.030.234.506	2.690.608.885	2.214.720.843.391
Chi phí phải trả	1.184.508.998.173	-	1.184.508.998.173
	5.839.767.134.209	5.134.310.906.789	10.974.078.040.998
Chênh lệch thanh khoản thuần	24.269.300.559.056	(5.098.820.111.684)	19.170.480.447.372

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Tổng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

42. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ của PV GAS
Các đơn vị là các công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Các đơn vị cùng chủ sở hữu
Các công ty liên kết của PV GAS	Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể

Trong năm, PV GAS đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm 2015	Năm 2014
	VNĐ	VNĐ
Bán hàng	15.194.472.331.486	16.036.987.406.044
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	400.473.729.711	303.469.755.097
Tổng Công ty Phân bón và Hoá chất Dầu khí - CTCP	1.850.201.125.342	3.002.357.008.163
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	368.544.901.174	825.302.023.075
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	301.662.323.463	519.533.699.691
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	7.569.266.117.067	6.229.863.044.328
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	930.949.495.113	1.209.270.177.304
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	3.085.919.532.378	2.903.916.734.072
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị	594.340.055.729	762.333.854.048
Liên doanh Việt Nga VietsovPetro	93.115.051.509	280.941.110.266
Mua hàng	21.962.496.072.288	20.583.881.062.830
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	13.120.720.090.468	13.007.514.865.988
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	1.602.209.773.375	1.093.485.490.442
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	353.109.235.815	37.312.996.325
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	2.834.249.581.887	4.422.229.586.043
Liên doanh Việt - Nga VietsovPetro	1.331.972.053.632	658.152.243.696
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	1.224.848.631.790	735.388.274.739
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP	74.407.820.245	74.480.082.955
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	1.420.978.885.076	555.317.522.642
Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	13.325.635.459	14.940.855.352

42. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Các khoản phải thu	1.032.304.987.112	1.226.312.153.906
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	322.091.491.561	308.460.902.893
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	132.509.629.764	200.690.469.994
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	121.510.807.698	233.458.019.351
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP	81.988.510.881	80.028.971.769
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Dầu khí	47.089.648.144	48.796.489.971
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	106.251.863.521	99.135.901.788
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị	112.582.377.609	111.773.115.576
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	1.515.529.968	60.718.384.026
Liên doanh Việt Nga VietsovPetro	1.429.590.830	44.574.591.765
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	105.335.537.136	38.675.306.773
Phải thu khác	980.053.021.177	50.000.000.000
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	930.053.021.177	-
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí	50.000.000.000	50.000.000.000
Các khoản phải trả người bán	1.046.819.807.829	631.079.503.766
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	268.570.470.013	21.120.828.099
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	83.115.849.740	32.263.862.201
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	431.640.534.777	506.428.395.404
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	40.826.832.598	2.266.969.135
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	170.541.465.913	356.400.000
Liên doanh Việt - Nga VietsovPetro	52.124.654.788	68.643.048.927
Chi phí phải trả	944.745.923.253	876.225.202.963
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	944.745.923.253	876.225.202.963
Phải trả khác	299.033.363.436	2.555.401.404.921
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP	179.762.707.008	179.161.728.584
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	119.270.656.428	2.376.239.676.337
Trả trước người bán	413.367.542.648	510.643.377.351
Công ty Đường ống khí Nam Côn Sơn	63.635.199.667	57.170.961.097
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	33.123.122.735	18.865.392.604
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP	7.832.832.204	15.147.743.206
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	263.255.781.897	249.136.054.659
Liên doanh Việt - Nga VietsovPetro	45.520.606.145	170.323.225.785
Các khoản tiền gửi có kỳ hạn	1.565.000.000.000	1.825.385.019.932
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	1.565.000.000.000	1.825.385.019.932
Các khoản vay	416.646.742.406	612.150.336.291
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	416.646.742.406	612.150.336.291

43. SỰ KIỆN SAU NGÀY KHÓA SỔ

- Ngày 16 tháng 4 năm 2015, Hội đồng Quản trị PV GAS đã ban hành Nghị quyết số 55/NQ-KVN phê duyệt góp vốn thành lập Công ty TNHH Khí nhiên liệu Giao thông vận tải PVGAZPROM. Đây là công ty liên doanh giữa PV GAS với Gazprom international Project B.V, và Gazprom Gas - Engine Fuel LLC, trong đó PV GAS góp 29% vốn điều lệ. Ngày 18 tháng 01 năm 2016, Tổng Giám đốc PV GAS đã ban hành Quyết định số 80/QĐ-KVN về việc góp vốn vào Công ty TNHH Khí nhiên liệu Giao thông vận tải PVGAZPROM với số tiền 58 tỷ đồng.
- Ngày 28 tháng 02 năm 2016, Hội đồng Quản trị PV GAS đã ban hành Nghị quyết số 22/NQ-KVN về việc thông qua Phương án chào mua công khai cổ phần Công ty Cổ phần CNG Việt Nam để sở hữu 15.120.000 cổ phần, tương ứng 56% vốn điều lệ của CNG Việt Nam, được thực hiện bằng nguồn quỹ đầu tư phát triển của PV GAS.
- Ngày 29 tháng 01 năm 2016, Hội đồng Quản trị PV GAS đã ban hành Nghị quyết số 23/NQ-KVN về việc Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). Theo đó, tổng số cổ phiếu đã phát hành là 18.950.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Vốn điều lệ của PV GAS sau đợt phát hành này là 19.139.500.000.000 đồng.

44. THÔNG TIN KHÁC

Ngày 08 tháng 12 năm 2015, Bộ Công thương đã gửi Công văn số 12577/BCT-TCNL xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về cước phí vận chuyển Đường ống dẫn khí Phú Mỹ - Thành phố Hồ Chí Minh do PV GAS vận hành để cung cấp khí cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 và 2. Trong giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2014, cước phí vận chuyển Đường ống dẫn khí Phú Mỹ - Thành phố Hồ Chí Minh đang được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) tạm tính ở mức 0,15 USD/triệu BTU (chưa bao gồm VAT) làm cơ sở xác định giá bán khí cho các khách hàng. Ngày 01 tháng 12 năm 2015, PVN đã gửi Công văn số 8465/DKVN-ĐTPT trình Bộ Công thương về cước phí vận chuyển Đường ống dẫn khí Phú Mỹ - Thành phố Hồ Chí Minh xác định lại cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 là 0,52 USD/triệu BTU (chưa bao gồm VAT) và trượt giá 2%/năm. Theo đó, PV GAS có thể nhận được tiền cước phí trả chậm từ các khách hàng tiêu thụ khí qua Đường ống dẫn khí Phú Mỹ - Thành phố Hồ Chí Minh từ 01 tháng 01 năm 2012 đến hết 31 tháng 12 năm 2014 khoảng 60,64 triệu USD. Tính đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, Thủ tướng Chính phủ chưa phê duyệt mức cước vận chuyển cũng như cách thức thanh toán của các khách hàng sử dụng khí nói trên.

45. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán và đã được trình bày lại theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay. Chi tiết như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

45. SỐ LIỆU SO SÁNH (Tiếp theo)

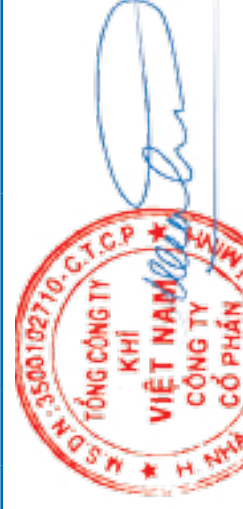
Tên chỉ tiêu	Theo QĐ 15/2006/QĐ-BTC		Theo TT 200/2014/TT-BTC		Thay đổi
	Mã số	31/12/2014 (VNĐ)	Mã số	31/12/2014 (VNĐ)	
A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					
I. Tài sản					
1. Đầu tư ngắn hạn	121	1.696.600.283.780			
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn	129	(12.725.283.780)			
<i>Không có chỉ tiêu tương ứng</i>					
3. Phải thu khách hàng	131	4.200.201.201.244	123	1.683.875.000.000	Trình bày lại
4. Trả trước cho người bán	132	631.737.398.040	131	4.227.147.634.336	Trình bày lại và đổi tên
5. Các khoản phải thu khác	135	283.825.017.475	132	631.737.398.040	Đổi tên
<i>Không có chỉ tiêu tương ứng</i>					
6. Tài sản ngắn hạn khác	158	99.397.813.106	136	356.090.051.057	Trình bày lại và đổi tên
7. Phải thu dài hạn khác	218	-	136	186.346.432	Trình bày lại
8. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	(75.000.000.000)	155	-	Trình bày lại
9. Tài sản dài hạn khác	268	25.490.795.105	216	25.490.795.105	Trình bày lại
			254	(75.000.000.000)	Đổi tên
			268	-	Trình bày lại
II. Nguồn vốn					
1. Phải trả người bán	312	1.782.284.125.251	311	1.782.284.125.251	Đổi tên
2. Người mua trả tiền trước	313	123.166.550.322	312	123.166.550.322	Đổi tên
3. Chi phí phải trả	316	1.510.725.063.882	315	1.184.508.998.173	Trình bày lại và đổi tên
4. Phải trả nội bộ	317	77.135.056.337	316	-	Trình bày lại
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	2.661.738.576.187	319	2.738.873.632.524	Trình bày lại và đổi tên
<i>Không có chỉ tiêu tương ứng</i>					
6. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	-	318	35.424.063.091	Trình bày lại và đổi tên
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337	107.267.382.914	321	99.095.022.162	Trình bày lại
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	35.424.063.091	342	334.388.426.461	Trình bày lại
9. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	18.950.000.000.000	336	-	Trình bày lại và đổi tên
<i>Không có chỉ tiêu tương ứng</i>					
10. Quỹ đầu tư phát triển	417		411	18.950.000.000.000	Đổi tên
11. Quỹ dự phòng tài chính	418	7.628.468.040.217	411a	18.950.000.000.000	Trình bày lại và đổi tên
<i>Không có chỉ tiêu tương ứng</i>					
12. Quỹ đầu tư phát triển		4.063.173.608.573	418	11.691.641.648.790	Trình bày lại
<i>Không có chỉ tiêu tương ứng</i>					
13. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước			421a	231.062.564.792	Trình bày lại và đổi tên
<i>Không có chỉ tiêu tương ứng</i>					
14. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay			421b	4.913.089.162.608	Trình bày lại và đổi tên

45. SỐ LIỆU SO SÁNH (Tiếp theo)

Tên chỉ tiêu	Mã số	31/12/2014 (VNĐ)		Thay đổi	
		Tên chỉ tiêu	Mã số		
B. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	73.648.493.789.444	01	73.548.625.920.930	Trình bày lại
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	255.090.755.356	02	173.479.716.511	Trình bày lại
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	53.244.879.134.499	11	53.231.657.394.562	Trình bày lại
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.170.291.811.786	21	1.168.755.042.079	Trình bày lại
5. Chi phí tài chính	22	523.523.292.419	22	521.986.522.712	Trình bày lại
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	1.383.706.108.379	26	1.390.206.066.144	Trình bày lại
7. Thu nhập khác	31	39.917.554.994	31	36.111.303.368	Trình bày lại
8. Chi phí khác	32	51.832.770.359	32	48.026.518.733	Trình bày lại
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	3.652.779.929.841	51	3.650.242.219.392	Trình bày lại
10. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	14.369.822.520.678	60	14.360.825.183.630	Trình bày lại
11. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	61	14.122.675.507.937	61	14.113.678.170.889	Trình bày lại
12. Lợi cơ bản trên cổ phiếu	70	7.140	70	6.985	Trình bày lại
C. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ					
1. Lợi nhuận trước thuế	01	17.990.865.930.668	01	17.979.330.883.171	Trình bày lại
2. Các khoản dự phòng	03	20.114.625.837	03	370.737.700.282	Trình bày lại
3. Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(2.468.638.077.001)	11	(2.807.726.103.949)	Trình bày lại và đổi tên


Đặng Thị Hồng Yến
Người lập biểu

Ngày 15 tháng 3 năm 2016


Vũ Trọng Hải
Kế toán trưởng

Dương Mạnh Sơn
Tổng Giám đốc

GIẢI TRÌNH CHÉNH LỆCH LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2015 SO VỚI NĂM 2014

1. Đối với báo cáo tài chính của công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	So sánh 2015/2014
Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.720	14.294	61%
Loại trừ DT tiền khí trên bao tiêu (*)	1.696.600.283.780	-3.118	
Lợi nhuận sau khi loại trừ	8.720	11.176	78%

2. Đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	So sánh 2015/2014
Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.832	14.360	62%
Loại trừ DT tiền khí trên bao tiêu (*)		-3.118	
Lợi nhuận sau khi loại trừ	8.832	11.242	79%

(*) Trong năm 2014 PV GAS nhận được khoản doanh thu tiền khí trên bao tiêu của EVN phát sinh trong giai đoạn từ 01/07/2009 đến 31/03/2014 với tổng số tiền là 3.898 tỷ đồng, làm lợi nhuận trước thuế tăng lên tương ứng, lợi nhuận sau thuế tăng lên 3.118 tỷ đồng. Nếu loại trừ nguyên nhân này, lợi nhuận năm 2015 giảm khoảng 21% so với năm 2014; Nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận năm 2015 giảm 21% so với lợi nhuận năm 2014 là do giá dầu bình quân năm 2015 là 52 USD/thùng, giảm 48% so với năm 2014 (99 USD/thùng) dẫn đến giá bán một số sản phẩm của PVGas có xu hướng giảm so với năm 2014.

BẢNG QUY ĐỔI CÁC ĐƠN VỊ NĂNG LƯỢNG

1. Volume

Unit	Multiplied By	Approximate Conversion Factor	Equals	Unit
Barrels of oil (bbl)	X	42	=	US gallons (gal)
Barrels of oil (bbl)	X	34.97	=	Imperial gallons (UK gal)
Barrels of oil (bbl)	X	0.136	=	Tonnes of oil equivalent (toe)
Barrels of oil (bbl)	X	0.1589873	=	Cubic meters (m3)
Barrels of oil equivalent (boe)	X	5,658.53	=	Cubic feet (f3) of natural gas
Tonnes of oil equivalent (toe)	X	7.33 [1]	=	Barrels of oil equivalent (boe)
Cubic yards (y3)	X	0.764555	=	Cubic meters (m3)
Cubic feet (f3)	X	0.02831685	=	Cubic meters (m3)
Cubic feet (f3) of natural gas	X	0.0001767	=	Barrels of oil equivalent (boe)
US gallons (gal)	X	0.0238095	=	Barrels (bbl)
US gallons (gal)	X	3.785412	=	Liters (l)
US gallons (gal)	X	0.8326394	=	Imperial gallons (UK gal)
Imperial gallons (UK gal)	X	1.201	=	US gallons (gal)
Imperial gallons (UK gal)	X	4.545	=	Liters (l)

[1] This conversion can range from 6.5 to 7.9 depending on the type of crude oil. This factor is intended to provide an approximation that can be used when the exact factor is unknown.

2. Mass/Weight

Unit	Multiplied By	Approximate Conversion Factor	Equals	Unit
Short tons	X	2,000	=	Pounds (lb)
Short tons	X	0.9071847	=	Metric tonnes (t)
Long tons	X	1.016047	=	Metric tonnes (t)
Long tons	X	2,240	=	Pounds (lb)
Metric tonnes (t)	X	1,000	=	Kilograms (kg)
Metric tonnes (t)	X	0.9842	=	Long tons
Metric tonnes (t)	X	1.102	=	Short tons
Pounds (lb)	X	0.45359237	=	Kilograms (kg)
Kilograms (kg)	X	2.2046	=	Pounds (lb)

3. Length

Unit	Multiplied By	Approximate Conversion Factor	Equals	Unit
Miles (mi)	X	1.609344	=	Kilometer (km)
Yards (yd)	X	0.9144	=	Meters (m)
Feet (ft)	X	0.3048	=	Meters (m)
Inches (in)	X	2.54	=	centimeters (cm)
Kilometer (km)	X	0.62137	=	miles (mi)

4. Area

Unit	Multiplied By	Approximate Conversion Factor	Equals	Unit
Acres	X	0.40469	=	Hectares (ha)
Square miles (mi ²)	X	2.589988	=	Square kilometers (km ²)
Square yards (yd ²)	X	0.8361274	=	Square meters (m ²)
Square feet (ft ²)	X	0.09290304	=	Square meters (m ²)
Square inches (in ²)	X	6.4516	=	Square centimeters (cm ²)

5. Energy

Unit	Multiplied By	Approximate Conversion Factor	Equals	Unit
British Thermal Units (Btus)	X	1,055.05585262	=	Joules (J)
Calories (cal)	X	4.1868	=	Joules (J)
Kilowatt hours (kWh)	X	3.6	=	Megajoules (MJ)
Therms	X	100,000	=	British thermal units (Btus)
Tonnes of oil equivalent	X	10,000,000	=	Kilocalories (kcal)
Tonnes of oil equivalent	X	396.83	=	Therms
Tonnes of oil equivalent	X	41.868	=	Gigajoules (GJ)
Tonnes of oil equivalent	X	11,630	=	Kilowatt hours (kWh)
Cubic feet (f ³) of natural gas	X	1,025	=	British Thermal Units (Btus)

6. Approximate Heat Content of Petroleum Products Million Btu (MMBtu) per Barrel

Energy Source	MMBtu/bbl	Energy Source	MMBtu/bbl
Crude Oil	5.800	Natural Gasoline	4.620
Natural Gas Plant Liquids	3.735	Pentanes Plus	4.620
Asphalt	6.636	Petrochemical Feedstocks:	=
Aviation Gasoline	5.048	Naphtha < 401° F	5.248
Butane	4.326	Other oils >= 401° F	5.825
Butane-Propane (60/40) Mixture	4.130	Still Gas	6.000
Distillate Fuel Oil	5.825	Petroleum Coke	6.024
Ethane	3.082	Plant Condensate	5.418
Ethane-Propane (70/30) Mixture	3.308	Propane	3.836
Isobutane	3.974	Residual Fuel Oil	6.287
Jet Fuel, Kerosene-type	5.670	Road Oil	6.636
Jet Fuel, Naphtha-type	5.355	Special Naphthas	5.248
Kerosene	5.670	Still Gas	6.000
Lubricants	6.065	Unfinished Oils	5.825
Motor Gasoline - Conventional 5	5.253	Unfractionated Stream	5.418
Motor Gasoline - Oxygenated or Reformulated	5.150	Waxes	5.537
Motor Gasoline - Fuel Ethanol	3.539	Miscellaneous	5.796

Source: U.S. Department of Energy, Energy Information Administration (2001)

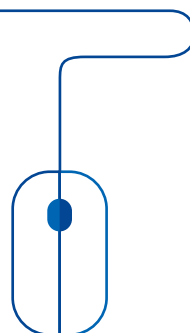


VÌ MỤC ĐÍCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG,
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015 CỦA TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM
ĐƯỢC IN VỚI SỐ LƯỢNG CÓ HẠN.



Vui lòng truy cập vào website
www.pvgas.com.vn

Để xem Báo cáo thường niên online 2015





TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
Tòa nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ,
xã Phước Kiến, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh

Tel : (84.8) 3 7816 777
Fax : (84.8) 3 7815 666

www.pvgas.com.vn